

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le N° 0708 G 88353
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication: Nguyễn Văn Huy

Xã luận

Revue mensuelle Thông Luận, imprimée en France par la SARL Point Concept - 51 avenue Paul-Vaillant Couturier - 94400 Vitry sur Seine.
Prix du numéro : 3,5 EUR - Abonnement un an (11 numéros) : 35 EUR

ISSN 1145-9557 - Số 224 - Năm thứ 21, tháng 04-2008

CƠ HỘI THẾ VẬN



Ngọn đuốc thế vận đã được thắp lên và đang chạy vòng quanh thế giới. Từ nay đến ngày Thế Vận Hội khai mạc còn bốn tháng. Bốn tháng trong đó thế giới sôi nổi hướng về Trung Quốc và những vấn đề mà Trung Quốc đặt ra cho chính nó và cho thế giới. Đây là một cơ hội mà chúng ta không thể bỏ lỡ để tố giác một mô hình và một chính sách đang là đe dọa cho nhiều dân tộc, đặc biệt là chính chúng ta.

Năm 2001, khi Ủy Ban Thế Vận Quốc Tế quyết định chọn Bắc Kinh làm địa điểm cho Thế Vận Hội 2008, họ đã chủ quan nghĩ rằng vào năm 2008 Trung Quốc sẽ là một nước dân chủ, hay ít nhất một nước đang dân chủ hóa một cách mạnh mẽ. Nhưng Trung Quốc đã thách đố cả thế giới. Chế độ độc đảng chuyên chính không sụp đổ mà còn được củng cố. Không những thế, Trung Quốc trên thực tế còn trở thành nước lãnh đạo của cả một liên minh chống dân chủ và nhân quyền. Nó là chỗ dựa của các chế độ độc tài bạo ngược tại châu Phi và châu Á, trong đó có Việt Nam, đồng minh lớn nhất đồng thời cũng là nạn nhân chính của Trung Quốc.

Phong trào phản đối Trung Quốc đã bắt đầu và sẽ tiếp tục cùng với ngọn đuốc thế vận. Những biến cố từ Tây Tạng đã khiến thế giới đồng loạt lên án chế độ Trung Cộng, nhưng đồng thời cũng nhắc nhở những hành động tệ hại của Trung Quốc tại nhiều nơi khác, như sự khai thác và bóc lột các dân tộc phía Tây Trung Quốc và Trung Á đi kèm với một chính sách di dân ôn áat trong chủ trương đồng hóa, sự khuyến khích và tiếp tay cho các chế độ độc tài tồi tệ tại châu Phi, nhất là sự yểm trợ chính sách diệt chủng tại Darfur.

Nhưng đất nước chịu nhiều thiệt thòi nhất và có lẽ cũng

bị đe dọa nhất bởi chế độ cộng sản Trung Quốc vẫn là Việt Nam. Không có chế độ này thì chúng ta đã là một nước dân chủ rồi, đã không mất ải Nam Quan, thác Bản Giốc, các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Hàng lậu Trung Quốc tràn ngập thị trường Việt Nam, các đập trên thượng nguồn đang làm cạn hai dòng nước Mê Kông và Hồng Hà, hai nguồn sống chính của nước ta. Và nước ta vẫn tiếp tục bị lấn chiếm.

Điều đáng buồn và đáng lo nhất là những tác hại và nguy cơ của Trung Quốc đối với nước ta không được thế giới biết đến, vì chính quyền cộng sản Việt Nam đã chọn giữ kín các vấn đề này trong khuôn khổ quan hệ song phương Việt-Trung, trên thực tế chỉ là quan hệ giữa kẻ mạnh và kẻ yếu, giữa một hung thủ và một nạn nhân hèn nhát.

Thế vận Bắc Kinh là cơ hội để những người Việt Nam yêu nước tố giác trước dư luận và lương tâm thế giới chính sách bành trướng bá quyền của Trung Quốc và một mô thức chính trị nguy hiểm bất chấp nhân quyền và môi sinh đang bóc lột dã man nhân dân Trung Quốc và đe dọa nhiều dân tộc, trong đó có Việt Nam. Chúng ta không thể bỏ lỡ cơ hội này. Khả năng hành động của chúng ta không nhiều bởi vì chính quyền cộng sản Việt Nam đã chọn làm đồng minh với kẻ xâm lược. Như vậy chúng ta phải hành động một cách thật sáng suốt: trao đổi và hội ý với nhau giữa các tổ chức để di đến một hành động chung thay vì tranh đua nhau đưa ra những sáng kiến riêng biệt, với hậu quả là phân tán một khả năng hành động vốn đã hạn hẹp để rồi bất lực và bỏ lỡ cơ hội.

Thông Luận

Trung Quốc, Tây Tạng và chúng ta

Nguyễn Gia Kiểng

* Vấn đề của người Việt Nam và của người Tây Tạng khác nhau. Một bên là bảo vệ bờ cõi, một bên đòi dân chủ và đa nguyên * Văn hóa Trung Quốc chủ yếu vẫn là văn hóa nông dân thèm đất và lấn đất * Thế vận 2008 : Một sự kiện diện tích cực có lẽ hiệu lực hơn là tẩy chay *

Việt Luận : Vào năm rồi, chính quyền Trung Quốc ngang nhiên ra thông báo xác nhận chủ quyền các đảo Hoàng Sa và Trường Sơn thuộc lãnh thổ của chúng ta, và hiện đang thẳng tay đàn áp những người bản xứ biểu tình tại Tây Tạng, ông đánh giá thế nào về những hành động thực dân này của chính quyền Trung Quốc ?

Nguyễn Gia Kiểng : Việc Trung Quốc lấn chiếm hai quần đảo Hoàng sa và Trường Sa của chúng ta và việc họ đàn áp những cuộc biểu tình của nhân dân Tây Tạng không giống nhau về bản chất.

Chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là điều rất rõ ràng về cả hai mặt lịch sử lẫn pháp lý. Trong cả hai trường hợp Trung Quốc đã dùng vũ lực đánh chiếm các đảo của Việt Nam và đang do Việt Nam giữ. Trong cả hai trường hợp này Trung Quốc đã lợi dụng một tình thế đặc biệt để cướp đất một cách trắng trợn, bất chấp công pháp quốc tế. Năm 1974 chính quyền Việt Nam Cộng Hòa ở trong tình trạng tuyệt vọng, số phận của nó coi như đã được định đoạt, Hoa Kỳ đã quyết định rút lui khỏi Việt Nam với hậu quả tất nhiên là Việt Nam Cộng Hòa sẽ sụp đổ. Không những thế họ còn muốn sự sụp đổ này diễn ra thực nhanh chóng để miền Nam đừng chống trả mạnh, gây đổ máu lớn và đặt họ vào thế khó xử. Chính quyền Nguyễn Văn Thiệu cũng đã hiểu là số phận của mình rất bi đát và tìm cách nói chuyện với Hà Nội, nhưng Đảng Cộng Sản Việt Nam không muốn một thỏa hiệp nào hết, họ chỉ thấy đây là cơ hội để đánh gục luôn chế độ Việt Nam Cộng Hòa và thống nhất đất nước dưới sự thống trị không chia sẻ của họ. Họ sẵn sàng chấp nhận tất cả để thực hiện mục tiêu này, mà họ đã ấp úng lâu và thấy đang ở trong tầm tay. Trung Quốc đã đánh chiếm Hoàng Sa vì biết trước rằng Việt Nam Cộng Hòa không có khả năng tự vệ, Hoa Kỳ sẽ không có phản ứng và Hà Nội sẽ im lặng. Sự thực đã xảy ra đúng như họ dự đoán. Nếu lúc đó Hà Nội chấp nhận tìm một giải pháp thỏa hiệp với miền Nam, trong đó đàng nào họ cũng nắm thế thượng phong thì tình hình đã khác hẳn và chúng ta đã không mất Hoàng Sa.

Trường hợp mất một số đảo ở Trường Sa, ải Nam Quan, thác Bản Giốc và nhiều vùng đất khác ở biên giới Việt-Trung cũng xảy ra trong trường hợp tương tự, Việt Nam lúc đó hoàn toàn suy yếu, khả năng chiến đấu của hải quân và không quân không còn gì, chế độ cộng sản bị cả thế giới thù ghét vì chính sách bạo ngược và vì cuộc chiếm đóng Campuchia. Hà Nội chỉ còn dựa vào Liên Xô, nhưng Liên Xô lúc đó cũng đang rất chao đảo để có thể bảo vệ Hà Nội. Trung Cộng thấy rõ là họ thừa sức đánh chiếm Trường Sa mà không bị ai lên án cả.

Tóm lại, cả hai lần mất đất đều là do lỗi của Đảng Cộng Sản Việt Nam, một lần vì họ quá lợi dụng sự tình trạng tuyệt vọng của chế độ Việt Nam Cộng Hòa, một lần vì chính họ mù quáng tự đặt trong tình trạng kiệt quệ và cô lập, chưa kể những công hàm và tuyên bố tồi tệ của các ông Phạm Văn Đồng và Ung Văn Khiêm.

Điều không may của chúng ta cũng là có một nước láng giềng như Trung Quốc. Văn hóa Trung Quốc chủ yếu vẫn là văn hóa nông dân thèm đất và lấn đất. Bành trướng đối với Trung Quốc trước hết là bành trướng đất đai chứ không phải là bành trướng văn hóa, khoa học, kỹ thuật và thương mại như các nước tiên tiến. Về lâu dài Trung Quốc sẽ bế tắc vì quan niệm hủ lậu này, nhưng trong nhất thời họ đặt cho Việt Nam một thử thách nhức nhối.

Trường hợp Tây Tạng rất khác. Chúng ta biết rất ít về Tây Tạng, thế giới cũng biết rất ít về Tây Tạng. Tuy vậy mọi người, kể cả đức Đạt Lai Lạt Ma, đều không thể phủ nhận Tây Tạng là một phần đất của Trung Quốc. Tây Tạng đã bị sáp nhập vào Trung Quốc từ thế kỷ 13 vào lúc họ chưa hình thành được một nhà nước. Chủ quyền của Trung Quốc được tái khẳng định từ đầu thế kỷ 18. Một vài hiệp định có đôi chút tính quốc tế cũng đều thừa nhận chủ quyền của Trung Quốc trên Tây Tạng. Điều mà đức Đạt Lai Lạt Ma đòi chỉ là thực thi hiệp định 1951, do chính ông ký với Bắc Kinh, theo đó Tây Tạng là một tỉnh của Trung Quốc, được tự trị một cách rộng rãi. Chính nghĩa của đức Đạt Lai Lạt Ma là ở chỗ đó. Điều mà Đạt Lai Lạt Ma và người Tây Tạng đòi là cản cước văn hóa của họ phải được tôn trọng. Nếu Trung Quốc là một nước dân chủ đa nguyên thì đã không có vấn đề Tây Tạng.

Tóm lại, vấn đề của người Việt Nam và của người Tây Tạng khác nhau. Một bên là bảo vệ bờ cõi, một bên đòi dân chủ và đa nguyên.

VL : Khi Trung Quốc thành lập huyện đảo Tam Sa thì người Việt khắp nơi đã phản ứng mạnh mẽ nhưng phong trào này không bền, theo ông thì chúng ta phải làm sao để "giữ lửa", đừng để nói bùng lên rồi tàn lụi như một thứ lửa rơm ?

NGK : Việc thành lập huyện đảo Tam Sa chỉ là một biến cố nhỏ. Những biến cố thực sự là khi Trung Quốc dùng vũ lực đánh chiếm Hoàng Sa và Trường Sa, còn việc họ để hai quần đảo này trực thuộc tỉnh Hải Nam hay thuộc một huyện trong tỉnh Hải Nam không quan trọng. Phải ý thức rõ điều này thì mới hiểu được những gì vừa xảy ra. Những cuộc biểu tình cuối năm qua đã do chính quyền cộng sản phát động. Họ muốn nhân dịp Bắc Kinh tổ chức Thế Vận Hội làm áp lực để Trung

Quốc bớt lộng hành trên Biển Đông, nên đã dựa vào sự kiện Trung Quốc thành lập huyện đảo Tam Sa để phát động những cuộc biểu tình. Mục đích của chính quyền cộng sản Việt Nam rất khiêm tốn, họ chỉ muốn gửi một thông điệp cho Trung Quốc là đừng quá lộng hành thôi. Khi thấy thanh niên và sinh viên ủng hộ quá mạnh, họ hốt hoảng và chặn lại. Một lý do khiến họ chặn lại ngay khi những cuộc biểu tình còn ở tầm vóc nhỏ là vì ngay lập tức trách nhiệm của Đảng Cộng Sản bị phơi bày, thái độ nhu nhược của họ bị lên án. Họ đã có thể chặn đứng được các cuộc biểu tình bởi vì đó là những cuộc biểu tình do họ phát động chứ nếu là những cuộc biểu tình tự phát thì tình hình đã khác.

Tuy nhiên những cuộc biểu tình này cũng tiết lộ nhiều điều: thứ nhất là đã có một khuynh hướng trong ban lãnh đạo đảng cộng sản chủ trương phải đương đầu với Trung Quốc thay vì cúi đầu; thứ hai là thanh niên Việt Nam và đồng bào Việt Nam vẫn còn động viên được nếu có lý do chính đáng và một số điều kiện. Đối lập dân chủ đã không tiếp nối và đẩy mạnh được những cuộc biểu tình này vì không có một tổ chức dân chủ mạnh. Đây là một công tác vận động quần chúng và mọi nghiên cứu cũng như kinh nghiệm đều chứng tỏ rằng một khối quần chúng dù đông đảo và nhất trí đến đâu đi nữa cũng chỉ đứng dậy đấu tranh nếu được động viên, lãnh đạo và tổ chức.

Cuộc đấu tranh nào cũng đòi hỏi kế hoạch, phương tiện, phân công và kỷ luật, những yếu tố chỉ có được trong một tổ chức. Còn nếu không thì điều tối đa có thể làm được chỉ là kêu gọi quần chúng mà thôi. Nhưng có cần thuyết phục quần chúng rằng phải phản đối việc Trung Quốc chiếm đoạt Hoàng Sa và Trường Sa hay không? Không những thế nhiều hành động tại hải ngoại gọi là để phản đối Trung Quốc xâm chiếm Hoàng Sa và Trường Sa còn phản tác dụng. Trong nhiều cuộc mít tinh người ta khẳng định mục đích của cuộc đấu tranh đòi lại Hoàng Sa và Trường Sa là để lên án chế độ cộng sản Việt Nam bán nước. Trong lúc tưởng niệm các chiến sĩ đã bỏ mình bảo vệ lãnh thổ, người ta chỉ tưởng niệm các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh tại Hoàng Sa năm 1974 mà không nhắc gì đến những người bộ đội đã hy sinh tại Trường Sa năm 1988, bởi vì họ thuộc quân đội cộng sản. Trong mọi cuộc đấu tranh, chỉ có một tổ chức mạnh mới có thể áp đặt được một đường lối đấu tranh đúng và vô hiệu hóa những lập trường và thái độ vô ý thức, còn nếu không thì mọi cơ hội đều sẽ qua đi.

Nếu có một kết luận chắc chắn phải rút ra thì đó là muốn đấu tranh phải đứng trong một tổ chức, còn nếu không chỉ nên yểm trợ. Thủ tướng tượng một trận bóng đá trong đó có những cầu thủ muốn đá banh thế nào tùy ý. Những cầu thủ này nên làm ủng hộ viên thì hơn.

VL: Một số hội đoàn và tổ chức đang vận động kêu gọi tẩy chay Thế Vận Hội Bắc Kinh, ông thấy điều đó có chính đáng không? Nếu có thì chúng ta nên làm như thế nào?

NGK: Những cuộc vận động này xuất phát từ sự phẫn nộ chính đáng trước những hành động xâm lấn và đàn áp của chính quyền Bắc Kinh. Nhưng đó có phải là việc nên làm và có thể làm hay không là chuyện

khác.

Chúng ta hy vọng ai sẽ vì lời kêu gọi của chúng ta mà tẩy chay? Chắc chắn là tiếng nói của chúng ta không có một trọng lượng nào đối với các quốc gia. Số người Việt hải ngoại đi xem thế vận hội sẽ không đáng kể, còn đồng bào trong nước cũng sẽ không nhiều vì đời sống đang trở thành rất khó khăn sau khi vật giá leo thang. Nhưng dù bao nhiêu thì những người Việt đi xem thế vận sẽ khó phân biệt với người Trung Quốc, như vậy tẩy chay hay không chẳng có tác dụng gì. Cũng nên lưu ý là khuynh hướng áp đảo trên thế giới là tham gia chứ không tẩy chay Thế Vận Hội Bắc Kinh. Chính đức Đạt Lai Lạt Ma cũng không chủ trương tẩy chay. Pháp là một cường quốc nhưng ngay khi tổng thống Pháp vừa đề nghị nên suy nghĩ về một khả năng tẩy chay lễ khai mạc thì nhiều nước, trong đó có cả Hoa Kỳ, đã lập tức lên tiếng là họ dứt khoát không hưởng ứng. Cũng nên lưu ý là lý do chính Pháp nêu ra không phải là Tây Tạng mà là Darfur.

Mặt khác tẩy chay một thế vận là điều vạn bất đắc dĩ, đó là cuộc gặp mặt của toàn thế giới trong khung cảnh hòa bình và hữu nghị đưa các dân tộc lại với nhau. Đối với Trung Quốc, nó còn có tác dụng mở tung cách cửa bung bít của chế độ cộng sản. Đừng quên là Trung Quốc rất khép kín so với Việt Nam, du lịch Trung Quốc chủ yếu là du lịch nội địa.

Trong một hoàn cảnh mà có mặt hay không có mặt không khác gì nhau thì một sự hiện diện tích cực có lẽ hiệu lực hơn. Chúng ta có thể kêu gọi phái đoàn Việt Nam không tham gia lễ khai mạc như là một hành động phản đối việc Trung Quốc xâm chiếm Hoàng Sa và Trường Sa, nhưng điều này tùy thuộc chính quyền Hà Nội.

Điều mà chúng ta có hy vọng làm được là kêu gọi những đồng bào có mặt tại thế vận xác nhận chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo này, thí dụ như mặc những T-shirt có bản đồ Việt Nam trong đó có Hoàng Sa và Trường Sa. Nếu có sự phối hợp giữa các tổ chức và hội đoàn chúng ta cũng có thể đặt làm một số T-shirt và tặng cho đồng bào quốc nội đi xem thế vận, các vận động viên và du khách. Chúng ta cũng có thể có nhiều sáng kiến khác. Vấn đề là nên lợi dụng cơ hội này để phản đối hành vi xâm lược của Trung Quốc. Trên đây chỉ là một vài ý kiến chứ không phải đề nghị, càng không phải là một lời kêu gọi.

Thế Vận Hội Bắc Kinh chắc chắn là một dịp tốt để chúng ta bày tỏ thái độ trước những lộng hành của Trung Quốc. Các tổ chức và hội đoàn nên trao đổi về những gì nên làm và làm như thế nào và đi đến một hành động phối hợp. Cần tránh đưa ra những đề nghị đơn phương và càng nên tránh đưa ra những đề nghị mà ta biết trước là không thể thực hiện, hoặc không có tác dụng. Trong quá khứ rất nhiều tổ chức và hội đoàn đã từng kêu gọi không gửi quà và tiền về cho nhân dân tại Việt Nam, tẩy chay du lịch Việt Nam, vận động để tiếp tục cấm vận và cô lập Việt Nam, những lời kêu gọi này vừa nông nổi vừa vô vọng. Cần rút kinh nghiệm để đừng tạo ra cảm nghĩ chán nản rằng tất cả những gì chúng ta hô hào đều không nghiêm túc.

Tố giác cái gì và như thế nào ?

Nguyễn Gia Kiêng

Trước hết là một câu trả lời ngắn gọn cho nửa sau của câu hỏi đặt ra trong đề tựa : phải có hành động chung.

Từ đây đến ngày khai mạc thế vận hội còn bốn tháng. Trong bốn tháng đó sự chú ý của thế giới tập trung về Bắc Kinh. Những cuộc biểu tình phản đối đã bắt đầu cùng với ngọn đuốc thế vận, đã gây xáo trộn trong buổi lễ khởi hành tại Olympia (Hy Lạp), đã làm thế giới ngạc nhiên tại Istanbul với những người biểu tình Hồi giáo gốc Tân Cương, đã mãnh liệt tại London, đã làm hỏng toàn bộ cuộc chạy đuốc và cũng làm tắt luôn ngọn đuốc tại Paris. Chưa bao giờ chế độ cộng sản Trung Quốc bối rối vì bị lèn án bằng lúc này. Nếu chúng ta muốn ngăn chặn sự xâm lấn trên đất và trên biển của Trung Quốc thì đây là cơ hội không thể bỏ lỡ. Nhưng chúng ta có thể làm được gì ? Số người Việt đi Bắc Kinh xem thế vận sẽ chẳng có bao nhiêu, và đảng nào cũng bị mất hút trong khối người Trung Quốc. Nếu mỗi người hay mỗi nhóm phản đối một cách khác nhau thì chắc chắn không đạt được mục tiêu theo đuổi : báo động với dư luận và lương tâm thế giới những mối nguy mà chế độ Bắc Kinh đặt ra cho thế giới, đặc biệt là cho Việt Nam.

Nhưng chúng ta tố giác Bắc Kinh những gì ?

Dĩ nhiên chúng ta phản đối Trung Quốc lần chiếm ải Nam Quan, thắc Bản Giốc, các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của nước ta. Chúng ta cũng tố giác sự lộng hành của Trung Quốc trên Biển Đông : giết và khủng bố ngư dân Việt Nam, cho thăm dò dầu lửa trên vùng biển Việt Nam. Nhưng nếu chỉ hiểu như thế thì chúng ta sẽ rất cô đơn và tiếng nói của chúng ta sẽ rất yếu. Thế giới không biết đến những thiệt hại mà Trung Quốc gây ra cho Việt Nam, vì chính quyền cộng sản Việt Nam đã chọn giải pháp coi đây là những vấn đề chỉ liên quan đến hai nước.

Dư luận thế giới không thể tưởng tượng được rằng một quốc gia có thể bị lấn chiếm một cách nghiêm trọng mà chính quyền nước đó không đưa vấn đề ra công pháp quốc tế và, hơn thế nữa, vẫn coi nước xâm lược là đồng minh nên họ tự nhiên coi vấn đề là không quan trọng. Hành động phản kháng của chúng ta sẽ có hiệu quả nếu nó là một đóng góp với phong trào phản kháng Trung Quốc sôi động trên khắp thế giới từ đây cho đến Thế Vận Hội. Khi Trung Quốc lúng túng trước làn sóng phản đối từ mọi phía họ sẽ khó có thể lộng hành. Hơn nữa chúng ta cũng có lý do sâu xa để hội nhập với phong trào phản kháng thế giới bởi vì chúng ta chỉ là một trong những nạn nhân, những vấn đề của chúng ta chỉ là sự thể hiện địa phương của chính sách Bắc Kinh mà thôi.

Những biến cố ở Tây Tạng đã có tác dụng phát động làn sóng phẫn nộ nhưng Tây Tạng không phải là lý do duy nhất đã động viên dư luận thế giới. Đức Đạt Lai Lạt Ma là một biểu tượng quý báu nhưng cũng không đủ. Vấn đề Tây Tạng không hiển nhiên như người ta tưởng : một quốc gia bị chiếm đóng, nhân dân vùng lân đài độc lập và bị kẻ xâm lược đàn áp. Thực ra Tây Tạng đã là một phần của lãnh thổ Trung Quốc từ thế kỷ 13, khi họ chưa có tổ chức nhà nước. Ngay cả tên Tây Tạng mà chúng ta dùng để gọi dân tộc này cũng do Trung Quốc đặt ra. Sự hội nhập vào Trung Quốc cũng không hoàn toàn có hại cho người Tây Tạng. Trên nhiều mặt nó đã là một tiến bộ. Một vài tài liệu có tính quốc tế về Tây Tạng cũng đều nhìn nhận chủ

quyền của Trung Quốc. Đạt Lai Lạt Ma và tuyệt đại đa số người Tây Tạng cũng không phủ nhận điều này. Về mặt lịch sử và pháp lý, chủ quyền của Trung Quốc tại Tây Tạng cũng vững vàng không kém chủ quyền của Việt Nam trên Cao Nguyên Trung Phần. Điều mà đức Đạt Lai Lạt Ma và người Tây Tạng đòi là thực thi thỏa ước 1951 do chính đức Đạt Lai Lạt Ma ký với chính quyền Bắc Kinh, theo đó Tây Tạng được tự lập một cách rộng rãi, tín ngưỡng và cờ cướp văn hóa được tôn trọng. Điều mà họ chống lại là chủ nghĩa Đại Hán và chính sách đồng hóa được thực hiện một cách xác xược đi đôi với một sự bóc lột dã man. Nếu Trung Quốc là một nước dân chủ đa nguyên thì đã không có vấn đề Tây Tạng. Trong chiều sâu, người Tây Tạng đòi nhân quyền, dân chủ và đa nguyên. Đó chính là lý do khiến thế giới ủng hộ người Tây Tạng. Không ai ủng hộ việc thành lập một nhà nước Tây Tạng thần quyền trong đó giáo chủ đồng thời cũng là vua.

Khi ngọn đuốc thế vận đến Istanbul, đến lượt sắc tộc Uighur ở vùng Tân Cương biểu tình phản đối với cùng một lý do bảo vệ cờ cướp văn hóa và chống chủ nghĩa Đại Hán. Tân Cương và Tây Tạng có cùng một vấn đề ở cùng một mức độ nghiêm trọng, nhưng Tây Tạng được biết tới nhiều hơn nhờ đức Đạt Lai Lạt Ma.

Khi ngọn đuốc tới Anh và Pháp, tuy Tây Tạng vẫn còn là biểu tượng, nhưng các khẩu hiệu nhân quyền đã áp đảo hẳn.

Đáng sau mỗi lý do cụ thể làm nổ bùng sự phản kháng luôn luôn có một nguyên nhân sâu xa. Thế giới đã phản đối mô thức chính trị Trung Quốc, một mô thức mà Tây Tạng chỉ là một trong những thể hiện cụ thể. Còn nhiều thể hiện khác : ủng hộ chính sách diệt chủng tại Darfur, tiếp tay cung cấp các chế độ bạo ngược tại châu Phi, ve vãn Iran, hăm doa chế độ dân chủ Đài Loan, đàn áp mọi kết hợp của xã hội dân sự như hệ phái Pháp Luân Công, 150.000 tù nhân chính trị, 6.000 người bị xử tử mỗi năm, v.v. Và dĩ nhiên Hoàng Sa, Trường Sa.

Năm 2001, khi chọn Bắc Kinh làm địa điểm cho Thế Vận Hội 2008, Ủy Ban Thế Vận Quốc Tế đã phản ánh dự liệu lạc quan của thế giới cho rằng vào thời điểm đó Trung Quốc sẽ là một nước dân chủ, hay ít ra một nước đang ở cuối tiến trình dân chủ hóa. Thực tế đã khác hẳn. Chế độ độc tài đảng trị Trung Quốc đã không cáo chung, hơn thế nữa nó còn thêm sức mạnh. Trung Quốc không chỉ duy trì chế độ độc tài và tiếp tục vi phạm nhân quyền, nó còn trở thành nước lãnh đạo của cả một liên minh quốc tế chống lại trào lưu dân chủ hóa. Chế độ cộng sản Trung Quốc đã sống được bởi vì nó đã thích nghi được với bối cảnh thế giới mới. Thích nghi một cách độc hại. Con quái vật đã chuyển hóa thành một con quái vật khác. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã sụp đổ, nhưng Bắc Kinh đã tìm ra một mô thức chính trị khác.

Mô thức Bắc Kinh là gì ?

Đó là một thứ chế độ cộng sản không lý tưởng không tham vọng chủ thuyết, bóc lột thẳng tay giai cấp vô sản. Đó cũng là một mô thức kinh tế bất chấp nhân quyền và môi sinh, bất chấp văn hóa, nghệ thuật và sáng tạo. Đó cũng là một chế độ chuyên chính kiểu mới, khác với những chế độ độc tài mà thế giới đã biết. Nó không có tôn giáo và thượng đế, cũng chẳng có vĩ

nhân, tư tưởng của nó là tư tưởng mèo trăng mèo đen. Nền tảng của nó là chính cái mà chủ nghĩa công sản lén ám : một giai cấp giàu có. Với 70 triệu đảng viên, chưa kể những đoàn viên và các thành phần sống bám vào nó, Đảng Cộng Sản Trung Quốc không phải là một chính đảng mà là một giai cấp, một giai cấp bóc lột. Dẫu vậy nó đòi hỏi không những sự phục tùng tuyệt đối mà cả sự tôn kính. Nó đưa sự tầm thường lên ngôi vua và bàn thờ.

Trong suốt dòng lịch sử Trung Quốc, các tập đoàn cầm quyền kế tiếp nhau đều có chung một đặc tính : sự hoại loại (perversion). Họ chỉ phát minh ra những trò nhảm nhí : cung cấm với hàng ngàn cung nữ để phục vụ tình dục cho một người, bó chân, trà trinh nữ, thuốc cường dương bằng mật gấu, sừng tê giác và rượu rắn, lột da, lăng trì, tru di tam tộc... Trung Quốc không phải không có những nhà tư tưởng, nhưng tư tưởng chính trị của Trung Quốc chủ yếu là một tư tưởng bệnh hoạn đồng hóa cai trị với khủng bố. Tuy vậy hoại loại trí thức lớn nhất vẫn là hoại loại mà chúng ta đang thấy : sự chuyển hóa từ một chế độ mà lý tưởng là tiêu diệt giai cấp tư bản và phục vụ giai cấp vô sản thành một chế độ phục vụ giai cấp tư bản và bóc lột thằng tay giai cấp vô sản. Chủ nghĩa Mác chẳng có giá trị triết học gì nhưng nó cũng không đến nỗi phải chịu đựng một số phận bi đát như thế. Nhất là sau khi người ta đã hy sinh cả trăm triệu mạng người vì nó.

Mô thức Trung Quốc sẽ sụp đổ. Đó là điều chắc chắn. Không nên để bị hấp hối vì những "thành tích ngoạn mục" của nó. Các chế độ quân phiệt Nhật, Quốc Xã Đức, Phát Xít Ý cũng đã có những thành tích rất ngoạn mục lúc ban đầu. Sau thế chiến II, Nhật cũng đã có những thành tích rất ngoạn mục vì theo đuổi chính sách tăng trưởng hoang dại, rồi khụng lại để chất vật thay đổi cơ cấu và chính sách. Nhật đã có thể làm được việc này (dù chưa xong) bởi vì mô hình của Nhật là một mô hình dân chủ. Đó không phải là trường hợp của Trung Quốc.

Mô thức Trung Quốc sẽ sụp đổ chắc chắn nhưng trước khi sụp đổ nó sẽ gây tác hại cho nhiều dân tộc. Nó sẽ tiếp tay kéo dài các chế độ độc tài bạo ngược trên thế giới. Đối với Việt Nam thiệt hại đã rất lớn. Nếu không có chế độ cộng sản Trung Quốc, hay đúng hơn nếu chế độ cộng sản Trung Quốc không còn, thì giờ này chúng ta đã có dân chủ, đã không mất đất, mất đảo, mất biển, hai dòng Mê Kông và Hồng Hà đã không bị mất nước trầm trọng.

Nhưng nạn nhân chính của mô thức Trung Quốc vẫn là chính người Trung Quốc. Chủ nghĩa Đại Hán chỉ là một bìp bợm - mà người Trung Quốc đã mắc bẫy vì bị bưng hít - nhằm tạo ra cái ảo tưởng vinh quang và những người nô lệ huênh hoang. Người Trung Quốc chủ yếu là những người nô lệ. Chế độ chính trị Trung Quốc chủ yếu là một chế độ thực dân nội địa. Đó là lý do giải thích tỷ lệ tăng trưởng cao của nó. Các nước thực dân châu Âu đã phát triển rất mạnh trong thời kỳ họ khai thác và bóc lột những nước thuộc địa. Chế độ Trung Quốc nếu không bị phản bác từ bên ngoài sẽ còn tiếp tục chừng nào vẫn còn một khối đông đảo những người cùng khổ để khai thác. Qua những chiếc áo sơ mi giá rẻ, cái mà Trung Quốc thực sự xuất khẩu là sự nghèo khổ.

Quần chúng Trung Quốc nhẫn nhục chịu đựng để sống, nhưng chính sự sống của họ cũng đang nguy ngập. Họ không còn khôn khí sạch để thở, không còn nước sạch để uống. Mặt trời không còn mọc trên lãnh thổ Trung Quốc vì cả nước bị một khối khí thải vàng đục do các nhà máy thải ra bao phủ. Mô thức

Trung Quốc cũng là sự tàn phá môi trường. Trung Quốc đón nhận những nhà máy gây ô nhiễm mà các nước tiến bộ không muốn nữa, xây hàng trăm nhà máy điện chạy bằng than đá và còn dự định xây thêm hàng trăm nhà máy khác. Sông Hoàng Hà không còn nước, sự sống sinh vật đang chấm dứt trên sông Dương Tử, sa mạc đã tiến rất gần đến Bắc Kinh. Đất nước Trung Quốc đang bị hủy hoại nhanh chóng không phải vì thiên nhiên mà vì chính con người. Tình trạng này không thể đảo ngược vì chế độ cộng sản Trung Quốc bắt buộc phải tiếp tục tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng kinh tế là biện minh duy nhất của nó.

Chính cái mô thức chính trị tồi tệ này mà thế giới đang phản đối. Nó không phải là một thành công, cũng không phải chỉ là một thất bại, nó là một thảm kịch và một đại họa. Cho nhân dân Trung Quốc và cho thế giới, bởi vì Trung Quốc cũng là một phần năm của nhân loại.

Mỗi dân tộc, qua những tiếp xúc khác nhau với Trung Quốc, phản đối một thể hiện cụ thể đặc biệt của mô thức Trung Quốc. Đối với chúng ta nó là sự xâm chiếm đất và biển, là Nam Quan, Bản Giốc, Hoàng Sa, Trường Sa, nhưng cũng là để ngăn chặn sự du nhập mô thức Trung Quốc vào Việt Nam. Sự phản kháng của chúng ta sẽ chỉ có sức mạnh và hiệu lực nếu được hiểu như là một đóng góp vào sự phản kháng mô thức chính trị Trung Quốc của cả thế giới. Liên kết với thế giới trong chiến dịch phản kháng toàn cầu này ta sẽ có sức mạnh.

Nhưng phản kháng như thế nào ?

Ngay cả nếu hội nhập với làn sóng phản đối Trung Quốc trên thế giới thì cũng phải hiểu rằng chúng ta chỉ có một khả năng rất giới hạn và phải có phản kháng chung. Những hành động riêng lẻ đều vô vọng. Phải tránh tình trạng mỗi người, mỗi nhóm, mỗi tổ chức kêu gọi một hành động khác nhau. Cũng phải ý thức được một thực trạng : chính quyền cộng sản Việt Nam có khả năng ngăn chặn hành động phản kháng Trung Quốc ở trong nước. Họ đã chứng tỏ khả năng này trong việc bóp chết các cuộc biểu tình cuối năm 2007. Một cách thực tiễn và vì quyền lợi lâu dài của đất nước, trong giai đoạn này cần phân biệt phản kháng Trung Quốc xâm lược và phản kháng chế độ cộng sản Việt Nam.

Chính quyền cộng sản Việt Nam cũng không nén cấm cản phong trào phản kháng Trung Quốc xâm lược. Đảng Cộng Sản Việt Nam đã chọn đường lối giải quyết song phương, trên thực tế chỉ là giải quyết giữa kẻ mạnh và kẻ yếu, giữa một kẻ cướp nhẫn tâm và một nạn nhân bất lực, trừ khi có bối cảnh thuận lợi. Ngay trong ban lãnh đạo cộng sản cũng đã có những người nhận thấy rằng một phong trào phản kháng Trung Quốc từ nhân dân Việt Nam là cần thiết ngay cả để tiếp tục nói chuyện song phương, nếu không thì đã chẳng có những cuộc biểu tình cuối năm qua. Vậy thì, dù chỉ là lần này, chúng ta hãy tạm gác những mâu thuẫn giữa người Việt. Để chung sức giữ nước.

Một lời sau cùng : đức Đạt Lai Lạt Ma là giải pháp duy nhất cho một Tây Tạng trong lòng Trung Quốc. Chính sách đàn áp của Bắc Kinh đang khiến ông bị chống đối. Một khuynh hướng độc lập đang ngày càng mạnh lên trong cộng đồng Tây Tạng. Khuynh hướng này chính đáng. Khi một quốc gia không bảo đảm được chỗ đứng xứng đáng cho một cộng đồng thì ly khai để thành lập một quốc gia riêng là lẽ tự nhiên. Biên giới quốc gia không thể được dùng làm bình phong cho một chế độ thực dân nội địa...

Nguyễn Gia Kiểng

Đảng Việt Tân gây thiệt hại lớn cho phong trào dân chủ

Nguyễn Văn Huy

Buổi tham khảo ý kiến (hearing) của Ủy Ban Đông Á - Thái Bình Dương và Thượng Viện Hoa Kỳ ngày 12-3-2008 vừa qua phải được coi là quan trọng. Nó có ảnh hưởng quyết định đến số phận mà Thượng Viện Mỹ sẽ dành cho dự luật về nhân quyền (Vietnam Human Rights Act of 2007) H.R.3096 đã được Hạ Viện biểu quyết với một đa số áp đảo 414 phiếu thuận trên 3 phiếu chống và 15 phiếu trắng. Những gì mà một người Việt Nam nói trong cuộc họp này có giá trị như một sự chứng của một người hiểu rõ vấn đề và do đó có trọng lượng đặc biệt.

Nhận định như vậy, người ta có thể ý thức được tai hại to lớn của những gì ông Đỗ Hoàng Diêm, chủ tịch đảng Việt Tân, đã phát biểu. Nên biết là Thượng Viện Mỹ có thể giết chết dự luật HR 3096 một cách dễ dàng, như họ đã làm với một dự luật tương tự trước đây, bằng cách không đem ra thảo luận trong khóa họp đang diễn ra.

Ông Diêm đã trả lời hai câu hỏi của thượng nghị sĩ Jim Webb, một người tận tình bảo vệ dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam.

Về câu hỏi thứ nhất, ông Diêm đã biện luận rằng chính sách phân biệt đối xử đối với những người thuộc chế độ Việt Nam Cộng Hòa trước đây và gia đình họ đã tan biến đi (faded away) từ cuối thập niên 1980 hay đầu thập niên 1990 và hiện nay ông không còn thấy gì đáng nói nữa. Không những chỉ đưa ra quan điểm, ông Diêm còn biện luận (xem phụ chú).

Về câu hỏi thứ hai, ông Diêm nói rằng đang có một xã hội dân sự đậm chồi nảy nụ (budding) tại Việt Nam với sự xuất hiện ngày càng nhiều những tổ chức cơ sở (grassroots organisations) không nằm dưới sự kiểm soát của nhà nước cộng sản, và điều mà Hoa Kỳ nên làm là tiếp tay đẩy mạnh tiến trình này. Điều đáng nói là ông Diêm không hề nói rằng chính quyền cộng sản ngăn cản sự hình thành và phát triển của các tổ chức này. Đối với một người Mỹ nghe những phát biểu này, cảm tưởng tự nhiên là xã hội dân sự Việt Nam đang phát triển một cách tốt đẹp, không hề bị cấm cản. Mỹ cũng như các nước dân chủ không cần phải làm áp lực nào đối với Việt Nam cả. Dự luật HR3096 do đó không cần thiết.

Người đọc biên bản buổi họp có thể nhận thấy sự bức bối của thượng nghị sĩ Jim Webb khi ông cắt lời ông Diêm trong cả hai lần.

Thật khó tưởng tượng một người Việt Nam có thể xuyên tạc sự thật đến mức độ đó. Một đại diện của chính quyền cộng sản cũng khó có thể làm hơn.

Ông Diêm căn cứ vào đâu để nói rằng tình trạng phân biệt đối xử những người thuộc chế độ Việt Nam Cộng Hòa và gia đình họ đã tan biến đi? Hơn nữa ông nói như một chuyên gia đã quan sát thật chăm chú vấn đề này, ông còn đưa ra thời điểm mà tình trạng phân biệt đối xử đã tan biến: cuối thập niên 1980, đầu thập niên 1990.

Không cần phải là một người hoạt động chính trị, chưa nói chủ tịch một đảng, bất cứ một người thường dân Việt Nam nào cũng thấy rất rõ là chính sách phân biệt đối xử đối với những người thuộc chế độ cũ vẫn còn nguyên vẹn, nó chỉ thay đổi cách thức thể hiện vì cuộc chiến đã chấm dứt từ 33 năm qua, hầu hết những gì chính quyền cộng sản muốn làm họ đã làm rồi. Thí dụ như việc tuyển sinh vào đại học, trước đây chính quyền qui định con cái "ngụy quân ngụy quyền" phải đạt một số điểm cao hơn học sinh thuộc diện "có công với cách mạng" mới trúng tuyển, ngày nay người ta qui định số điểm bằng nhau nhưng diện gia đình cách mạng được hưởng trước một số điểm. Có gì khác biệt về nội dung?

Những tài sản, đặc biệt là nhà đất, của các quân nhân, công chức Việt Nam Cộng Hòa bị tịch thu để trao cho cán bộ, đảng viên sau năm 1975 có được hoàn trả không? Các cựu công chức và quân nhân Việt Nam Cộng Hòa có được hưởng một ưu đãi nào không? Các thương phế binh, cô nhi, quả phụ Việt Nam Cộng Hòa có được cấp dưỡng gì không? Các nghĩa trang quân đội Việt Nam Cộng Hòa có được tôn trọng không? Sau 1975 chính quyền cộng sản đã đập phá nhiều nghĩa trang tử sĩ Việt Nam Cộng Hòa, họ đang dự định phá nghĩa trang Biên Hòa để "phát triển kinh tế". Đảng cộng sản có làm như vậy với các nghĩa trang liệt sĩ của họ không?

Cũng nên biết rằng cho tới nay những người thuộc chế độ Việt Nam Cộng Hòa và con em họ không được vượt quá cấp bậc hạ sĩ quan trong quân đội và không được tuyển dụng vào ngành công an, điều này ông Đỗ Hoàng Diêm và đảng Việt Tân có nghĩ là một phân biệt đối xử không? Từ năm 1975 đến nay đã có một viên chức hay cựu quân nhân nào của Việt Nam Cộng Hòa, hay con em họ, lên được tới cấp xã trưởng, phường trưởng (chưa nói tới cấp quận, huyện) chưa? Nếu có thì yêu cầu đảng Việt Tân nêu vài thí dụ.

Chính sách lý lịch vẫn còn tiếp tục, dù là khi xin việc làm, xin hộ khẩu hay khi kiện cáo. Lý lịch phải khai ba đời và cũng phải khai cả các quan hệ bạn bè. Điều này ông Đỗ Hoàng Diêm và đảng Việt Tân không thể không biết.

Một câu hỏi khác: miền Nam không thiếu những gia đình có cha anh bỏ mình trong quân ngũ Việt Nam Cộng Hòa. Trên bàn thờ của họ, gia đình họ có được phép trưng lá cờ dưới đó họ đã bỏ mình không?

Vả lại, một người có chút tư tưởng chính trị phải hiểu rằng phân biệt đối xử nảy sinh ngay trong triết lý Mác-Lê-nin. Đầu tranh gai cấp là gì nếu không phải là phân biệt đối xử? Đảng Cộng Sản Việt Nam còn thực hiện một loại phân biệt đối xử kỳ lạ khác: phân biệt đối xử với những nạn nhân của những sai lầm do chính họ gây ra. Đặt sự ổn vững quyền lực của đảng lên trên hết, họ cho rằng những người đã bị oan ức tất nhiên phải thù ghét đảng và do đó phải bị loại khỏi những địa vị có khả năng gây thiệt hại cho đảng. Những điều này một người hoạt động chính trị không thể không biết.

Lời tuyên bố của ông Đỗ Hoàng Diêm là một xúc phạm lớn đối với các nạn nhân và là một thách đố đối với lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc. Mọi người đều biết là đảng cộng sản chỉ kêu gọi hòa hợp dân tộc thôi chứ không chấp nhận hòa giải dân tộc. Tại sao ? Tại vì một chính sách hòa giải dân tộc bắt buộc phải sòng phẳng đối với quá khứ, phải trả công lý, phục hồi danh dự và bồi thường thiệt hại cho các nạn nhân mà không tạo ra những nạn nhân mới ; phải thành khẩn nhìn nhận những sai lầm đã có của mình và xin lỗi. Đảng cộng sản không thể chấp nhận hòa giải dân tộc bởi vì trong quan điểm này một sự đổ vỡ, thí dụ như đổ vỡ do phân biệt đối xử, chỉ thực sự được giải quyết khi những chính sách gây ra đổ vỡ đã chấm dứt và hậu quả của nó cũng đã được khắc phục. Đảng cộng sản tự coi là hoàn toàn không có lỗi gì với những người thuộc chế độ cũ. Ngày 30-4-1975 vẫn là ngày đại thắng vinh quang, cuộc tàn sát Tết Mậu Thân không có. Chưa bao giờ đảng cộng sản nhìn nhận chính sách tập trung cải tạo các quân nhân và viên chức miền Nam là sai lầm. Điều mà đảng cộng sản kêu gọi là hòa hợp dân tộc, nghĩa là phục tùng đảng và chấp nhận sự lãnh đạo vô thời hạn và không phân chia của đảng, để đổi lấy ơn huệ được phục vụ đảng.

Ông Đỗ Hoàng Diêm cũng có cùng một lập trường với đảng cộng sản khi nói rằng tình trạng phân biệt đối xử đối với những người thuộc chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đã "tan biến". Tan biến (fade away) có nghĩa là chính sách phân biệt đối xử đã chấm dứt, những hậu quả của nó cũng không còn nhìn thấy nữa, do đó không có nhu cầu hòa giải dân tộc. Nhưng sự thật thì chính sách phân biệt đối xử vẫn tiếp tục và chưa một hậu quả nào của nó đã được khắc phục hay sửa chữa.

Không thể nói là ông Đỗ Hoàng Diêm đã sai lầm. Tham dự một buổi họp quan trọng như thế chắc chắn là đảng Việt Tân đã chuẩn bị kỹ cho ông, cũng như trước đó họ đã rất tổn kém vận động để được mời tham dự. Vả lại những gì ông Đỗ Hoàng Diêm nói ra, và cố gắng biện luận, quá trái ngược với sự thật hiển nhiên để có thể coi là một sai lầm.

Lần phát biểu thứ hai của ông Diêm cũng nghiêm trọng không kém, dù có thể nhiều người không lưu ý vì không trực tiếp dụng chạm đến một thành phần xã hội nào. Ông nói rằng xã hội dân sự Việt Nam đang phát triển mạnh, đang đậm chói nẩy lộc, và càng ngày càng có nhiều tổ chức quần chúng không nằm trong vòng kiểm soát của chính quyền. Ông kết luận rằng nước Mỹ nên yểm trợ cho tiến trình này, nhưng ông không hề nói là chính quyền cộng sản Việt Nam ngăn cản những kết hợp của người dân. Tóm lại, theo ông Diêm, những gì đang xảy ra tại Việt Nam rất tốt, chỉ cần đẩy mạnh thêm. Không cần phải có áp lực.

Trên điểm này, phải nói thẳng là ông Đỗ Hoàng Diêm đã bị dắt trăng trợn để làm đẹp hiện trạng tại Việt Nam. Ông Đỗ Hoàng Diêm và đảng Việt Tân thử nêu tên những tổ chức quần chúng nào không thuộc quyền kiểm soát của đảng cộng sản ? Căn cứ vào đâu ông Diêm nói rằng càng ngày càng có nhiều tổ chức không thuộc quyền kiểm soát của chính quyền ?

Phát triển xã hội dân sự đã luôn luôn là mục tiêu của Tập

Hợp Dân Chủ Đa Nguyên từ ngày thành lập, ngay cả cụm từ "xã hội dân sự" cũng là một cống hiến của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cho ngữ vựng Việt Nam, vì vậy chúng tôi theo dõi rất sát những biến chuyển trong xã hội dân sự. Ông Nguyễn Gia Kiểng đã từng phát biểu nhiều lần qua các bài báo, cũng như bài nói, bài phỏng vấn rằng trong vòng hơn 30 năm qua đã diễn ra một cuộc giằng co giữa một bên là xã hội dân sự Việt Nam cố vùng vẩy để cố tự cởi trói, và một bên là đảng cộng sản cố hết sức để duy trì chế độ kềm kẹp. Dưới sức mạnh của thực tại Việt Nam cũng như thế giới, cán cân lực lượng ngày càng có lợi hơn cho xã hội dân sự, tuy nhiên cho tới nay chưa có một tổ chức nào của xã hội dân sự Việt Nam được hoạt động công khai mà không chịu sự kiểm soát của chính quyền. Xã hội Việt Nam đang vùng vẩy để tự cởi trói và rất cần sự yểm trợ của dư luận thế giới và của các chính quyền dân chủ. Xã hội dân sự Việt Nam rất cần những đạo luật như dự luật nhân quyền HR3096.

Đối với những người dân chủ chân chính bịa đặt ra những điều mà chính quyền cộng sản không làm để lén ám họ là điều không xứng đáng và cũng không cần thiết, nhưng dựng đứng ra những chuyện không hề có để bào chữa cho họ là điều rất khác. Ông Đỗ Hoàng Diêm đã nói dối về xã hội dân sự, cũng như ông nói dối về tình trạng phân biệt đối xử đối với những người thuộc chế độ Việt Nam Cộng Hòa cũ, để đánh lừa các thương nghị sĩ Mỹ, để họ đứng ủng hộ dự luật nhân quyền HR3096. Với mục đích gì ?

Một sự kiện cần được nêu ra : một tuần sau ông Diêm đã gởi thư cho thương nghị sĩ Jim Webb nhìn nhận rằng những điều ông nói về tình trạng phân biệt đối xử đối với những người thuộc chế độ cũ là không chính xác, sau đó ông cũng gởi một thư ngỏ cáo lỗi với dư luận ; ông xin lỗi *nếu những phát biểu của ông có gây ra ngộ nhận và phiền lòng cho một số người*. Cả hai lá thư này đều không chấp nhận được. Ông Diêm đã nói trong một ủy ban gồm 10 thương nghị sĩ và thứ trưởng ngoại giao Christopher Hill. Những điều ông nói đã được ghi vào biên bản và hồ sơ dự luật HR 3096. Ông phải gởi thư đính chính cho tất cả các vị này, đặc biệt là bà Barbara Boxer, chứ không phải cho một mình ông Webb. Và thư của ông cũng phải nhìn nhận một cách rõ ràng minh bạch là ông đã nói rất sai sự thật chứ không phải đính chính một cách mập mờ như trong thư ông đã gởi thương nghị sĩ Webb. Còn thứ cáo lỗi của ông đối với dư luận thì đúng là một cách nói của lưỡi gỗ. Ông nói rằng nếu những phát biểu của ông có gây ngộ nhận và phiền lòng thì ông xin lỗi. Tại sao lại *nếu* ? và *ngộ nhận cái gì* ? Hơn nữa ông cũng không "đính chính" những gì ông đã nói về xã hội dân sự.

Lý do khiến ông Đỗ Hoàng Diêm viết những "thư đính chính" này có lẽ chỉ giản dị là ông thấy sự bức bối của thương nghị sĩ Jim Webb và không muốn mất lòng ông này. Và khi đã viết thư cho ông Webb thì cũng phải viết thư cho cộng đồng vì thương nghị sĩ Webb có nhiều liên hệ với cộng đồng người Việt tại Mỹ. Nếu ông Đỗ Hoàng Diêm muốn thực sự đính chính và cứu dự luật HR 3096 thì ông phải thay thế bản điều trần và gởi thư đính chính đến tất cả ủy ban và phải đính chính một cách thẳng thắn và triệt để về cả hai vấn đề phân biệt

đối xử và xã hội dân sự.

Câu hỏi quan trọng hơn là tại sao ông Đỗ Hoàng Diêm, và đảng Việt Tân, lại nói những điều hoàn toàn trái ngược với sự thật với hậu quả là giết chết dự luật nhân quyền HR 3096 ?

Quan sát đảng Việt Tân, một người có chút khả năng nhận định phải thấy rằng đảng này không có tư tưởng chính trị và cũng không có đạo lý. Họ chỉ có thủ đoạn. Họ luôn luôn đặt ra các mục tiêu sai, nghĩa là những mục tiêu vừa không thực hiện được vừa chẳng có lợi ích gì mà còn có hại nếu được thực hiện, và sau đó dùng mọi phương tiện để đạt mục tiêu.

Trước đây mục tiêu của Việt Tân là giành độc quyền chống cộng trong cộng đồng người Việt hải ngoại. Để đạt mục tiêu này họ không ngần ngại bịa đặt ra những chiến khu giả để quyên tiền và gây thanh thế cho mình, làm tan vỡ lòng tin của người Việt hải ngoại. Họ đã vu cáo, xuyên tạc, bôi bẩn những người tranh đấu đứng đắn. Họ cũng đã không ngần ngại bạo hành, kể cả phạm tội ác. Ngày nay mục tiêu của họ là được đảng cộng sản rút tên khỏi danh sách các tổ chức khủng bố. Để đạt mục tiêu này, họ sẵn sàng lập công với chính quyền cộng sản bằng cách đóng góp thủ tiêu dự luật HR 3096. Đảng Việt Tân sẽ không đạt mục tiêu bởi vì chính quyền cộng sản có một lý do khác để xếp họ vào danh sách các tổ chức khủng bố chứ không phải vì họ chống đối lại chính quyền cộng sản một cách quyết liệt. Nhưng đây là một vấn đề ngoài khía của bài này. Mặc dù vậy, đảng Việt Tân cũng đã góp phần quyết định bóp chết dự luật HR 3096. Đây là một tai hại lớn cho phong trào dân chủ Việt Nam.

Công bình mà nói dự luật HR 3096 không có nhiều hy vọng. Những tổ chức đã vận động cho nó đã biết trước điều này. Trong nhiệm kỳ trước của quốc hội Mỹ, một dự luật tương tự đã bị thượng viện Mỹ thủ tiêu một cách êm thầm bằng cách không đem ra thảo luận và biểu quyết. Khóa họp này của thượng viện Mỹ đã bắt đầu từ đầu năm nay và dự luật vẫn chưa được thảo luận. Buổi tham khảo này là cơ hội cuối cùng để cứu dự luật nếu, qua các phát biểu, các thượng nghị sĩ ý thức rằng cuộc đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam cần được đặc biệt yểm trợ. Cơ hội này đã lỡ như chính bà Barbara Boxer đã nói một cách chua chát trong lời kết luận. Tuy hy vọng thông qua của dự luật HR 3096 không nhiều nhưng không phải vì thế mà giáng cho nó một đòn ân huệ. Những lời nói của ông Đỗ Hoàng Diêm đã có tác dụng của một đòn ân huệ. Dự luật HR 3096 đã chết !

Câu hỏi sau cùng xin được đặt cho những người lương thiện và có thiện chí còn ở trong đảng Việt Tân : các bạn nghĩ gì về những phát biểu của ông chủ tịch đảng Việt Tân ? Không quan trọng ?

Nguyễn Văn Huy

Phụ chú : Trích biên bản hai đoạn đối đáp giữa thượng nghị sĩ Jim Webb và ông Đỗ Hoàng Diêm ngày 12-3-2008

1. Về tình trạng phân biệt đối xử với những người thuộc chế độ Việt Nam Cộng Hòa

Thượng nghị sĩ Webb : [...] Ông Diêm, liệu ông có khả năng khảo sát tình hình Việt Nam trong đó những người đã hợp tác với chế độ cũ và gia đình họ đặc biệt bị phân biệt đối xử hay không ?

Ông Đỗ Hoàng Diêm : Ông nói chế độ cũ, nghĩa là chế độ Việt Nam Cộng Hòa ở miền Nam trước đây ?

Webb : Đúng thế.

Đỗ Hoàng Diêm : Sau chiến tranh, trong một thời gian dài, tình hình đã như thế. Điều hình là bà giám sát viên Janet Nguyen cũng đã nói trong bản điều trần của bà là gia đình bà đã rất đau khổ như thế. Tệ phân biệt đối xử đã diễn ra trong một thời gian dài.

Tuy nhiên, theo sự hiểu biết của tôi thì từ cuối thập niên 80, đầu thập niên 90, tình trạng phân biệt đối xử có vẻ đã tan biến đi rồi, thưa ông. Bởi vậy, lúc này, vào thời điểm này không có sự cố đặc biệt nào mà tôi biết được.

Tình trạng phân biệt đối xử còn tiếp tục trong lúc này không ? Tôi không thể nói chắc chắn 100%, tôi chỉ biết rằng nó đã xảy ra trong quá khứ và tôi đã gặp nhiều người bị tổn thương lớn, nhưng như tôi đã nói, từ cuối thập niên 80, đầu thập niên 90...

Webb (cắt lời) : Cá nhân tôi biết rõ là nó vẫn kéo dài sau thập niên 90. [...]

Tiếng Anh trong biên bản :

WEBB : [...] Mr. Diem, have you been able to examine situations inside Vietnam where the people who are family members and close associates with the former government are still suffering a special type of discrimination?

DIEM : When you say former government, are you referring to the former Republic of South Vietnam ?

WEBB : Right.

DIEM : For a long while, after the end of the war, that was and had been the situation. Actually, Supervisor Janet Nguyen - in her testimony, she did refer to the fact that her family suffered greatly, and that lasted a long time.

However, my understanding is that by the late '80s into the '90s, the situation seems to have faded away, if you will. So, right now, at this point, there's no particular incident that I am aware of.

Now is that still going on ? I have to say that I'm not 100 percent certain, but I do know that it did go on, and I have talked to people who have suffered that greatly, but, like I said, until the late '80s, early '90s, that...

WEBB : Well, I'm personally aware that it went on well into the '90s [...]

2. Về những gì Hoa Kỳ có thể làm cho Việt Nam

Thượng nghị sĩ Webb : Vấn đề là chúng ta phải làm như thế nào để mở cửa xã hội Việt Nam mà không gây xáo trộn trong vùng. [...] Vậy chúng ta phải làm gì theo ý ông ?

Ông Đỗ Hoàng Diêm : Trong bản điều trần của tôi, tôi đã đưa ra một số đề nghị. Theo quan điểm của tôi, trong tình trạng hiện nay ở Việt Nam, con đường đúng nhất để tiếp tay cho cuộc chuyển đổi về một xã hội dân chủ và cởi mở là thực sự giúp dân tộc Việt Nam gia tăng sức mạnh bằng cách xây dựng một xã hội dân sự tại Việt Nam.

Một xã hội dân sự đang lớn lên. Vào lúc này nó đang nẩy chồi đậm nụ. Trong những năm vừa qua càng ngày càng bộc phát nhiều tổ chức quần chúng không thuộc quyền kiểm soát của chính quyền. Đó là cơ bản, tôi nghĩ điều Hoa Kỳ có thể làm rất nhiều để thúc đẩy tiến trình này. [...]

Tiếng Anh trong biên bản :

WEBB : [...] So then the question becomes how do we proceed in a way that will open up the society and at the same time, you know, not destabilize the region ? So the question, again, is what do you think we should do ?

DIEM : Well, in my testimony, I did offer a number of specific recommendations, but let me say this. In my viewpoint, given the current situation in Vietnam right now, the most appropriate way to assist transition over to a more democratic and open society is to really help the Vietnamese people to empower them through building a civil society in Vietnam.

A civil society in Vietnam is growing. It's a budding civil society in Vietnam right now. More and more in recent years, we have autonomous grassroots organizations that do not fall under control of the government beginning to spring up. That is the base, and I think the U.S. can do a lot to assist that process. [...]

Phản biện Nguyễn Vũ Bình

Như Hà

LTS : Sau bài "Tương lai nào cho phong trào dân chủ Việt Nam" của Nguyễn Vũ Bình, Như Hà, một nhà dân chủ trong nước cùng lứa tuổi với Nguyễn Vũ Bình, đã gửi *Thông Luận* bài phản biện sau đây. Như Hà đã từng đóng góp nhiều ý kiến cho phong trào dân chủ. Trong bài này Như Hà bày tỏ sự bất đồng ý kiến với Nguyễn Vũ Bình trên nhiều điểm, đồng thời cũng đưa một số ý kiến mới. Chúng tôi hoan nghênh sự thảo luận trong tinh thần tương kính với một nhận xét : có lẽ tác giả đã hơi hiểu lầm Nguyễn Vũ Bình.

Khi nói rằng có những thành phần được đảng cộng sản cài cắm vào phong trào dân chủ và những thành phần đặc tình này thường tỏ ra rất tích cực chắc chắn Nguyễn Vũ Bình không hề có ý nói những người tỏ ra tích cực có nhiều triết vọng là đặc tình và chỉ có những người "dân chủ vừa phải" mới là dân chủ thực. Nguyễn Vũ Bình chỉ muốn những người dân chủ phải cảnh giác, như Hà Sĩ Phu từng nói : "rất dễ tưởng bở, rất dễ mắc lừa". Và khi đã cảnh giác thì sự phật biệt giả và thực không khó.

Trên một điểm khác chúng tôi cũng thấy cần đề dặt : vấn đề mà Như Hà gọi là "dân chủ có điều tiết", kiểu chính quyền Putin, mà anh cho là một đoạn đường tự nhiên và dầu sao cũng còn hơn tình trạng hiện nay. Chúng tôi lại càng đề dặt hơn với những nhận định của Như Hà về Đảng Cộng sản Trung Quốc. Vấn đề là chỉ có dấu tranh đòi dân chủ thực sự thì ta mới có thể buộc đảng cộng sản phải nhượng bộ, chấp nhận tình trạng mà Như Hà gọi là dân chủ nửa vời, như là chặng đường cho nhượng bộ sau cùng : chấp nhận dân chủ thực sự.

Việc Nguyễn Vũ Bình cảnh giác về những tổ chức dân chủ cuối làm đồ trang sức để đảng cộng sản tiếp tục thực tế độc quyền chính trị cũng rất cần được ghi nhận. Trong quá khứ hai đảng Dân Chủ (do các ông Hoàng Minh Chính và Nghiêm Xuân Yêm kế tiếp nhau làm tổng thư ký) và Xã Hội (do ông Nguyễn Xiển làm tổng thư ký) đã là những đảng cuối. Tuy nhiên chúng tôi cũng chia sẻ sự lạc quan của Như Hà : những trò hề này khó có thể lặp lại vào giai đoạn này khi mà đảng cộng sản đã mất cả lý tưởng lẫn lý luận.

Trong bài viết "Tương lai nào cho phong trào dân chủ Việt Nam", Nguyễn Vũ Bình đã đề cập tới nhiều vấn đề làm được và chưa làm được của Phong Trào Dân Chủ Việt Nam, cũng như những bất cập, nan giải mà Phong Trào Dân Chủ Việt Nam hiện nay và trong tương lai cần phải tìm cách tháo gỡ và giải quyết. Những nhận định đánh giá của tác giả đã nêu bật được những mặt mạnh yếu của phong trào dân chủ, cũng như tình hình và bối cảnh hiện nay của Việt Nam, trong giai đoạn mở cửa và hội nhập quốc tế. Tác giả cũng đã nhận định xu thế dân chủ hóa của Việt Nam và một số mô hình dân chủ nửa vời ở các nước Trung Quốc và Nga, cũng như những chỉ dấu của nhà cầm quyền Việt Nam đang có những dấu hiệu toan tính trong việc chuyển đổi chế độ chính trị trong thời gian tới v.v. Nhất là nhận định của tác giả về tình trạng cài cắm mật vụ đặc tình của chế độ cộng sản vào nội bộ phong trào dân chủ Việt Nam. Khi nghiên cứu kỹ bài viết của một nhà dân chủ có danh tiếng, tôi xin đưa ra những nhận xét như sau :

Nhìn chung bài viết tuy đã "bao sân" được hết các vấn đề nóng bỏng và có tính thời sự hiện nay, nhưng đó mới chỉ là vấn đề đại cương, những căn bệnh mà ai cũng biết, như phong trào dân chủ chưa tập hợp được sức mạnh liên minh liên kết các lực lượng dân chủ, hay do thủ đoạn và sự đàn áp khốc liệt của nhà nước độc tài cộng sản Việt Nam, v.v.

Điều quan trọng là chưa thấy tác giả đi tìm tận gốc rễ căn bệnh, chưa chỉ ra cội nguồn của vấn đề, tại sao do đâu mà phong trào dân chủ vẫn chưa thành công hay chậm phát triển? Từ bài viết của tác giả, nhưng đồng thời cũng là nhà dân chủ, có thể thấy phong trào dân chủ hiện nay chưa nhìn ra được "chính mình" là ai ? Chưa thoát ra được cái ngõ cụt, lẩn quẩn

đi tìm một mô hình tập hợp liên minh khả dĩ ! Từ bài viết ta có thể đánh giá, do không biết mình là ai, nên hiện nay phong trào dân chủ vẫn đang bị cuốn theo lối chơi của đối phương. Do không nhìn nhận đúng bản chất của sự việc và không biết phải làm gì để tạo dựng lên một đội bóng dân chủ chuyên nghiệp ngang cơ với đội bóng cộng sản, họ chỉ hò hét tập hợp, gom nhặt những cầu thủ nghiệp dư để lập nên một đội tuyển gồm toàn những tiền đạo để đấu với một đội bóng sừng sỏ. Như vậy cầm chắc cái thua là điều hiển nhiên. Sau đây tôi xin trích một số đoạn viết có tính tiêu biểu để phản biện quan điểm của tác giả :

"Trong những bài viết trước, tôi có nhận định rằng việc chuyển hóa chế độ hiện nay sang một thể chế dân chủ bằng con đường hòa bình không thể do đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam chủ động thực hiện. Lý do là lợi ích quá lớn trong việc duy trì chế độ cũ cũng như sự an toàn của đảng cộng sản và cá nhân các quan chức không cho phép họ chủ động chuyển hóa chế độ sang một thể chế dân chủ thực sự. Chính vì vậy việc chuyển đổi mô hình toàn trị này là chuyển từ mô hình toàn trị độc đảng sang mô hình toàn trị dựa trên liên minh Tiên-Quyền khoác chiếc áo dân chủ nửa vời và hình thức. Mặt khác, sự chuyển đổi này (đều khoác áo dân chủ nửa vời và hình thức) chỉ xảy ra khi các lợi ích và sự an toàn của liên minh Tiên-Quyền được bảo đảm và bảo vệ. Có những lý do và cơ sở cho việc chuyển đổi mô hình toàn trị như sau" (hết trích).

Rất khó xảy ra. Ngoài lợi ích cá nhân, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã bám quá sâu vào cơ cấu xã hội. Họ thực sự là con hà bám chắc vào thành con tàu. Nếu chuyển đổi sang mô hình dân chủ Tiên-Quyền, nó chỉ có tác dụng và xảy ra

với quan hệ cá nhân. Khi chuyển sang chế độ dân chủ hình thức, Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ bị suy yếu nhanh chóng, vì lấy đâu ra kinh phí để hoạt động khi chế độ dân chủ không cho phép lấy ngân sách nhà nước cấp kinh phí cho đảng, không những họ phải bóc gỡ toàn bộ hệ thống đảng đang ngự trị song trùng với bộ máy nhà nước mà còn phải tính đến việc sẽ ra sao khi cái liên minh dân chủ kia và ngay cả những đảng viên "quân minh" liệu có chấp nhận và thống nhất phân chia quyền lực hay không ? Một trong những vấn đề đau đầu nhất cho Đảng Cộng Sản Việt Nam là nếu chấp nhận nền dân chủ ngay cả nửa vời đi chăng nữa, liệu các đảng viên có còn trung thành với đảng nữa không, khi mà dứt đảng ra khỏi bầu sữa ngân sách mà chế độ dân chủ không cho phép?

Việc tham gia đảng hiện nay thực chất là do lợi dụng cái tem "Marx" để có cơ hội vơ vét tham nhũng là chủ yếu, chắc chắn khi đã bị mất quyền lợi, mất chỗ bám víu, các đảng viên sẽ nhanh chóng từ bỏ đảng, khi đó Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ tan rã từng mảng và đi đến chỗ diệt vong trong một sớm một chiều :

"Để duy trì một mức tăng trưởng khá cao như hiện nay, nền kinh tế đã phải hội nhập sâu rộng và thực hiện các luật chơi chung của thế giới. Một nền kinh tế vận hành theo những luật lệ chung của nền kinh tế thị trường thì các lĩnh vực khác như hành chính, xã hội, chính trị cũng phải có những chuyển đổi mới bảo đảm sự vận hành các nguyên tắc của thị trường. Lý do này mang rất nhiều tính lý thuyết nhưng cũng được đề cập tới vì phản ánh nguyện vọng của một bộ phận doanh nghiệp làm ăn chân chính và những người có tâm trong bộ máy hành pháp.

Mong muốn thay đổi ở chính những nhóm người có tiếng nói quyết định đường hướng, tương lai của đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam) có thể xuất phát từ nhiều lý do : từ cảm giác quá đù với khối tài sản thu được qua quá trình tham nhũng, từ cảm giác bức bối, không thể chịu nổi với môi trường sống tự nhiên và xã hội hiện nay. (Vì tuy có tiền và có quyền nhưng những cá nhân này và gia đình vẫn phải sống trong môi trường ô nhiễm, nạn tặc đường, thực phẩm không vệ sinh, an toàn...) hay đơn giản là thỉnh thoảng lương tâm trỗi dậy. Tuy nhiên những mong muốn này chỉ là điều kiện cần. Điều kiện đủ để những mong muốn này biến thành chiến lược hành động phải là niềm tin, niềm tin vào lợi ích và sự an toàn được bảo đảm và bảo vệ sau khi thực hiện việc chuyển đổi mô hình toàn trị.

Niềm tin vào tương lai : có thể nói rằng những thay đổi của nước Nga từ mấy năm trở lại đây đã truyền cảm hứng rất lớn cho những nhóm quyền lực ở Việt Nam, nhất là những người xuất thân và đang trong ngành an ninh. Sự quay trở lại mô hình toàn trị sau cuộc cách mạng dân chủ thực sự ở Nga đã gây dựng một niềm tin rất lớn cho việc chuyển đổi mô hình toàn trị của Việt Nam. Không những thế, những kinh nghiệm thực tiễn trong việc giúp đỡ Đảng Nhân Dân Cam-pu-chia giữ vững quyền lực, khống chế được chính trường Cam-pu-chia đã tiếp thêm sức mạnh cho quyết tâm chuyển đổi này (sở dĩ Trung Quốc không thể tranh giành ảnh hưởng được với Việt Nam ở Cam-pu-chia là vì lý do này, cũng như ở Lào là do Việt Nam đã giúp nhóm thân Việt Nam

trong đảng Nhân Dân Cách Mạng Lào giữ vững quyền lực (hết trích).

Những suy luận theo cảm tính có tính suy diễn không dựa trên cơ sở khách quan khiến tác giả đưa ra những ngô nhân rất xa vời, như do tham nhũng quá đù, do bức bối với đời sống thực tại, hay đơn giản chỉ là lương tâm trỗi dậy v.v. Chắc chắn lý do này sẽ không bao giờ đủ tính thuyết phục để thay đổi chế độ. Trước những sức ép lớn hơn nhiều mà họ vẫn còn ngoan cố kiên định, huống chi những chuyện thường ngày ở huyện.

Người ta định nghĩa "doanh nghiệp là con tằm trong một chế độ dân chủ và là con sâu trong một chế độ độc tài". Doanh nhân là tầng lớp nhạy cảm nhất và luôn luôn thích nghi tốt nhất với môi trường sống. Nếu nền kinh tế thỏa mãn được lợi ích giữa các bên được hưởng lợi như hiện nay, thì việc hội nhập chính trị sẽ khó lòng đến được với Việt Nam, vì hiện nay Việt Nam là cái sân chơi ưu ái mà nhà nước độc tài dành cho các nhà đầu tư nước ngoài, thì tội gì mà họ gây cản "can qua", làm khó dễ cho nhà nước cộng sản Việt Nam, trong khi đó chính họ cũng được hưởng. Nhà nước của tổng thống Putin hiện nay thật sự là mô hình "dân chủ có điều tiết" rất cần thiết cho giai đoạn phát triển ổn định. Nó có dáng dấp tựa như chế độ Việt Nam Cộng Hòa thời tổng thống Ngô Đình Diệm.

Trong bối cảnh đất nước đang trong giai đoạn chuyển đổi "lột xác" có tính quá độ, nếu thả lỏng sẽ rất dễ dẫn đến tình trạng "đa khuynh hướng". Như một cỗ xe năm bảy con ngựa mỗi con kéo một ngả. Trường hợp ông Eltsin là một ví dụ điển hình. Khi đã biết bị "lõi chốm" do quá thả lỏng dây cương và không thể kìm được nữa, bởi vì "trót hứa" nên Eltsin không dám nuốt lời. Chỉ cố gắng tìm người "hợp gu" có năng lực để kìm hãm bớt dây cương của con ngựa Nga, nếu không chưa biết hậu quả sẽ ra sao ! Vì vậy trước khi rời Kreml, ông đã liên tục tìm người kế vị cho đến khi chọn được Putin đúng như ông mong muốn. Eltsin quả là con người xuất chúng. Con đường dân chủ của nước Nga hiện nay có khuynh hướng chủ nghĩa dân tộc cực đoan, dựa trên nền tảng dân chủ có điều tiết, lấy quyền lợi dân tộc là trên hết, nó thấp hơn xã hội dân chủ một bậc, nhưng lại rất cần thiết cho từng giai đoạn lịch sử. Thực tế sau này trong những năm cầm quyền tổng thống Putin đã thực hiện chính sách dùng quyền lực nhà nước kết hợp với luật pháp, kìm chế những khuynh hướng quá tả hay quá hữu, điều khiển nước Nga theo đúng quĩ đạo dân chủ từng bước chứ không dân chủ "cả gói" như thời Eltsin.

Chớ nên lầm tưởng nước Nga quay về thời kỳ độc tài toàn trị thời cộng sản trước kia, cuộc bầu cử tổng thống vừa qua đảng cộng sản toàn Nga chỉ giành được 17% số phiếu bầu. Quan điểm này của tác giả rất tai hại vì nó rất trùng với ý của đảng cộng sản Việt Nam hiện nay, đang lợi dụng mô hình của Putin, nhằm ngụy biện cho việc quay lại thời kỳ Xô Viết. Trên thực tế nhà nước cộng sản Việt Nam thừa biết hiện nay nước Nga đi theo mô hình dân tộc chủ nghĩa, cộng sản Việt Nam sẽ khó lòng chấp nhận mô hình này.

Mô hình nhà nước cộng sản Trung Quốc hiện nay dù sao vẫn có nhiều mặt tích cực đáng ghi nhận. Trên cương vị là một đảng cầm quyền, đảng cộng sản Trung Quốc có sai lầm

trong đường lối, nhưng mục tiêu vẫn có tính phục vụ dân tộc, tư tưởng và đường lối của đảng vẫn đặt lợi ích dân tộc lên trên. Các chính sách phát triển kinh tế của họ thực sự vì lời ích đất nước. Hệ thống tổ chức nhà nước dù sao vẫn chắt chẽ và có tính kiểm tra giám sát lẫn nhau, biểu hiện rõ nhất là việc chống tham nhũng mà họ làm thẳng tay, xử tử hình những kẻ tham nhũng không trừ một ai. Việc chấp nhận mức độ nhất định các đảng phái đối lập và bầu cử cấp cơ sở do dân bầu chọn cũng là vấn đề dân chủ đáng khuyến khích. Một chỉ dấu đáng quan tâm là sau đó họ cố gắng thuyết phục người được dân bầu chọn vào đảng, điều đó chứng tỏ đảng cộng sản Trung Quốc đang cố gắng hoàn thiện để trở thành một chính đảng lấy mục đích phục vụ nhân dân như đảng Nhân Dân Hành Động (PAP) của Singapore hiện nay. Đảng cộng sản Việt Nam hiện nay, bản chất khác xa đảng cộng sản Trung Quốc, và vì quyền lợi cá nhân đã không dám dựng lên tổ chức dân chủ "cuội" theo suy đoán của nhiều người.

"Trước hết việc đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Hoa Kỳ trong thời gian gần đây của nhà nước Việt Nam là một chỉ dấu quan trọng. Việc hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới cũng như đẩy mạnh hợp tác với các nước phương Tây tất yếu sẽ dẫn tới thể chế dân chủ ít nhất là về mặt hình thức. Thời gian gần đây, việc ngầm cho thanh niên, sinh viên biểu tình phản đối Trung Quốc về vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa của nhà cầm quyền Việt Nam là một phản ứng mới. Điều này ít nhiều đã thể hiện động thái ngả theo phương Tây, đồng thời gián tiếp tạo ưu thế cho nhóm thân phương Tây trong nội bộ đảng cộng sản Việt Nam" (hết trích).

Trên thực tế, quan hệ Việt Nam Hoa Kỳ đã bị băng giá sau hội nghị APEC, khi nhà nước Việt Nam đã đáp lễ thiện chí của tổng thống Mỹ Bush dở qui chế CPC (đưa Việt Nam ra khỏi các nước cần đặc biệt quan tâm về tôn giáo) bằng việc mở chiến dịch đàn áp các nhà dân chủ trong nước. Bước thăm dò quan trọng của Hà Nội trong việc thăm Hoa Kỳ là chỉ dấu quan trọng đoạn tuyệt các quan hệ song phương, ngoài quan hệ kinh tế trong khuôn khổ WTO, nước Mỹ đã trả lời "KHÔNG" với nhà nước cộng sản Việt Nam qua cuộc đón tiếp lạnh nhạt Nguyễn Minh Triết, hồi tháng 6-2007 vừa qua.

Việc nhận xét về khả năng cộng sản cài cắm người vào nội bộ phong trào dân chủ, qua hai ngả là cán bộ an ninh chuyên nghiệp lâu năm và những "đặc tình" là những nhà dân chủ bị khống chế, để làm việc cho chế độ, vô tình tác giả lại gieo vào lòng phong trào dân chủ những hoài nghi, nghi kỵ không đáng có, không được cân nhắc ! Tuy tác giả đã có lời xin lỗi những ai không phải là đặc tình, dân chủ cuội. Nhưng lời xin lỗi phỏng có ích gì, khi đọc những nhận xét của tác giả, người ta rất dễ hoang mang, dao động không biết ai thật ai là giả, "*tôi nhìn ông, ông nhìn tôi*", nghi kị lẫn nhau không biết đâu mà lần. Thậm chí để tăng tính nghi kỵ cao hơn, tác giả còn thừa nhận là rất khó tìm ra kẻ ẩn danh hai mặt và chỉ ra một điều hết sức tai hại cho phong trào dân chủ khi nhận định là cần cảnh giác với chính những kẻ tích cực nhất, vì những kẻ đó cần phải lập công để tạo vỏ bọc chui cao luồn sâu vào các tổ chức của phong trào dân chủ.

Nhận định theo kiểu vô đoán này đã tạo lên một tâm lý

rất xấu. Chính từ cái nhận định mơ hồ này mà nhiều nhà dân chủ sẽ đặt câu hỏi cho những cá nhân nào có động thái tích cực tham gia thúc đẩy phong trào dân chủ đi lên. Nghi vấn này đã được dịp này mầm khi nhận định của tác giả trùng với ý nghĩ của rất nhiều người, đã vô tình làm tê liệt phong trào dân chủ, làm nản chí các nhà dân chủ tích cực, vì nghi án dân chủ "cuội".

Tại sao tác giả và những nhà dân chủ con cháu của họ Tào lại không chịu đào sâu bối kí vấn đề rất quan trọng này. Nó quan trọng bởi tính nguy hiểm của nó phá vỡ tổ chức, phá vỡ lòng tin, phá vỡ kế hoạch khi trong nội bộ phong trào dân chủ, người ta không còn tin nhau nữa. Nhận nói đến lòng tin, tôi xin hỏi tác giả, liệu tác giả có tin được người hàng xóm cận kề ngay cạnh, hay một đồng nghiệp cùng cơ quan đã quen biết nhau năm bảy năm, nhưng không nắm được thời gian hoạt động và hành tung của anh ta ra sao, sinh hoạt của anh ta như thế nào ? Liệu người đó có đáng tin cậy khi có sự so sánh sau : cái người hàng xóm mà mình biết mặt biết tên đó, mang tiếng là đấu tranh dân chủ, nhưng thực chất chỉ bàn những chuyện xem xét người này, đánh giá người kia ; khi bàn đến chuyện tổ chức đấu tranh, anh ta chỉ bàn vấn vỡ chẳng có ý nghĩa gì ; việc anh ta tham gia đấu tranh thì hay lăm, anh ta chủ yếu dò tìm kết bạn với những người dân chủ hoạt động bí mật và luôn có mặt trong những điểm nóng, sự kiện nóng, để hiện diện như nhà dân chủ đấu tranh tích cực. Còn một người chưa biết mặt biết tên, chỉ biết nhau qua giọng nói, qua những lần trao đổi email, nhưng ông ta luôn vạch ra những cái đúng, luôn có những bài viết hay góp ý mách bảo cho mọi người, tuy có thể là quan điểm cá nhân của ông ta, nhưng thường là đối lập và có hại cho nhà nước độc tài, tất nhiên là có lợi cho phong trào dân chủ. Vậy xin hỏi tác giả hai mẫu người trên tác giả chọn và tin tưởng người nào hơn ? Nếu thử đặt mình vào vị trí cán bộ lãnh đạo công an, thì tác giả sẽ cài người theo kiểu nào ?

Đúng như nhận định của tác giả, việc dùng khổ nhục kế chưa đủ để ta tin tưởng. Chỉ cần được đào tạo nghiệp vụ trong thời gian ngắn khoảng một tuần, rồi thỉnh thoảng được bố trí cho đi học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thông qua các kênh ngoại tuyến, thì có đến thượng để cũng dàn bó tay !

Vậy tiêu chí nào để ta nhận biết được đâu là ta, đâu là địch? Nếu theo tiêu chí của tác giả thì những người đấu tranh "vừa phải" mới là dân chủ "xịn". Và theo tác giả thì tiêu chí nào là dân chủ vừa phải? Thế nào là dân chủ "thứ thiệt" ?

Nếu không đưa ra được những tiêu chí để chuẩn hóa, chỉ rõ tiêu chuẩn nào là dân chủ "thứ thiệt", thế nào là dân chủ "cuội", "đặc tình" thì vô tình tác giả đã gieo vào lòng nội bộ dân chủ một sự hoài nghi không hạn định, người ta có thể xem bất cứ ý kiến hay hoạt động nào có vẻ tích cực như một chỉ dấu đặc tình của cộng sản.

Theo như nhận định và dựa trên những dẫn chứng có cơ sở của tác giả thì việc cộng sản cài đặc tình vào với mục đích tập hợp những người mới tham gia dân chủ vào một tổ chức để dẫn dắt phong trào dân chủ đi theo hướng "mềm". Hướng mềm có nghĩa là thỏa hiệp dẫn tới những tổ chức dân chủ "cuội" được lập lên nhưng thực chất vẫn do đảng cộng sản thao túng, như mô hình của Trung Quốc và Nga hiện nay, mà

sau đây tôi xin tạm gọi là dân chủ "nửa vời".

Đây cũng có thể là một phát hiện mới và cũng có thể là mục tiêu mà cộng sản Việt Nam đề ra trong lộ trình dân chủ hóa và chúng ta cũng đặt giả thiết nhất trí với nhận định của tác giả. Vậy chúng hãy chọn hai giải pháp chấp nhận lộ trình dân chủ "nửa vời" đó trong tương lai gần hay chấp nhận tình trạng độc tài toàn trị hiện nay ?

Dù sao dân chủ "nửa vời" (hay có thể đảng cộng sản sẽ lấy một cái tên mĩ miều khác) còn dễ thở hơn và còn có đất sống và là cơ hội này mầm cho dân chủ hiện nay rất nhiều, khi đó báo chí được tự do ngôn luận, các tổ chức chính trị được phép hoạt động công khai, quyền lực nhà nước sẽ không bị đảng cộng sản thao túng như hiện nay, công quí ngân sách nhà nước không phải trả tiền nuôi đảng cộng sản. Như thế cũng là đáng mừng lắm rồi. Mơ ước về một xã hội dân chủ của chúng ta hiện nay cũng nên hướng tới sự từ từ của hiện thực như nước Nga hiện nay. Điều đặc biệt quan trọng là khi đó những nhà dân chủ thứ thiệt chẳng lẽ lại khoanh tay rũ áo đứng nhìn ? Ngay cả trong điều kiện khắc nghiệt bấy giờ họ còn đấu tranh kiên cường. Chẳng lẽ môi trường dân chủ nửa vời lại không tốt hơn môi trường độc tài hiện nay ?

Rõ ràng môi trường dân chủ nửa vời còn hơn trong tình trạng độc tài toàn trị ngày nay rất nhiều. Chúng ta hãy thử hình dung nếu những nhà dân chủ được dành cho một khoảng sân dân chủ như Trung Quốc hay Nga hiện nay, cũng là tốt lắm rồi. Hiện nay chúng ta thậm chí không được một không gian nhỏ hẹp, chỉ lên tiếng đòi dân chủ thôi cũng đã liên bị vùi dập, thì hãy nên có cái nhìn thực tiễn. Và điều quan trọng hơn cả, chúng ta chưa đứng ở vị thế nào, chưa có sự đối xứng về mọi mặt với nhà nước cộng sản Việt Nam, thì hãy nên xét đến thực tế để chấp nhận cho một sân chơi dân chủ "nửa vời" còn hơn trong tình trạng hiện nay. Tôi cho rằng việc có được một chế độ dân chủ "nửa vời" đã khó xảy ra, nói chi đến chuyện chúng ta có chấp nhận hay không. Bởi như mọi người đã biết, dù chỉ là dân chủ nửa vời thì đảng cộng sản cũng mất đi 50% quyền lực và lợi ích, điều mà họ không muốn.

Nếu như tác giả có cái nhìn khách quan, thử tưởng tượng mình là nhà độc tài quyền lực, chắc chắn tác giả cũng sẽ chọn giải pháp nào, lối thoát nào tối ưu nhất. Chuyển đổi sang chế độ dân chủ mà vẫn tồn tại, mà không sợ bất kỳ đổ máu, xáo trộn nào cho xã hội.

Hoặc họ chẳng có lý do gì phải thay đổi chế độ khi tình hình vẫn chưa đến nỗi nào, dân tình đa số vẫn ngoan ngoãn, phe dân chủ chỉ là thiểu số, chưa gây ảnh hưởng đáng kể, áp lực quốc tế vẫn chỉ là vấn đề ngoại giao, so với quá khứ trong thời gian bị cấm vận còn dễ thở chán.

Nếu có phải động cơ vì lương tâm thì họ cũng phải tính những phương án khả thi nhất, sao cho êm dịu, mềm mỏng. Vì vậy họ chỉ mở rộng dân chủ khi có những áp lực cần thiết theo hướng dung hòa, đó cũng là điều phù hợp với tình hình hiện nay. Họ chẳng có lý do gì để có ý định đầu hàng dân chủ và họ cũng hình dung ra hậu quả phải gánh chịu khi chính quyền về tay nhân dân.

Một vấn đề nữa là tác giả đã không xét đến vấn đề con người và tổ chức. Cứ cho là những nhân vật «tích cực» kia dựng lên cái tổ chức dân chủ "cuội" để làm "mềm" đi các vấn

đề mâu thuẫn, xung đột và nầm trong lộ trình dân chủ hóa của cộng sản. Vậy xin hỏi tác giả, cái tổ chức mà tác giả tưởng tượng ra nó mang bản chất là tổ chức gì ? Nếu là tổ chức dân chủ thì trong đó đa số các thành viên sẽ quyết định chủ trương đường lối. Liệu họ có chấp nhận ý kiến hay quyết định của của nhà lãnh đạo "tích cực" kia đi ngược lại lợi ích hay quan điểm ý kiến của đa số mọi người không ? Cái tổ chức dân chủ "cuội" đó liệu có sống được trong sự lựa chọn khắc nghiệt của môi trường dân chủ không, khi mà nó đi ngược lại lợi ích và nguy cơ của nhân dân ?

Những chứng minh trên cho ta thấy và trong thực tế cộng sản đã nhiều lần đoạn tuyệt với cái gọi là "trò chơi dân chủ", cũng như chưa có chứng cứ khẳng định có một tổ chức "dân chủ cuội" tồn tại, tất cả chỉ là suy đoán. Một điều chắc chắn là đảng cộng sản không dại gì chọn giải pháp "dân chủ cuội" trong khi họ có quá nhiều phương án có tính khả thi hơn là lập ra các tổ chức "dân chủ cuội" còn quá sớm so với yêu cầu.

Nhận định theo kiểu mơ hồ của tác giả dựa theo cảm tính đã không có tính thực tiễn, nó sẽ có tác dụng ngược khi mọi người lầm tưởng và "sợ" cái mô hình dân chủ nửa vời kia diễn ra sẽ gây nguy hại cho phong trào dân chủ. Ngay như việc suy đoán của tác giả về việc cài cắm đặc tính chỉ điểm, người ta dễ tưởng tượng ra lực lượng dân chủ ở trong nước hiện nay bị đặc tính xâm nhập quá đồng đúc, đồng dào. Nhưng kỳ thực cái lực lượng đó hiện nay có thực sự đồng dào như tác giả nghĩ hay không là một dấu hỏi lớn.

Tác giả Nguyễn Vũ Bình đánh giá cao âm mưu và thủ đoạn của Hà Nội, điều đó được ghi nhận, nhưng đừng quá đề cao họ. Tuy họ rất mạnh về mọi mặt, nhưng không phải không có điểm yếu. Điểm yếu đó chính là điểm yếu về lý luận chính trị, dù cho có thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị cho cán bộ đảng viên, nhưng kỳ thực họ thừa biết đó chỉ là sự vá víu tư tưởng, họ biết rằng những viên chức nhà nước, những cán bộ công an, hay đặc tình, làm việc hiện nay duy nhất với mục đích là dựa dẫm để tồn tại và ổn định cuộc sống, nhờ vào những đồng lương, đồng lậu do đặc ân của nhà nước. Chứ thực ra trong thâm tâm của những cán bộ đảng viên đó đã biết được mặt thật của cái gọi là chủ nghĩa Marx này như thế nào. Nếu cơ trời xoay chuyển họ sẵn sàng từ bỏ cái đinh cao trí tuệ này chỉ trong nháy mắt.

Như vậy việc lập ra tổ chức "dân chủ cuội", với điều kiện phải rót vốn vào để đầu tư nhằm duy trì được cái tổ chức đó, không phải là chuyện dễ, thậm chí phải tính cả chi phí "lậu" cho các cán bộ "dân chủ" đó mới mong giữ vững được tổ chức ngoại vi "cuội". Hãy suy xét vấn đề trên cơ sở khách quan, mới có được những nhận định đúng đắn.

Rõ ràng tác giả đã đứng trên góc độ tình trạng "phi dân chủ" của các tổ chức "dân chủ" hiện nay để áp đặt, suy đoán. Đa số các tổ chức dân chủ hiện nay đang rơi vào tình trạng "phi dân chủ" trong khâu tổ chức và trong nhận thức, cho nên lẽ đương nhiên quan điểm của họ sẽ xuất phát từ tư tưởng "phi dân chủ" mà ra và có lẽ chính tác giả cũng không là trường hợp ngoại lệ.

Tác giả đã không có được cái nhìn và vị thế tự tin của một người đang đứng trong hàng ngũ phong trào dân chủ. Chúng ta đại diện cho chính nghĩa, vị thế của chúng ta là đấu tranh

cho những điều tốt đẹp, chúng ta phải thông suốt tư tưởng chính nghĩa, đối lập với chính nghĩa là phi nghĩa, mọi hành động của chúng ta đều sáng ngời chính nghĩa, nếu có vì phải hoạt động bí mật là do tính đặc thù của công việc đòi hỏi chúng ta phải bí mật. Việc đối phó với cái gọi là nội tình của cộng sản, tôi cho rằng nếu chúng ta có được thứ vũ khí chính nghĩa, được trau dồi bằng lý luận chính trị, chúng ta sẽ cảm hóa, định vận được những đối tượng đặc tình, đưa họ về với chính nghĩa, với dân tộc. Chắc chắn họ cũng là con người, họ sẽ biết được đâu là sáng tối. Tác giả đã quá lo âu do không ý thức được sức mạnh của chính nghĩa, nên đã đánh đồng bản chất của hai thế lực dân chủ và cộng sản. Cho dù công sản hiện đang mạnh hơn, nhưng chỉ là tạm thời trong hiện tại. Còn dân chủ tuy hiện tại còn yếu nhưng lại có tính bền vững trong tương lai.

Vì vậy, những quan điểm và nhận xét của nhà dân chủ Nguyễn Vũ Bình do chưa đủ độ chính xác cần thiết đã vô tình gieo vào lòng dân chủ những nghi ngờ và hoang mang, gây xáo trộn không đáng có cho một phong trào dân chủ vốn đã không mấy bình yên. Phong trào dân chủ vốn chưa tìm được lối thoát khả dĩ, nay vẫn lẩn quẩn trong lối mòn tư duy, bế tắc trong tư tưởng lý luận, rối loạn trong việc tìm ra con đường đúng, những bài viết như thế này lại càng khiến cho bức tranh dân chủ Việt Nam thêm u ám.

Nhận định của tác giả về điểm yếu của phong trào dân chủ hiện nay là chưa tập hợp, thống nhất được lực lượng hay nói cách khác là các tổ chức dân chủ đã chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc đoàn kết, liên minh, liên kết các tổ chức để tạo lên sức mạnh tổng hợp. Về vấn đề này, trước kia tôi cũng có quan điểm như vậy. Nhưng sau một thời gian nghiên ngẫm nghiên cứu trên cơ sở thực tế, tôi thấy điều này rất khó thực hiện, bởi không phải mọi người không nhận thức được sự cần thiết của kết hợp. Đã có nhiều cố gắng để liên minh liên kết nhưng tất cả đều đã thất bại.

Vậy đâu là mấu chốt của vấn đề ? Do đâu lại không tập hợp được các lực lượng lại với nhau ? Và mô hình nào có tính khả dĩ nhất ? Theo tôi giải pháp là xây dựng nên một tổ chức chính trị mạnh, có đủ phẩm chất, có đủ tiêu chuẩn để đảm nhiệm vai trò của một tổ chức đầu tầu đi tiên phong, cầm chắc lá cờ đầu, dẫn dắt cách mạng dân chủ Việt Nam đi lên.

Hội "bảo vệ các nguồn Viện trợ nước ngoài tại Việt Nam" có phi thực tiễn ?

Việc Nguyễn Vũ Bình hô hào và đưa ra dự án thành lập hội "bảo vệ các nguồn viện trợ nước ngoài tại Việt Nam" là ý tưởng rất hay, nhưng phi thực tiễn, bởi anh đã không nắm được việc các khoản tài trợ nước ngoài cho Việt Nam, đều nằm trong chương trình viện trợ nước ngoài cho các nước thuộc thế giới tư ba đang phát triển, của các nước phát triển.

Trong vấn đề này, xin tác giả hãy nhớ lại câu nói nổi tiếng của giới tư bản tài phiệt "Không ai cho không ai cái gì". Đằng sau chương trình viện trợ là những toan tính có tính chiến lược trên con đường xâm lược kinh tế của các nước tư bản mà họ đứng đằng sau các ngân hàng quốc tế. Viện trợ được người ta ví như "viên đạn bọc đường" hay như con dao hai lưỡi, kèm theo và nấp sau các khoản viện trợ là những đặc ân cho các

công ty của các nước viện trợ.

Ngày nay chúng ta chỉ thừa nhận viện trợ của các tổ chức phi chính phủ là có tính nhân đạo. Bởi vậy trong thỏa thuận giữa hai nhà nước cho và nhận viện trợ bao giờ cũng có các hiệp định khung, trong đó các điều khoản qui định có tính ràng buộc có điều kiện, cho dù đó là loại viện trợ không hoàn lại. Khi tiến hành viện trợ họ thường thành lập các ủy ban hỗn hợp để triển khai và giám sát viện trợ, xem xét tính khả thi và hiệu quả của chương trình viện trợ một cách có hệ thống và rất khoa học ví dụ như chương trình 135 xóa đói giảm nghèo nâng cao đời sống nông thôn với bốn mục tiêu chính "diện-đường-trường-trạm", chương trình 327 về thủy lợi và cung cấp nước sạch nông thôn. Các dự án này có sự ràng buộc về tính hiệu quả rất cao. Trước khi tiến hành dự án, họ đi khảo sát địa bàn và cấp vốn. Sau khi địa phương hoàn thành dự án, họ đến chứng kiến và ... 5 năm sau họ quay lại xem cái dự án đó có hoạt động hiệu quả hay không. Nếu vẫn hoạt động tốt họ sẽ chính thức tính vào khoản viện trợ không hoàn lại. Nếu không hoặc hoạt động kém hiệu quả, thì họ trừ vào khoản vay ưu đãi. Họ không cần biết việc anh thực hiện ra sao, vấn đề đó thuộc công việc "nội bộ" của nước sở tại.

Mà đã là vấn đề "nội bộ" thì, như tác giả đã biết, hiện nay có rất nhiều việc phải làm có tính thiết thực hơn hội "bảo vệ các nguồn viện trợ nước ngoài tại Việt Nam" lắm ! Chẳng hạn như hội "bảo vệ tù nhân...", hay hội "đòi cải thiện chế độ nhà tù ở Việt Nam", v.v. Những hội đó có ý nghĩa rất lớn và có tính khả thi hơn nhiều. Hội đó chắc chắn sẽ nhận được sự đồng tình của nhiều tầng lớp, nhiều giới trong xã hội, ngay cả khi vận động các tổ chức phi chính phủ có uy tín quốc tế. Hội đó sẽ dễ vận động chính phủ các nước dân chủ hơn là hội "bảo vệ các nguồn viện trợ nước ngoài tại Việt Nam". Nó giáng đòn chí tử vào tận sào huyệt của chế độ độc tài hiện nay mà trước kia thời gian trong tù, tác giả đã hiểu quá tường tận chế độ nhà tù của chế độ cộng sản. Và điều quan trọng hơn cả là nó đúng với mục đích mà phong trào dân chủ hiện nay đang đấu tranh.

Phản biện là loại hình sinh hoạt rất quan trọng trong mọi lĩnh vực xã hội. Nhất là trong lĩnh vực chính trị hiện nay, khi mà còn có rất nhiều quan điểm trái chiều nhau. thì việc phản biện để tìm ra một hướng đi đúng, một suy nghĩ đúng, một tư tưởng hợp với tình hình thực tiễn. Nhưng phản biện phải có tính tích cực, có tính xây dựng không rơi vào việc công kích cá nhân, chê bôi theo cảm tính mà vẫn giữ được sự thẳng thắn trung thực, có lợi cho phong trào dân chủ, đồng thời cũng chỉ rõ tính xây dựng trong việc tìm ra hướng đi đúng. Phản biện trên quan điểm cá nhân, nhưng phải dựa theo những yếu tố khách quan để có sự nhận xét đúng. Không áp đặt, không chụp mũ và vỡ đoán, bởi như vậy sẽ rất nguy hiểm.

Xuất phát từ những quan điểm trên tôi có mấy ý kiến phản biện lại nhận định, nhận xét của anh Nguyễn Vũ Bình. Tôi viết bài này vì nghĩ ảnh hưởng của bài "Tương lai nào cho phong trào dân chủ Việt Nam" của nhà dân chủ Nguyễn Vũ Bình đối với phong trào dân chủ có thể rất lớn. Đóng góp của tôi có lợi cho cuộc vận động dân chủ hay ngược lại ? Tôi xin đón nhận những phản biện của trên những quan điểm

tôi đã nêu ra trong tinh thần đóng góp thúc đẩy phong trào dân chủ Việt Nam.

Như Hà (Hà Nội)

Lời cuối của Như Hà

Sau khi gửi bài viết phản biện lại quan điểm của Nguyễn Vũ Bình cho website Thông Luận, tôi có nhận được hồi âm. Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn những góp ý của ban biên tập Thông Luận, đã quan tâm tới bài viết, đó là một vinh dự cho người cầm bút, khi tư tưởng và quan điểm của mình được mọi người chú ý, đồng thời tôi cũng nhận thức được rằng phản biện bao giờ cũng là tấm gương để ta soi vào để biết đúng sai và tự điều chỉnh sao cho ngày một hoàn thiện hơn.

Sau đây tôi xin có một đôi lời với những góp ý của ban biên tập Thông Luận, nhằm làm sáng tỏ và bổ sung những quan điểm chưa được trọng ý cho lắm.

Có thể tác giả Nguyễn Vũ Bình không hề có ý nói rằng những người dân chủ tỏ ra tích cực nhất là những người có nhiều triển vọng là dân chủ cuội, nhưng chúng ta cũng không thể bỏ qua sự kiện người đọc sẽ bị tác động do cách hành văn của Nguyễn Vũ Bình, dẫu biết rằng các bài viết sẽ không tránh khỏi những vấp váp thiếu sót của bất cứ tác giả nào! Tôi mong rằng sự "cẩn ngòn" sẽ là điều không thể thiếu cho những người viết, không nên để sự hiểu lầm đáng tiếc xảy ra, vì sảy chân còn bước lại, chứ lỡ miệng không lấy lại được.

Tại sao Đảng Cộng Sản Việt Nam lại giải tán hai đảng "cuội" Dân Chủ và Xã Hội sau khi đã "hoàn thành sự nghiệp thống nhất tổ quốc"? Rõ ràng, khi mục tiêu đã hoàn thành, thì việc bảo vệ độc tôn quyền lực, dẹp bỏ các phe phái cho dù là cuội để phòng hậu họa là một nước cờ có tính toán kỹ lưỡng của đảng công sản. Đó là lý do khiến họ phế bỏ hai đảng cuội năm 1988. Nếu không nguy hiểm, họ chẳng có lý do gì tháo bỏ thứ đồ trang sức đó sau ba năm thống nhất đất nước.

Như tôi đã nhấn mạnh trong bài viết, sẽ rất nguy hiểm cho chế độ khi cái "trò chơi dân chủ" này được thực hiện khi uy tín của Đảng Cộng Sản Việt Nam không còn trong nhân dân. Chỉ có điều cách đấu tranh của một số nhà dân chủ hiện nay đã vô tình trở thành "con rối dân chủ" đang múa may trên cái sân khấu nhỏ hẹp do họ khống chế mà thôi! Nhà cầm quyền độc tài cộng sản Việt Nam sử dụng mấy "con mồi dân chủ" nhằm đánh lạc hướng phong trào dân chủ hiện nay. Hiện nay họ còn lợi dụng một số kẻ cơ hội háo danh khoác chiếc áo dân chủ, đánh đòn tâm lý, dùng kế li gián gây chia rẽ các nhà dân chủ trong nước một cách rất thâm độc. Một điều hết sức đáng tiếc, do háo danh ham quyền, những kẻ đó sẵn sàng làm tên Giuda phản Chúa, nối giáo cho giặc, nhưng vẫn dương dương tự đắc với thủ đoạn hèn hạ của mình.

Nhưng những nhà dân chủ chân chính sẽ sớm nhận biết ra chân tướng và thủ đoạn của Ba Đình. Nhất định chính nghĩa sẽ thắng hung tàn, chí nhân sẽ thay cường bạo. Nền dân chủ nhất định sẽ về tay nhân dân trong một ngày không xa.

Tìm đọc Thông Luận trên internet :
<http://www.thongluan.org>

Một bài viết của Nguyễn Tân Dũng

LTS : đây là một bài viết quan trọng của ông Nguyễn Tân Dũng được đăng trên các báo trong nước. Việc một thủ tướng cảm thấy cần viết một bài báo để trình bày trước công chúng tình hình kinh tế đất nước và những biện pháp cần có để khắc phục khó khăn tự nó là một điều tích cực đáng được hoan nghênh. Tuy nhiên ông Nguyễn Tân Dũng cần được khuyến khích hơn nữa trong cố gắng thảo luận bộc trực. Bài viết của ông Dũng còn ở rất dưới mức độ thẳng thắn cần có, thí dụ như những yếu kém về cơ cấu của kinh tế Việt Nam - trọng lượng kinh tế của khu vực công quá áp đảo, chiếm hơn 2/3 hoạt động kinh tế ; các công ty quốc doanh được quá ưu đãi trong rất nhiều trường hợp độc quyền, trong khi lại được quản lý như những cơ quan hành chính ; các cấp lãnh đạo kinh tế tài chính được tuyển chọn theo tiêu chuẩn trung thành với đảng, như trường hợp của chính ông Dũng từng điều chọn làm thống đốc ngân hàng nhà nước - chỉ được nhắc đến một cách thoảng qua trong khi đó là nguyên nhân chính. Ông Dũng còn ở rất xa mức độ thành thực cần thiết khi ông đổ lỗi cho bối cảnh kinh tế khó khăn của thế giới và Hoa Kỳ. Cùng với bối cảnh đó, lạm phát tại Trung Quốc chỉ là 8,7%, Thái Lan 5,41%, Philippines 5,36%, châu Âu 3,2%, trong khi đó lạm phát tại Việt Nam năm 2007 là 12,3% theo con số chính thức, 14% theo một ước tính trung thực hơn. Lạm phát rõ ràng là một vấn đề đặc biệt của Việt Nam, xuất phát từ yếu kém về cơ cấu. Như vậy chỉ có một cải tổ cơ cấu mới giải quyết được bài toán lạm phát.

Người ta chỉ có thể đồng ý với ông Dũng khi ông nói chống lạm phát phải được coi là mục tiêu ưu tiên hàng đầu. Chỉ riêng trong ba tháng đầu năm giá tiêu dùng, theo chính lời ông Dũng, đã tăng 9,19%. Nếu điều này tiếp tục thì trong năm 2008 giá tiêu dùng sẽ tăng trên 40%.

Trước tình trạng nguy ngập này trong bảy biện pháp mà ông Dũng nêu ra thì sáu biện pháp đầu đều là những biện pháp đã phải thực hiện từ lâu rồi chứ không cần phải đợi tới tình trạng nguy ngập hiện nay. Trên thực tế chính quyền Việt Nam cũng đã liên tục tuyên bố quyết tâm đẩy mạnh các biện pháp này từ nhiều năm nay rồi, trừ sự từ bỏ chính sách neo giá (pegging) đồng tiền Việt Nam và đồng đô-la Mỹ mà đúng lẽ ngay từ đầu đã không nên áp dụng. Nếu chúng không thực hiện được trước đây thì không có hy vọng gì chúng có thể thực hiện trong tình trạng khủng hoảng hiện nay. Một lần nữa, nguyên nhân cơ bản của tình trạng khủng hoảng hiện nay là cơ cấu và đòi hỏi một cải tổ cơ cấu.

Trong bảy biện pháp mà ông Dũng đưa ra chỉ có biện pháp thứ bảy là mới và nằm trong khả năng thực hiện của nhà nước, nhưng đây lại là một biện pháp có hậu quả trực tiếp và tức khắc làm gia tăng lạm phát.

Vậy có giải pháp nào để ra khỏi khủng hoảng 

Phản đối kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững

Nguyễn Tấn Dũng,
Ủy viên Bộ Chính trị,
Thủ tướng Chính phủ

I

Đất nước ta bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008 trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động phức tạp và rất khó lường. Kinh tế Mỹ suy giảm nghiêm trọng : GDP quý IV năm 2007 chỉ tăng 0,6%, thấp hơn rất nhiều so với các quý trước đó. Theo nhiều dự báo, kinh tế Mỹ cả năm 2008 chỉ tăng 1,5%. Thậm chí, có những nhận định cho rằng, kinh tế Mỹ đã bước vào giai đoạn suy thoái. Đồng đô-la Mỹ (USD) giảm giá so với nhiều đồng tiền khác, giá cả của hầu hết các mặt hàng trên thị trường thế giới tăng cao [1], sự suy giảm của kinh tế Mỹ, nền kinh tế chiếm khoảng 25% tổng GDP toàn cầu và trên 15% tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa thế giới, đã tác động mạnh và kéo theo sự suy giảm của nhiều nền kinh tế. Giá tăng cao ở hầu hết các nước, kể cả ở các nước có nền kinh tế mạnh và đã duy trì được mức giá thấp trong nhiều năm [2]. Nhiều quốc gia đã phải điều chỉnh giảm mục tiêu tăng trưởng từ 1 đến 2% [3]. Nếu kinh tế Mỹ rơi vào chu kỳ suy thoái, tình hình có thể còn phức tạp hơn.

Đến nay, kinh tế nước ta đã hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới, độ mở của nền kinh tế là rất lớn với tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu tương đương khoảng 160% GDP, trong đó, nhập khẩu gần 90% GDP, thì những biến động bất lợi ngoài tầm dự đoán như vừa qua của kinh tế toàn cầu và giá cả thị trường thế giới đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng và đến mặt bằng giá trong nước với mức độ mạnh hơn nhiều so với trước đây và so với nhiều nước khác.

Trong nước, hai năm 2006 - 2007, thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại rất nặng nề (thiệt hại kinh tế khoảng 33.600 tỷ đồng) chưa được khắc phục thì đầu năm nay, đợt rét đậm, rét hại lịch sử kéo dài ở miền Bắc và Bắc Trung bộ đã gây tổn thất lớn về vật chất cho nhân dân và tác động bất lợi đến sản xuất nông nghiệp [4].

Bối cảnh quốc tế, trong nước nêu trên đã làm cho những yếu kém của nền kinh tế và trong cơ cấu kinh tế của nước ta bộc lộ sâu sắc hơn trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, tạo ra

những thách thức gay gắt cho việc quản lý và điều hành phát triển kinh tế. Trước tình hình này, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp nước ta đã nỗ lực phấn đấu, phát huy mọi tiềm năng lợi thế, đổi mới và vượt qua những khó khăn thách thức, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo ra những cơ sở để tăng trưởng cao trong trung và dài hạn, đã duy trì được tốc độ tăng trưởng GDP trong quý I đạt 7,4%. Đây là những cố gắng lớn của cả nước.

Tuy nhiên, do những tác động của kinh tế thế giới và những bất cập, yếu kém trong quản lý, điều hành kết hợp với các nguyên nhân nội sinh từ nền kinh tế đã làm cho tình hình kinh tế quý I năm 2008 có những diễn biến bất lợi như : lạm phát cao, giá tiêu dùng tháng 3 đã tăng 9,19% so với tháng 12 năm 2007 ; nhập khẩu tăng mạnh, chênh lệch xuất - nhập khẩu lên tới hơn 7 tỷ USD và bằng 56,5% kim ngạch xuất khẩu. Tình hình đó đã ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển sản xuất và đời sống của các tầng lớp nhân dân, nhất là những người làm công ăn lương và người nghèo, đe dọa đến ổn định vĩ mô, tác động không thuận đến môi trường đầu tư, kinh doanh.

II

Trong phiên họp thường kỳ cuối tháng 3 năm 2008, qua thảo luận nghiêm túc và cân nhắc thận trọng trên các mặt, chính phủ đã thống nhất xác định nhiệm vụ trọng tâm trong tình hình hiện nay là : phấn đấu kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững. Trong đó, kiểm chế lạm phát là mục tiêu ưu tiên hàng đầu. Bởi lẽ, nếu không kiểm chế được lạm phát, chẳng những sẽ ảnh hưởng đến phát triển sản xuất và đời sống của nhân dân, đến ổn định kinh tế vĩ mô mà còn ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế trong trung và dài hạn, việc làm cũng giảm sút, môi trường đầu tư kinh doanh cũng sẽ trở nên xấu hơn. Nói kiểm chế lạm phát là mục

muốn. Những ai ngờ vực điều này có thể so sánh những lời tuyên bố chống tham nhũng rất quyết của chính ông Nguyễn Tấn Dũng với kết quả vụ án PMU18, nhất là việc miễn tố thủ trưởng Nguyễn Việt Tiến.

Như vậy có biện pháp cụ thể nào không ?

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đề nghị một biện pháp cụ thể, hoàn toàn khả thi, và nếu được thực hiện sẽ thu hút được phần lớn khối lượng tiền mặt đang gây ra lạm phát và hơn thế nữa còn lành mạnh hóa hoạt động kinh tế Việt Nam : đó là giải tư (cổ phần hóa, và bán đa số các cổ phần cho công chúng) các công ty quốc doanh. Lý do duy nhất khiến đảng cộng sản không chấp nhận giải pháp này là vì họ không muốn từ bỏ quyền khống chế sinh hoạt kinh tế.

Nguyễn Sơn Bá

tiêu ưu tiên hàng đầu, có nghĩa là không chạy theo chỉ tiêu tăng trưởng đã đặt ra từ cuối năm 2007 mà phải tập trung sức để kiềm chế bằng được lạm phát, phấn đấu bảo đảm tốc độ tăng giá giảm dần. Theo tinh thần đó, chính phủ dự kiến sẽ trình quốc hội xem xét giảm chỉ tiêu tăng trưởng và điều chỉnh lại chỉ tiêu lạm phát cho phù hợp với tình hình thực tế. Sự điều chỉnh này là cần thiết nhằm hướng các giải pháp vào mục tiêu ưu tiên hàng đầu, bảo đảm tiền đề cho tăng trưởng cao và bền vững những năm tiếp theo. Chính phủ đã và đang tập trung chỉ đạo điều hành để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và mục tiêu ưu tiên hàng đầu này.

Để đạt được những nhiệm vụ và mục tiêu nêu trên, chính phủ đã thống nhất chỉ đạo thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp chủ yếu sau đây :

Một là, thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt. Cho dù do nhiều nguyên nhân, nhưng lạm phát luôn có nguyên nhân tiền tệ. Mức cung tiền trong lưu thông và dư nợ tín dụng tăng liên tục từ năm 2004 qua các năm và tăng cao trong năm 2007 là nguyên nhân quan trọng gây lạm phát. Nhận thức được tình hình đó, chính phủ chủ trương kiểm soát chặt chẽ tổng phương tiện thanh toán và tổng dư nợ tín dụng ngay từ đầu năm. Ngân hàng nhà nước, thông qua việc chủ động, linh hoạt sử dụng hợp lý các công cụ chính sách tiền tệ theo nguyên tắc thị trường để thực hiện bằng được yêu cầu này. Điều cần nhấn mạnh là trong khi kiên quyết thắt chặt tiền tệ, cần bảo đảm tính thanh khoản của nền kinh tế và hoạt động của các ngân hàng, tổ chức tín dụng, tạo điều kiện cho sản xuất hàng hóa và xuất khẩu phát triển.

Hai là, cắt giảm đầu tư công và chi phí thường xuyên của các cơ quan sử dụng ngân sách, kiểm soát chặt chẽ đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước, cố gắng giảm tỷ lệ thâm hụt ngân sách. Đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và đầu tư của doanh nghiệp nhà nước hiện chiếm khoảng 45% tổng đầu tư xã hội. Cắt giảm nguồn đầu tư này sẽ làm giảm áp lực về cầu, giảm nhập siêu, góp phần nâng cao hiệu quả của nền kinh tế. Chính phủ sẽ quy định cụ thể tỷ lệ vốn đầu tư và chi phí hành chính phải cắt giảm và yêu cầu các bộ, địa phương xác định các công trình kém hiệu quả, các công trình chưa thực sự cần thiết để có sự điều chỉnh thích hợp. Điều này sẽ được thực hiện một cách kiên quyết ngay trong việc phân bổ lại và cân đối nguồn vốn. Cũng trên tinh thần đó, chính phủ yêu cầu các bộ trưởng, chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố với tư cách là đại diện chủ sở hữu nhà nước, rà soát chặt chẽ các hạng mục đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, kiên quyết cắt bỏ các công trình đầu tư kém hiệu quả. Đồng thời, tạo điều kiện và tập trung vốn cho những công trình sắp hoàn thành, những công trình đầu tư sản xuất hàng hóa thuộc mọi thành phần kinh tế đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa vào sản xuất.

Ba là, tập trung sức phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, khắc phục nhanh hậu quả của thời tiết và dịch bệnh để tăng sản lượng lương thực, thực phẩm. Hiện nay, tiềm năng tăng trưởng của nước ta còn rất lớn, nhất là khi Việt Nam đã là thành viên đầy đủ của Tổ chức Thương mại Thế giới, đầu tư nước ngoài và đầu tư tư nhân tăng mạnh, thị trường xuất khẩu được mở rộng, vì vậy, phát triển sản xuất là giải pháp gốc, tạo hiệu quả nhiều mặt, vừa tăng nguồn cung cho thị trường trong nước và xuất khẩu, góp phần kiềm chế lạm phát, giảm nhập siêu, vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, lại không gây phản ứng phụ. Để thực hiện yêu cầu này, chính phủ đã giao nhiệm vụ cho các bộ

trưởng, chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố chỉ đạo quyết liệt, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về vốn, về thị trường, về thủ tục hành chính, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Bốn là, bảo đảm cân đối cung cầu về hàng hóa, đẩy mạnh xuất khẩu, giảm nhập siêu. Cân đối cung cầu về hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống nhân dân là tiền đề quyết định để không gây ra đột biến về giá, ngăn chặn đầu cơ. Thủ tướng chính phủ, các bộ trưởng đã và sẽ tiếp tục làm việc với các hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng thiết yếu, như: lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, xăng dầu, sắt thép, vật liệu xây dựng, phân bón... giao nhiệm vụ cho các đơn vị này phải bảo đảm nguồn hàng, đồng thời có trách nhiệm cùng chính phủ kiềm giữ giá cả.

Trong khi kiên trì chủ trương thực hiện cơ chế giá thị trường, xóa bỏ bao cấp qua giá, nhưng trong tình hình hiện nay, mặc dù giá thế giới tăng cao, chính phủ đã quyết định : từ nay cho đến hết tháng 6, chưa tăng giá điện, giá than, giá xăng dầu ; giữ ổn định giá ximăng, phân bón, nước sạch, thuốc bệnh, vé máy bay, tàu hỏa ; giao bộ tài chính rà soát để cắt, giảm các loại phí thu từ nông dân...

Để bảo đảm nguồn cung trên thị trường nội địa, giữ vững an ninh lương thực và kiềm chế sự tăng giá quá mức của nhóm hàng này, chính phủ quy định lượng xuất khẩu gạo năm nay ở mức 4 triệu tấn và từ nay đến hết quý 3 không quá 3,2 triệu tấn. Chính phủ cũng đã giao bộ tài chính đề xuất phương án nâng thuế xuất khẩu than, dầu thô và nghiên cứu khả năng áp dụng thuế xuất khẩu gạo.

Trong điều kiện đồng đô-la Mỹ giảm giá so với đồng tiền các nước là thị trường xuất khẩu lớn của nước ta, việc neo giữ quá lâu tỷ giá hối đoái giữa đồng tiền Việt Nam và đồng đô-la Mỹ không phản ánh đúng quan hệ thực trên thị trường ngoại tệ. Vì vậy, chính phủ chủ trương áp dụng tỷ giá linh hoạt với biên độ thích hợp, phản ánh quan hệ cung cầu trên thị trường, giúp cho việc kiềm chế lạm phát nhưng không ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu, bảo đảm việc mua bán, chuyển đổi ngoại tệ diễn ra thuận lợi.

Cán cân thương mại là một chỉ tiêu vĩ mô rất quan trọng. Nhập siêu tăng trong năm 2007 và tăng cao hơn trong quý 1 năm nay, đã đe dọa đến cân đối vĩ mô, đòi hỏi phải áp dụng các biện pháp kiên quyết để hạn chế tình trạng này trên cơ sở đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu. Để làm việc này, chính phủ đang chỉ đạo quyết liệt thực hiện nhiều giải pháp : ngân hàng nhà nước bảo đảm đủ vốn và mua hết ngoại tệ cho các doanh nghiệp làm hàng xuất khẩu, xử lý ngay các ách tắc về tín dụng xuất khẩu cho từng trường hợp cụ thể ; tăng cường hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại đối với hàng xuất khẩu ; cải cách mạnh thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động xuất khẩu để giảm chi phí cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng xuất khẩu Việt Nam đi đôi với việc áp dụng các hàng rào kỹ thuật và các biện pháp khác phù hợp với các cam kết quốc tế của nước ta để giảm nhập siêu, kể cả việc tăng thuế nhập khẩu những mặt hàng không thiết yếu.

Năm là, triệt để tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng. Hiện nay, tình trạng lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng diễn ra khá phổ biến ở các cơ quan, đơn vị. Tiềm năng tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng là rất lớn. Vì vậy, chính phủ yêu cầu các cơ quan nhà nước cắt giảm 10% chi tiêu hành chính, các doanh nghiệp

phải rà soát tất cả các khoản chi nhằm hạ giá thành và phí lưu thông. Chính phủ kêu gọi mọi người, mọi nhà triết để tiết kiệm tiêu dùng, nhất là nhiên liệu, năng lượng. Đây là giải pháp vừa có tác dụng giảm súc ép về cầu, giảm nhập siêu, vừa góp phần nâng cao hiệu quả của cả nền sản xuất xã hội.

Sau là, tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát việc chấp hành pháp luật nhà nước về giá. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng lạm dụng các biến động trên thị trường để đầu cơ, nâng giá, nhất là các mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và tiêu dùng, như : xăng dầu, sắt thép, xi măng, thuốc chữa bệnh, lương thực, thực phẩm... ; ngăn chặn tình trạng buôn lậu qua biên giới, đặc biệt là buôn lậu xăng dầu, khoáng sản. Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phải thường xuyên kiểm tra giá bán tại các mạng lưới bán lẻ và các đại lý bán lẻ của doanh nghiệp mình. Chính phủ đã chỉ đạo các Tổng công ty nhà nước phải gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện yêu cầu này và chịu trách nhiệm trước chính phủ về hoạt động của hệ thống bán lẻ và đại lý bán lẻ của doanh nghiệp. Chính phủ cũng yêu cầu các hiệp hội ngành hàng tham gia tích cực, ủng hộ các chủ trương và giải pháp bình ổn thị trường, giá cả.

Bảy là, mở rộng việc thực hiện các chính sách về an sinh xã hội.

Trước tình hình giá cả tăng cao, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân, nhất là vùng nghèo, hô nghèo, vùng bị thiên tai, người lao động có thu nhập thấp, chính phủ đã chủ trương mở rộng các chính sách về an sinh xã hội.

Chính phủ đã quyết định tăng 20% mức lương tối thiểu cho những người lao động thuộc khối cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội từ ngày 01 tháng 01 năm 2008. Chính phủ cũng quy định điều chỉnh mức lương tối thiểu theo hướng tăng lên đối với lao động Việt Nam làm việc cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam, lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động. Riêng với người lao động đã qua học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp tự dạy nghề), mức lương tối thiểu quy định cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng. Ngoài ra, khoảng 1,8 triệu người về hưu và người hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội đã được tăng lương 20%, hơn 1,5 triệu người có công đã được điều chỉnh trợ cấp lên 20% so với mức chuẩn hiện hành.

Mới đây, thủ tướng chính phủ đã ban hành quyết định số 289/QĐ-TTg về một số chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ thuộc diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và ngư dân. Theo đó, thực hiện cấp bằng tiền tương đương 5 lít dầu hỏa/năm (dầu thắp sáng) cho các hộ là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ thuộc diện chính sách và hộ nghèo ở những nơi chưa có điện lưới ; điều chỉnh mức hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho người nghèo từ 80.000 đồng/người/năm lên 130.000 đồng/người/năm ; hỗ trợ 50% mệnh giá thẻ bảo hiểm y tế đối với thành viên thuộc hộ cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện ; hỗ trợ ngư dân mua mới, đóng mới tàu đánh bắt hải sản, tàu cung ứng dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản ; hỗ trợ ngư dân để thay máy tàu sang loại máy mới tiêu hao ít nhiên liệu hơn ; hỗ trợ về kinh phí bảo hiểm thân tàu cho tàu đánh bắt hải sản, tàu dịch vụ phục vụ hoạt động khai thác hải sản và bảo hiểm tai nạn cho thuyền viên làm việc theo hợp đồng lao động trên các tàu cá, tàu dịch vụ ; hỗ trợ về dầu cho ngư dân là chủ sở hữu tàu đánh

bắt hải sản hoặc tàu cung ứng dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản.

Chính phủ đã quyết định giữ ổn định mức thu học phí, viện phí và tiếp tục cho sinh viên, học sinh đại học, cao đẳng, học nghề có hoàn cảnh khó khăn được vay ưu đãi để học tập. Tiếp tục xuất gạo dự trữ quốc gia để cấp không thu tiền cho hộ đồng bào bị thiên tai, thiếu đói [5]. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các giải pháp hỗ trợ khác đối với các vùng khó khăn, vùng bị thiên tai. Điều quan trọng cần chú ý là phải xây dựng cơ chế và kiểm tra việc thực thi, bảo đảm nguồn hỗ trợ của Nhà nước đến đúng đối tượng, không bị thất thoát, tham nhũng.

III

Chống lạm phát là một nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi sự trả giá và đánh đổi. Để chống lạm phát đạt kết quả, sự trả giá và đánh đổi là thấp nhất, nhất thiết phải có sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan quản lý nhà nước, sự chấp hành và tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc của các cấp chính quyền. Hơn nữa, thị trường thế giới đang biến động, phải theo dõi sát tình hình, cập nhật đầy đủ thông tin để có các giải pháp phản ứng kịp thời, chính xác, nhằm một mặt, hạn chế các tác động xấu do những khó khăn khách quan mới nẩy sinh ; mặt khác, tận dụng được thời cơ mới xuất hiện để phát huy tiềm năng tăng trưởng của đất nước, thúc đẩy kinh tế phát triển cao hơn khi điều kiện thuận lợi.

Chính phủ nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình trước toàn đảng, toàn dân về kiềm chế lạm phát. Nhưng, công cuộc này chỉ có thể đạt được kết quả khi có sự ủng hộ và đồng tâm, hiệp lực của cả hệ thống chính trị, của cộng đồng doanh nghiệp, của các cơ quan thông tin đại chúng và của toàn thể nhân dân cả nước.

Nhiệm vụ đặt ra là rất nặng nề, khó khăn thách thức trong quá trình phát triển đi lên có mặt cũng rất gay gắt, nhưng thời cơ thuận lợi và tiềm năng tăng trưởng của nền kinh tế nước ta còn rất lớn và rất cơ bản. Chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của bộ chính trị ban chấp hành trung ương đảng và với sự quyết tâm, chung sức chung lòng của toàn đảng, toàn quân, toàn dân, chúng ta sẽ kiềm chế được lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tiếp tục đưa nền kinh tế nước ta phát triển bền vững, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2006-2010 mà đại hội đảng toàn quốc lần thứ X đã đề ra.

Nguyễn Tấn Dũng

[1] Giá dầu thô quý 1 năm 2008 tăng gần 40% so với giá bình quân năm 2007 và dự báo tiếp tục ở mức cao như hiện nay. Thậm chí có dự báo cao hơn, lên đến 150 USD/thùng. Giá phôi thép dầu năm 2008 đã tăng 45,1% so với cuối năm 2007, hiện giá chào đã lên đến 900 USD/tấn. Giá phân urê, giá bột mỳ, gạo tháng 3 năm 2008 đã tăng hơn gấp đôi so với năm 2007.

[2] Giá tiêu dùng ở Trung Quốc tháng 2 năm 2008 tăng 8,7% so với cùng kỳ, trong khi đó, tháng 2 năm 2007 chỉ tăng 2,7% so với tháng 2 năm 2006. Thái Lan tương ứng là 5,41% so với 2,32% ; Philippin là 5,36% so với 2,64% ; Khu vực đồng Euro là 3,2% so với 1,84%.

[3] Năm 2008, nhiều quốc gia đã phải thực hiện điều chỉnh giảm mục tiêu tăng trưởng để đối phó với tình hình này : Mỹ 1,5% (năm trước là 2,7%) ; Khu vực đồng tiền chung Châu Âu 1,6% (năm trước là 2,6%) ; Nhật 1,5% (năm trước là 1,9%) ; Trung Quốc 8% (năm trước là 11,4%).

[4] Tính riêng trong đợt rét đậm, rét hại đầu năm 2008, có khoảng 200 nghìn ha lúa, 18 nghìn ha mạ, 25 nghìn ha rau màu bị hỏng hoàn toàn, 180 nghìn trâu bò bị chết rét... Tổng thiệt hại ước tính khoảng 1.000 tỷ đồng.

[5] Năm 2007 và 3 tháng đầu năm 2008 đã xuất gạo dự trữ quốc gia cấp không thu tiền cho hộ thiếu đói và bị thiên tai gần 80.000 tấn.

Tại sao tôi chọn Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên ?

Việt Hoàng

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là ai ?

Qua các bài viết của tôi có lẽ nhiều người nhận ra một điều là tôi dành rất nhiều tình cảm cho Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, một tổ chức đối lập của người Việt Nam ở hải ngoại có trụ sở tại Paris.

Vâng ! Tôi đã là thành viên của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là gì ? Tất nhiên đây là một tổ chức chính trị.

Vậy thế nào là một tổ chức chính trị ? Theo tôi một tổ chức (đảng) chính trị là một tập hợp của những người có cùng chính kiến, cùng lý tưởng. Tập Hợp đó cương lĩnh, có tổ chức và có quyết tâm tranh đấu để thay đổi xã hội.

Nếu bạn đồng ý với tôi như vậy thì Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là tổ chức chính trị duy nhất hội tụ đủ các yêu cầu của một tổ chức chính trị, đó là :

a. **Có lý tưởng** : Ba giá trị đã được Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đưa ra cách đây 25 năm và đã được thời gian chứng minh rằng đó là đúng đắn và đã trở thành giá trị chung của những người đối lập Việt Nam : dân chủ đa nguyên, đấu tranh bất bạo động, hòa giải và hòa hợp dân tộc.

b. **Có cương lĩnh chính trị** : Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là tổ chức duy nhất có một dự án chính trị rõ ràng, có kịch bản để thành công và có kế hoạch xây dựng đất nước sau khi chế độ độc tài kết thúc.

c. **Có tổ chức** : Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên có một tổ chức rộng rãi, có các cơ sở ở hầu hết các nước trên thế giới, nhất là ở Châu Âu. Tổ chức của Tập Hợp là một tổ chức cởi mở, qui tụ tất cả các thành phần dân chúng không phân biệt giai cấp, quá khứ, thành phần, tuổi tác... Các thành viên trong Tập Hợp luôn tôn trọng quí mến nhau trong tinh thần "vừa là chí hữu vừa là anh em".

d. **Có quyết tâm thay đổi xã hội** : Khác với các tổ chức và nhiều nhân sĩ khác, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên không dừng lại ở chỗ xem mình là "tiếng nói của lương tâm" mà Tập Hợp đặt cho mình một sứ mệnh cao cả hơn đó là "giải pháp cho tương lai". Chế độ độc tài phải kết thúc và một kỷ nguyên dân chủ sẽ mở ra trên quê hương Việt Nam, thế nhưng để chế độ độc tài Việt Nam nhanh chóng kết thúc thì chúng ta phải có một đối lập dân chủ có tầm vóc, vừa để làm đối trọng gây sức ép để thay đổi chế độ toàn trị vừa là nơi hội tụ cho những khát vọng thay đổi, vừa là niềm tin là chỗ dựa cho nhân dân Việt Nam.

e. **Lãnh tụ chính trị** : Một yếu tố cũng rất quan trọng trong một tổ chức chính trị đó là người lãnh đạo. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên may mắn có một người lãnh đạo như thế, đó là Ông Nguyễn Gia Kiểng, một nhà tư tưởng, nhà cách mạng, là một trí thức lớn và là nhà hoạt động chính trị xuất sắc.

Tư tưởng của ông đi trước cả dân tộc một thời gian. Có thể nói mà không sợ là quá đáng rằng ông Nguyễn Gia Kiểng và Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là "hậu duệ" chính thống và xứng đáng của nhà cách mạng lối lạc Phan Châu Trinh.

Tại sao tôi đến với Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên ?

Tôi xuất thân từ chế độ cộng sản, bố tôi là đảng viên kỳ cựu của đảng cộng sản, tôi lớn lên dưới chế độ cộng sản, học hành cũng dưới mái trường xã hội chủ nghĩa. Đang sinh sống và làm việc ở một nước từng được mệnh danh là "thành trì của chế độ xã hội chủ nghĩa" là "cái nôi của cách mạng xã hội chủ nghĩa"... Nói như vậy để mọi người hiểu cho rằng tôi hoàn toàn thành tâm và trong sáng.

Tôi cũng từng say mê và tin rằng chủ nghĩa cộng sản là tương lai của nhân loại, Đảng và Bác là ân nhân của dân tộc... Thế nhưng khi tiếp xúc với những nguồn thông tin đa chiều, bằng sự tự tìm tòi và phân tích đánh giá của bản thân vào những thực tế đang diễn ra xung quanh, tôi nhận ra rằng mọi sự không phải như vậy.

Tôi hiểu rằng số dĩ Việt Nam mình nghèo và hèn như vậy bởi vì chúng ta đang bị cai trị bởi một chế độ toàn trị, trong chế độ toàn trị đó mọi sự cạnh tranh lành mạnh và sự công bằng xã hội không bao giờ có được cơ hội phát triển.

Tôi hiểu rằng phải có cạnh tranh thì mới có phát triển, kể cả cạnh tranh trong chính trị. Các đảng phái chính trị cũng phải cạnh tranh nhau, cũng phải "thi cử" thông qua các cuộc bầu cử tự do và công bằng với các đảng phái khác. Chính người dân Việt Nam, chủ nhân thật sự của đất nước sẽ là trọng tài, là giám khảo để quyết định ai sẽ là người xứng đáng để lãnh đạo đất nước. Đảng cộng sản Việt Nam với điều 4 hiến pháp tự cho mình cái quyền độc quyền cai trị đất nước vĩnh viễn là một sự xúc phạm thô bạo tới 87 triệu người Việt Nam.

Tôi mạnh mẽ tin rằng một chế độ toàn trị tồn tại dựa trên bạo lực và sự lừa dối, như đảng cộng sản Việt Nam, phải bị đào thải, bởi một lẽ rất đơn giản là nó sẽ không bao giờ được nhân dân ủng hộ nữa.

Tôi là người Việt Nam, tôi yêu đất nước Việt Nam và mong muốn cho mọi người dân Việt Nam được sống trong đầy đủ và hạnh phúc, mọi người được tự do và theo đuổi những ước mơ và hoài bão của mình. Tôi đau xót khi thấy đồng bào mình đói khổ, bần hàn, trẻ em phải bỏ học để đi kiếm sống, nhiều người nghèo ốm đau không được chữa trị vì không có tiền...

Tôi có gia đình, bà con nội ngoại đang ở Việt Nam, tôi thương họ và biết rằng một mình không thể làm gì để giúp họ được. Tôi muốn mang lại cho họ những cơ hội mới đó là có công ăn việc làm tốt và ổn định, thế nhưng đó là việc của chính quyền. Người dân bầu ra chính quyền để lo cho mình, chính quyền có nhiệm vụ đem lại công ăn việc làm, đem lại

một cuộc sống đầy đủ cho nhân dân, mọi người dân đều có quyền học hành, trau dồi nghề nghiệp, ốm đau phải được chăm sóc... Đảng cộng sản không làm được điều đó. Một mình tôi cũng không làm được điều đó.

Ngay cả khi bạn không còn nghèo nhưng sống dưới một chế độ toàn trị thì bạn cũng không thể hạnh phúc được, bạn không thể biết điều gì sẽ xảy ra cho bạn ngày mai. Luật lệ của chính quyền toàn trị hôm nay đúng nhưng mai lại là sai, tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường luôn rình rập và tác động đến gia đình bạn hàng ngày hàng giờ.

Chúng ta phải luôn lách, hối lộ, cầu cạnh giới quan lại cộng sản mới có cuộc yên thân và điều đó không phải là điều mà chúng ta mong muốn. Chỉ có một chế độ dân chủ, luật pháp minh bạch và rõ ràng mới đảm bảo cho gia đình bạn một tương lai vững chắc.

Như vậy các giải pháp cá nhân không mang lại kết cục tốt đẹp cho người dân mà chúng ta phải đồng lòng trên các giải pháp chung. "Nước nổi thì bèo mới nổi", khi "nước cạn" thì những cây "bèo" "giỏi lướt lách" cũng chỉ "sống" một cách còi cợt, lay lắt. Một chế độ toàn trị chỉ mang lại sự giàu có xa hoa cho một số bộ phận nhỏ có chức có quyền và những kẻ ăn theo chúng. Và sự giàu có đó luôn bị người đời khinh bỉ. Có tiền chưa chắc đã hạnh phúc và tự hào.

Chính vì mong muốn thay đổi xã hội Việt Nam mà tôi quyết tâm tham gia vào Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Đây là tổ chức chính trị đúng đắn, lương thiện, trong sáng và quyết tâm nhất để có thể là chỗ dựa cho những khát vọng thay đổi của nhân dân Việt Nam. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ là "phương tiện" tốt nhất đưa dân tộc Việt Nam đi vào kỷ nguyên phát triển và thịnh vượng.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ làm được gì ?

Muốn một chính quyền hết lòng phục vụ nhân dân thì chính quyền đó phải giành được sự tín nhiệm của dân chúng thông qua các cuộc bầu cử tự do công bằng, chính quyền đó cũng phải cạnh tranh với các tổ chức chính trị khác, phải chịu sự giám sát của dư luận và báo chí. Muốn như vậy thì Việt Nam phải có dân chủ và tự do.

Các điều kiện tối thiểu để biết một xã hội có dân chủ là : tự do báo chí, tự do thành lập các tổ chức chính trị, tự do thành lập các hội, đoàn (xã hội dân sự), tự do tín ngưỡng, tự do bầu cử (có quốc tế giám sát), tam quyền phân lập...

Chính quyền Việt Nam không bao giờ chấp nhận điều đó vì quyền đi đôi với lợi, là sự độc quyền tham nhũng và chia chác. Muốn chính quyền thay đổi thì đổi lập dân chủ phải mạnh hơn họ mới gây sức ép để họ chấp nhận thay đổi "luật chơi", chấp nhận chuyển từ độc tài sang dân chủ. Muốn thế mọi người Việt phải chung tay xây dựng một tổ chức đổi lập có tầm vóc, tổ chức đó chính là Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Có người sẽ đặt câu hỏi rằng Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã làm được gì đâu ? Một người dân bình thường hoàn toàn có quyền đặt câu hỏi như vậy. Họ chỉ cần biết kết quả cuối cùng chứ không quan tâm là bằng cách nào để có được kết

quả đó. Thế nhưng những người dân chủ có hiểu biết, yêu nước và tiên phong phải nhìn nhận được những khó khăn mà đổi lập dân chủ nói chung và Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên nói riêng đang gặp phải.

Khó khăn lớn nhất đó là sự thờ ơ của dân chúng. Lỗi đó cũng là do chúng ta, chúng ta đã không tạo ra được niềm tin chiến thắng, niềm hy vọng vào tương lai. Trong khó khăn chung đó, chúng ta phải thừa nhận là Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã đi được một chặng đường dài, một chặng đường cô đơn, lặng lẽ nhưng rất cần thiết cho một tổ chức chính trị, cho hôm nay và mai sau.

Chặng đường suốt 25 năm qua đã chứng minh rằng Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là một tổ chức chính trị rất gắn bó, thành tâm và trong sáng. Trong 25 năm đó Tập Hợp đã xây dựng cho mình một dự án chính trị (cương lĩnh chính trị) rất khoa học và nghiêm túc, đã được tất cả mọi người Việt Nam chia sẻ và đánh giá cao. 25 năm qua là 25 năm xây dựng một đội ngũ, xây dựng một cơ sở tư tưởng, xây dựng một chiến lược đấu tranh. 25 năm qua Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã phát triển không ngừng.

Có một bạn sinh viên trẻ từ Việt Nam hỏi tôi rằng Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên rất đứng đắn nhưng có vẻ hoạt động chính trị theo kiểu "chính trị xa lông". Tôi xin trả lời rằng Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên không có ý định "làm cách mạng" theo kiểu "đảng cộng sản", tức là đập phá và phát huy tối đa sức mạnh của bạo lực. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên từ chối bạo lực, thu phục nhân tâm bằng những giá trị nhân bản đã được nhân loại thừa nhận.

Tôi cũng thấy rằng Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên không chủ trương gây tiếng vang bằng các hoạt động ồn ào, cũng không khuếch trương thanh thế, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên muốn và tin rằng "hữu xạ tự nhiên hương".

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên trong giai đoạn mới

Một khúc quanh mới, một vận mệnh mới, một trang sử mới sắp sửa đến với Việt Nam. Sau khi mở cửa và hội nhập với thế giới chính quyền toàn trị Việt Nam đã rất lúng túng và bất lực trước các đòi hỏi của thực tế cuộc sống.

Một chế độ độc tài và bảo thủ không thể lãnh đạo được đất nước, nhất là không theo kịp sự phát triển kinh tế rất năng động của xã hội Việt Nam khi hội nhập. Sự đổi mới bị động với lạm phát trong thời gian qua là một ví dụ sinh động. Tuy được các tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền tệ thế giới IMF, Đại học Harvard... cũng như nhiều chuyên gia kinh tế trong và nước ngoài, tư vấn nhưng chính quyền vẫn tỏ ra bất lực trong việc kiềm chế lạm phát. Cơ thể của chính quyền đã bị "ung thư" bởi các nhóm tài phiệt có thế lực trong đảng. Các nhóm lợi ích này đã thao túng, lũng đoạn chính sách nhà nước vì quyền lợi của phe nhóm, gây bất bình và xáo trộn đời sống của đa số người dân.

Trước thách thức sống còn này chính quyền chỉ có hai lựa chọn, một là tiếp tục "không nghe, không thấy, không biết" gì cả, "sống chết mặc bay" thì sự sụp đổ chế độ sẽ nhanh

Những điều mắt thấy, tai nghe

Chuyến về Việt Nam vào dịp Tết Mậu Tý năm nay có nhiều chuyện đáng nói.

Phải nhìn nhận cảnh vật tại Việt Nam thay đổi nhanh đến độ chóng mặt. Trung tâm thành phố Sài Gòn đã xứng đáng trở lại với tên Hòn Ngọc Viễn Đông ngày nào : sạch sẽ, sang trọng, cảnh quang đẹp mắt. Nhưng có một vấn đề chưa được giải quyết là giao thông, tuy có rất nhiều đèn xanh đèn đỏ nhưng ít người lái xe nào tôn trọng luật đi đường một cách tự nguyện, do đó mỗi lần băng qua đường là cả một cuộc phiêu lưu, cứ nhìn tới nhìn lui và tự hỏi nên đi tới hay chờ xe dừng lại để qua đường, cuối cùng giải pháp hay nhất là xin đi theo một người sinh sống tại Sài Gòn để tai qua nạn khỏi. Phục thật, dân Sài Gòn băng qua đường một cách tài tình, bất chấp xe cộ mà tính mạng vẫn an toàn. Nhưng băng qua đường chỉ là chuyện nhỏ.

Tôi về dịp này vào đúng lúc thị trường chứng khoán nổ bùng, người người tranh nhau đi mua cổ phiếu, nhà nhà cầm cổ tài sản để "chơi" chứng khoán, đâu đâu cũng thấy người chơi chứng khoán, và người ta chỉ bàn về chứng khoán. Cuối cùng, tất cả đều bị mất tiền, mất của te tua. Không biết bao người bị sạt nghiệp, không biết bao nhiêu nhà cửa bị xiết nợ. Giá thị trường chứng khoán xuống một cách thảm, người mất nhiều nhất cũng trên phái một triệu USD, người mất ít nhất cũng khoảng 10.000 đô. Trong vụ này tôi thấy các ngân hàng nhà nước chơi xỏ dân : buổi sáng chào giá 10.000 đồng, buổi trưa nâng lên 100.000 đồng, người ta nhào vô mua ào ào, buổi chiều cho rót xuống 10.000 đồng. Ai mua vào lúc cao điểm là mất toi hết tiền. Các ngân hàng nhà nước tung tiền ra mua 15 tỷ tín phiếu, để rồi sau đó bán tháo bán đổ khiến trị giá cổ phiếu sụt thảm.

Để chống lạm phát, các ngân hàng nhà nước tranh nhau niêm yết lãi suất tiết kiệm cao, từ 15 đến 27%. Dân chúng ủn ủn đi rút tiền ở ngân hàng mình để gửi vào ngân hàng có lãi suất cao, số tiền này không được rút ra trong một hạn kỳ là một năm. Có người còn đi vay ở ngân hàng này để gửi tiết kiệm ở ngân hàng kia. Đùng một cái, tổng thanh tra ngân hàng nhà nước tuyên bố các ngân hàng chỉ áp dụng một lãi suất cố định : 11%. Thế là mất toi thêm tiền vì người đi vay vẫn tiếp tục trả nợ với lãi suất cao khi vay để gửi tiết kiệm, trong khi lệnh này chỉ áp dụng cho ngân hàng chứ không cho dân chúng.

Còn về vụ miễn thị thực chiếu khán nhập cảnh (visa), điều này đúng. Gia đình tôi đã làm đơn và chờ đợi một vài tuần là có visa này, có giá trị 5 năm. Nhưng hối ơi, khi vào Việt Nam người ta chỉ cho tạm trú 3 tháng, muốn ở thêm phải ra khỏi lãnh thổ để vào trở lại. Như vậy là tốn thêm tiền mua vé máy bay qua Thái Lan hay Campuchia để vào lại Việt Nam và còn phải đóng thêm tiền nhập cảnh. Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết nói một đàng, các quan chức nhà nước làm một nẻo. Còn tin ai bây giờ, hời Trời !

Hà Ngọc Báu (Brussels)

chóng xảy ra. Lựa chọn thứ hai là chấp nhận "thay đổi" để thích nghi với tình hình mới, nhằm kéo dài sự tồn tại của chế độ.

Trong cả hai trường hợp đó thì đổi lập dân chủ cần xuất hiện như là một giải pháp, trong trường hợp thứ nhất thì dân chủ đổi lập phải là giải pháp thay thế cần thiết để xã hội không rơi vào hỗn loạn vì đất nước không có ai lãnh đạo. Trường hợp thứ hai thì đổi lập dân chủ phải có tiếng nói và sức mạnh cần thiết để tạo áp lực buộc chính quyền thay đổi luật chơi, chuyển đổi dứt khoát từ độc tài sang dân chủ, chứ không nữa vời và chiêu lệ như từ trước đến nay. Muốn làm được điều đó thì đổi lập dân chủ nói chung và Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên nói riêng phải có sự thay đổi thích hợp để thích ứng với tình hình mới.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên phải nhận lãnh trách nhiệm tiên phong của mình, mạnh dạn đứng lên "phát cờ khởi nghĩa", lãnh đạo của Tập Hợp cũng như các thành viên của mình cần thay đổi thái độ "khiêm tốn" như từ trước đến nay, hãy tự tin và mạnh mẽ xác quyết rằng mình là thành viên của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, và tôi nghĩ là không có lý do gì để không tự hào về điều đó.

Một lý do khiến nhiều thành viên của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên không công khai mình là thành viên của Tập Hợp bởi vì rất nhiều thành viên của Tập Hợp là những trí thức có tên tuổi và trọng trách trong cộng đồng, nhiều người còn là "người của công chúng" vì vậy ai cũng muốn mình "độc lập" khi có ý kiến hay thái độ trong các vấn đề chung.

Lý do đấy giờ đây không còn thích hợp nữa, bởi vì ước mong của nhân dân Việt Nam cũng là nguyện vọng của các thành viên Tập Hợp. Tham vọng lớn nhất của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là được "kể vai sát cánh" cùng toàn thể nhân dân Việt Nam xây dựng lại đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta.

Ba nhiệm vụ chính của chúng ta là : xây dựng dân chủ, đẩy lùi tham nhũng và xây dựng một ý thức quốc gia mới. Cả ba đòi hỏi một chính quyền mới. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ lấy làm vinh dự nếu được nhân dân Việt Nam lựa chọn và giao phó để gánh vác những trọng trách đó.

Tôi mạnh mẽ tin rằng Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ thành công nếu nhận được sự ủng hộ của nhân dân Việt Nam, trong nước cũng như ngoài nước.

Nếu ai đó còn phân vân vì cho rằng Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên chưa được như ý mình mong muốn thì tôi tin rằng sự có mặt của bạn trong Tập Hợp sẽ góp phần thay đổi Tập Hợp, để Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là ngôi nhà chung của chúng ta, là nơi hội tụ cho những thay đổi, là giải pháp của tương lai cho Việt Nam.

Tôi kêu gọi mọi người hãy ủng hộ mạnh mẽ hơn nữa cho Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Bởi vì Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là tương lai của Việt Nam, đó cũng chính là tương lai của tất cả chúng ta.

Việt Hoàng (Moskva)

Thành viên Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên

Nhân tri sơ tính bẩn thiện hay bẩn ác ?

Nguyễn Gia Thưởng

Không riêng gì người Việt Nam, con người nói chung từ xưa tới nay vẫn đối xử ác với nhau. Con người không yêu thích đồng loại, còn ghét nhau thậm tệ nữa là khác. Đệ Nhị Thế Chiến bùng nổ vì mộng bá chủ châu Âu của Đức Quốc Xã, vì mộng Đại Đông Á của Nhật. Con người dẻ ra những chủ thuyết để tìm cách sát phạt lẫn nhau. Lịch sử nhân loại chỉ toàn là chiến tranh.

Ai gây nên chiến tranh ? Ai là kẻ ác ? Tại sao cái ác tiềm ẩn trong mỗi người chúng ta ? Cho đến nay, cái ác vẫn luôn được khuyễn khích và xã hội xem nó gần như là một giá trị. Nhờ những thủ đoạn tàn ác, nhờ khủng bố, chủ nghĩa cộng sản đã ngự trị trên đất nước Việt Nam. Cứu cánh biện minh cho phương tiện, cho dù có ác di nữa, Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn biện minh họ đã đem lại "ổn định" cho Việt Nam. Tính ác phải chăng đã trở nên một triết lý mới của xã hội ?

Thế nào là ác ?

Descartes nói con người ưa chuộng những điều tốt và chán ghét những điều xấu, và chúng ta có cảm giác «thoải mái trong lòng» làm điều thiện và cảm giác hối hận làm điều ác. Theo ông, con người vì có khả năng hiểu biết nên nhận biết ranh giới giữa thiện và ác. Làm sao con người phân biệt được thiện và ác vì chính con người là tác nhân ? Vấn đề được đặt ra con người bẩm sinh mang bản chất là thiện hay là ác.

Có hai luồng tư tưởng triết tranh cãi về vấn đề này. Platon và Jean Jacques Rousseau theo trường phái "nhân tri sơ tính bẩn thiện". Họ cho rằng con người sinh ra không hung ác, chính xã hội đã băng hoại con người và làm cho con người trở nên xấu xa. Trái lại, theo trường phái bi quan, tiêu biểu là Thomas Hobbes và Friedrich Nietzsche, con người vốn mang trong người bản chất ác. Giữa hai luồng tư tưởng này, chúng ta có ý niệm "hệ thống dục vọng", theo đó con người hành động theo tình yêu và hận thù. Ông Sigmund Freud đã trình bày về động thúc sinh tồn và động thúc hủy diệt (pulsions de vie et pulsions de mort). Động thúc là những hành động tức thì không suy nghĩ do bản năng thúc giục.

Đó là về tư tưởng, còn trên thực tế, chúng ta thấy sự ác vượt lên trên không gian và thời gian. Nó không có tuổi và cũng không có biên giới. Không có nơi nào không có sự hiện diện của nó, từ Tây sang Đông, từ Bắc xuống Nam. Tổ tiên chúng ta có hung bạo hơn chúng ta ngày nay không ? Những cuộc chiến làm rung chuyển thế giới trong thiên niên kỷ vừa qua, đặc biệt là hai cuộc Đại Chiến Thế Giới và những cuộc chiến lẻ tẻ khắp nơi trên thế giới, chứng minh là con người nghiêng nhiều về "bản năng" hung dữ và tàn ác. Con người trước đây tỏ ra hung dữ là vì thiếu thốn không đủ ăn. Nhưng ngày nay có lẽ vì dư thừa nên con người mới sinh ra ác độc. Trong một xã hội thiêng về vật chất như xã hội ngày nay, con người thèm khát được giàu có, sự hung ác được xem là một dụng cụ để chiếm đoạt tài sản kẻ khác. Lịch sử đầy dãy những kẻ hung ác : Thành-cát Tư-hãn, Nero, Ivan Bạo Chúa, Hitler, Staline, Milosevic... Những chuyện cổ tích kể cho trẻ con cũng đầy những kẻ gian xảo trá và những phù thuỷ ác độc.

Có lẽ chính vì con người khác thú vật ở lý trí và tự do mà con người có khả năng gây tác hại cho kẻ khác. Theo Hegel, con người có khả năng làm và cũng có khả năng từ chối làm bất cứ việc gì. Do đó con người có khả năng làm điều ác cũng như không làm điều ác. Con người cũng có khả năng hại chính bản thân mình.

Triết gia Nietzsche đặt vấn đề : «Trong trường hợp nào con người đã sáng chế những phán đoán về thiện và ác ?». Trước đây, những kẻ có thể lực tự xem mình là những người tốt, tốt vì họ nghĩ họ tạo nên lợi ích, và đám đông quần chúng, đám đông nô là những bọn xấu. Nhưng rồi Do-thái giáo và Ky-tô-giáo đã thay đổi hẳn cách nhìn này xem những người khổng cùng và những người nghèo là những người tốt duy nhất.

Ý niệm về tính ác thay đổi tùy theo văn hóa và tùy theo thời gian. Theo ông Norbert Elias, vào thế kỷ thứ 16 tại Paris, người dân có thói quen đốt sống những con mèo vào ngày lễ Saint Jean, họ vui sướng nhảy múa nhìn những con mèo gào thét đau đớn.

Một ví dụ khác : đối với một số bộ tộc "sơ khai", việc giết cha mẹ già để tránh cho họ không bị nhục nhinnacle vì tuổi già là một chuyện bình thường và đáng khen. Nhưng việc này trong xã hội ngày nay có thể đưa chúng ta ra tòa vì tội sát nhân.

Tất cả những điều này cho ta thấy không có sự ác tuyệt đối. Sự ác đeo đuổi con người từ khi nhân loại xuất hiện. Tại sao con người trở nên ác ? Có thể nào có một bản chất ác hay tính ác ? Đây có phải là một "nét văn hóa", do xã hội và gia đình tạo nên ? Điều gì tạo nên cái bản tính ác này ? Điều gì đã thúc đẩy con người làm ác ? Họ có phải là người nữa hay không ? Và làm thế nào để nhận diện kẻ ác ? Việc nhận diện không dễ như chúng ta tưởng, vì cái ác khởi sự từ lúc nào và ta dùng phương thức nào để thấy lúc nào bắt đầu.

Nguồn gốc của sự dữ

Các nhà phân tâm học dùng danh từ "đặc tính" để chỉ tính tình của một cá nhân. Đặc tính của một cá nhân do đâu mà có ?

Theo Kant, con người bẩm sinh đã đặc ác và sự dữ đã tiềm tàng nơi bản năng sâu kín và sơ khai vì nó nằm trong bản chất sinh lý của con người.

Theo Freud, sự ác là điều tồi tệ tuyệt đối, tiềm ẩn nơi bản chất con người, đó là một nét khổng thể tẩy xoá. Con người tìm cách thoả mãn nhu cầu hành hung đối với đồng loại, khai thác công sức của kẻ khác mà không cần bù, thoả mãn sinh lý không có sự đồng tình, chiếm hữu tài sản của kẻ khác, tìm cách hạ nhục, gây nên những khổ đau, thậm chí tra tấn và thẳng tay giết đồng loại. Đây là tất cả những hình thái của sự ác mà con người có thể làm được. Để giải thích tính ác của nhân loại, Thiên Chúa giáo cho rằng Thượng Đế, để trừng phạt tội lỗi của ông A-dong và bà E-và đã ăn trái cấm, đã khiến con người trở thành nhơ bẩn ; con người có phần lý trí và phần tốt nơi bản thân, nhưng kèm theo đó con người cũng có phần tối tăm, phần ác trong bản thân. Do đó mới có bí tích "thánh tẩy" để rửa đứa bé khỏi "tội tổ tông", đã nhiễm từ thời ông A-dong.

Theo Voltaire, trong quyển Dictionnaire philosophique (Từ điển triết học) : "Con người sinh ra không ác ; con người trở nên ác giống như người bị nhiễm bệnh". Có người cho rằng con người có những hành động ác, nhưng không phải vì vậy mà bản thân đương sự ác. Tương tự, một người ăn cắp không phải là một tên trộm, người gây nên án mạng không hẳn là một tên sát nhân.

Khoa học nói gì về vấn đề này ? Con người có thể nào có một "nhiễm sắc thể bạo lực" để chứng minh vì nó mà con người trở nên hung ác. Một chuyên gia Ý về án mạng, vào cuối thế kỷ thứ 19, Cesare Lombroso, đã chủ xướng lý thuyết này cho rằng có những kẻ sinh ra để làm sát nhân. Nhưng thời nay giả thuyết này chẳng một ai chấp nhận cả. Nhà văn Primo Levi, một nhân chứng Do Thái sống sót thoát khỏi trại giam Auschwitz, doan quyết "những đảng viên Quốc Xã Đức không phải là những tay đao phủ thủ bẩm sinh, không phải là những con quái vật, họ là những người bình thường". Và chúng ta đặt câu hỏi : tại sao một người bình thường lại trở thành một con quái vật. Ông Levi cho rằng là vì con người này thiếu hiểu biết.

Những tranh luận về nguồn gốc của sự dữ rất là phức tạp. Khi các chuyên gia khám phá nguồn gốc của bệnh Mông-gôn (bệnh chứng Down) là do nhiễm sắc thể 21 rối loạn đã gây nên, người ta liên tưởng ngay đến trường hợp một nhiễm sắc thể nào khác bị rối loạn tạo nên một kẻ sát nhân bẩm sinh. Nhưng hiện nay người ta thấy rõ những hành động hung dữ hay bạo loạn liên quan đến những mắc cảm thiểu thốn và mặc cảm tự ti hơn là liên quan đến vóc dáng thể xác và bệnh lý của con người. Cho đến nay, khoa học vẫn chưa tìm ra được những dữ kiện chính xác để xác quyết tính ác là do bẩm sinh.

Phân loại kẻ dữ

Ngoại trừ những người điên và bệnh hoạn, người ta có thể phân loại những thành phần dữ trong xã hội con người như sau:

1. Những kẻ thỉnh thoảng dữ, lâu lâu mới lên cơn dữ vì một sự xúc động nào đó. Khi những động cơ làm nảy sinh sự dữ biến mất, cá nhân này cũng lấy lại tính tình bình thường của mình. Tuy nhiên nếu sự dữ được lặp lại nhiều lần, nó có thể trở thành phong cách của kẻ dữ.

2. Những kẻ dữ vì dại dột, vì sợ hãi. Hành động của con người đôi khi chỉ nhằm thỏa mãn một nhu cầu tiêu khiển. Những trò tiêu khiển phần lớn mang tính cách phá bĩnh, khiến cho kẻ khác đau khổ, giống như anh hùng trong gánh xiếc rút ghế hay ngáng chân cho bạn của mình vấp ngã để cho mọi người cười thỏa thích, cười lên sự đau khổ của người khác. Con người cũng có thể trở thành dữ vì sợ người khác. Sự dữ là một lá chắn để tự bảo vệ, đây là phương cách duy nhất để không bị đối phương đàn áp. Theo Sartre, kẻ dữ là một người cần thấy kẻ khác đau khổ để bản thân cảm thấy hiện hữu.

3. Kẻ dữ vì lòng vị tha. Tục ngữ Việt Nam có câu : "Yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi". Bố mẹ thường phạt con cái thường nói như vậy. Họ đánh là vì tương lai của con cái. Họ nghĩ rằng cần phải đánh đập để đứa con trở nên con người cương quyết. Đối với họ, đây là một bổn phận. Phân tâm học ngày nay cho ta thấy phương pháp này chỉ giúp cho người đánh thỏa mãn hung tính của mình, nó khiến cho nạn nhân sau này cũng trở thành kẻ dữ.

4. Dữ vì bàng quang thụ động. Luật pháp ngày nay đã ghi sự kiện "không trợ giúp những người bị nguy hiểm" trong danh sách những tội danh. Những ai thụ động trước những hành

động hung ác và không ngăn cản đương nhiên trở thành kẻ đồng lõa của kẻ ác. Con người trở thành dữ vì không muốn tạo thêm kẻ thù hoặc trở nên nạn nhân vô cớ. Đôi lúc con người trở nên hung ác để được chấp nhận vào trong một nhóm.

5. Dữ để phòng thân. Có người vì sợ trở thành nạn nhân của sự dữ, nên tự biến mình thành kẻ dữ. Sự dữ là một phương thức để loại trừ kẻ khác, để ngăn chặn những thiệt hại trong tương lai của bản thân.

6. Ác đối với xúc vật. Đối với trẻ con, đây là một trò chơi để tiêu khiển. Chúng ngắt cánh ruồi để ruồi chỉ biết bò, chúng lấy que tăm thọc vào đuôi chuồn chuồn, chúng bứt ăng-ten của kiến để kiếm cắn nhau, chúng bứt đầu dế để kích thích dế nhà. Người lớn thích chơi gà, gắp cựa sắt thật bén để triệt hạ mau chóng đối thủ. Con người cho rằng đó là xúc vật nên ta có quyền hành hạ.

7. Những hung thần tuyệt đối : Trong danh sách này, quý Sa-tang đứng đầu. Quý là một nhân vật mà mọi người đều biết. Hình ảnh con quý là để hù dọa trẻ nít. Tất cả sự dữ hiền thắn nơi quý. Nhân vật này cảm dỗ, dẫn khiến, lừa đảo, nỗi láo. Để đạt cho kỹ được mục đích của mình, nhân vật này không từ bất cứ phương tiện nào. Con người thường lấy quý để quy kết mọi tội lỗi sầu xa của mình. Trong lịch sử đã có những bạo chúa như Néron đốt thành phố La-mã, đại đế Constantin nhận nước bà vợ cho đến chết. Trong quyển *Tôi Phải Sống*, linh mục Nguyễn Hữu Lễ đã nhắc nhở đến hung thủ Bùi Đình Thi, người đã giết ông Đặng Văn Tiếp và ông Lâm Thành Văn. Linh mục vẫn không hiểu lý do tại sao hung thủ lại muốn giết ông vì linh mục chẳng có ân oán gì với đương sự cả.

8. Kẻ ác đau khổ. Đây là mẫu người mặc cảm tự ti và cảm thấy mình thua kém người khác và muốn trả thù xã hội. Nỗi đau đớn của kẻ khác chính là lối thoát cho nỗi đau của đương sự.

Nói tóm lại, sau đây là những nét đặc thù của kẻ dữ :

- Kẻ dữ không có tinh thần công bằng, y không chịu chia sẻ, y là một tên ích kỷ.

- Kẻ dữ có đầu óc mị nhân, y giả vờ thương sót người khác nhưng trên thực tế y chỉ biết có quyền lợi của riêng mình.

- Kẻ dữ là một người thích khiến dẫn người khác.

- Kẻ dữ thích chế ngự người khác.

- Kẻ dữ vô cảm trước nỗi đau của người khác, hơn nữa y muốn khai thác nỗi đau.

- Kẻ dữ thích làm điều ác.

- Kẻ dữ không cảm thấy mình ác, tại vì y không còn ý niệm thiện và ác.

- Kẻ dữ không nhầm vào một đối tượng nhất định, mọi người có thể là nạn nhân của y.

Trong tất cả mọi trường hợp, hành động ác luôn luôn là một hành động có ý thức và hung thủ cố ý làm việc này để gây tổn hại cho người khác.

Con đường đi tới hành động ác

Tiến trình đi đến hành động ác gồm có ba giai đoạn :

1. Khích động : một tịnh huống khó chịu.

2. Ảnh hưởng : phát sinh cảm tính tức giận, ghen ghét, thù hận, báo thù.

3. Giải pháp : thăng hóa, lựa chọn một vật yêu thích khác, hoặc trở nên ác đối với bản thân, có những hành động hung dữ đối với bản thân giống như tự yêu sinh ; hoặc ác đối với người khác dùng những lời lẽ hoặc những hành động hung dữ nhắm vào kẻ khác.

Như vậy chúng ta thấy một chuỗi dài những cảm xúc dẫn đến hành động ác độc.

- Cảm giác hận thù buộc con người phải báo thù để rửa nhục và khiến con người trở nên ác.

- Lòng ghen tuông và đố kị cũng là nguyên nhân của nhiều tội ác. Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo đã mô tả sự ray rứt lương tâm của Cai-in sau khi giết em của mình là Abel chỉ vì ghen tuông, nghĩ mình không được cha mẹ yêu thương bằng người em, tình yêu không được san sẻ đồng đều.

- Lòng thèm muốn là một động cơ của sự ác, vì nó thúc đẩy con người chiếm hữu những gì không phải của mình. Con người thèm khát hạnh phúc và cái đẹp mà mình không có.

Sự sợ hãi cũng có thể thúc đẩy con người trở thành ác. Vì cảm thấy mình yếu đuối nên con người ra tay trước.

- Bệnh tật cũng là một yếu tố gây nên sự dữ. Thường những người lớn tuổi bị nhiễm căn bệnh này vì họ đau khổ quá nhiều: họ truất quyền thừa kế con cái và nói xấu đứa này đứa nọ mặc dù là những người con này không làm gì nên tội.

- Câu tục ngữ "bần cùng sinh đạo tặc" nhắc nhở cho ta biết tình trạng nghèo khó khiến cho con người trở thành những tên trộm cướp, trở thành ác.

Sự chung chạ (promiscuity) hỗn độn là một yếu tố khiến cho con người trở nên dữ tợn. Các chuyên gia nghiên cứu sinh vật học gọi đây là "hiệu ứng nhóm" (effet de groupe). Vì con người ưa chuộng sở hữu nên nhiều chuyện xích mích đã nảy sinh ra. Có những cá nhân muốn chiếm hữu không gian cho bản thân mình mỗi lúc mỗi nhiều hơn. Sự dữ tợn của con người tỷ lệ thuận với mật độ dân số và con người chịu đựng kẻ khác trong một chừng mực nào đó thôi. Và từ đó nảy sinh một ý niệm nguy hiểm mà Đức Quốc Xã đã từng theo đuổi đó là "không gian sinh tồn" (Lebenraum) để lấy cớ tiêu diệt người Do-thái thời Đệ Nhị Thế Chiến.

Gustave Le Bon (1895) trong quyển *Psychologie des Foules* (Tâm lý đám đông) cho rằng cá nhân hòa tan trong đám đông mất hết lý trí, không còn tự chủ và có những hành động hung ác. Một khi trở về vị trí đơn độc, những cá nhân này không thể ngờ mình lại có thể có những hành động ác đến như vậy. Điều này giải thích tại sao đã xảy ra những cuộc đấu tố ghê rợn trong công cuộc "Cải Cách Ruộng Đất" và những cảnh tập thể hùa nhau, lén côn điên sát phạt những kẻ vô tội.

Đấu tranh giai cấp, một phương thức hành động ác

Chủ nghĩa cộng sản đã khéo khai thác sự khốn cùng của giới lao động, dựng nên chủ thuyết đấu tranh giai cấp, tạo nên hận thù giữa các giai cấp, kích thích lòng ghen tuông đố kỵ, lòng thèm muốn giàu có của giới công nhân và nông dân nghèo khổ mà họ phân loại thuộc thành phần "vô sản", đã tạo nên một phong trào rộng lớn kéo dài hơn 60 năm, lôi kéo các nước trên thế giới. Chủ nghĩa này bất chấp mọi phương tiện - triệt tiêu trí thức, tiêu diệt địa chủ, giết "tư sản mại bản" - để đạt mục đích "thế giới đại đồng", để biện minh cho một thế giới không còn cảnh "người bóc lột người". Thế giới ngày nay, may thay, đã tỉnh ngộ và thấy rằng mọi chủ thuyết hoặc chủ nghĩa dù có đẹp đến đâu cũng không biện minh cho bất kỳ một cuộc tàn sát, một cuộc diệt chủng nào.

Làm thế nào để chữa tính ác ?

Để phần nào giảm thiểu sự ác, các nhà giáo dục đề nghị cha mẹ phải dạy dỗ con cái biết sống tinh thần xã hội không vị kỷ.

Các bậc cha mẹ phải tránh những câu nói làm tổn thương, hạ nhục hay châm chọc con cái của mình. Để chữa tính ác, các nhà phân tâm học đề nghị phải khơi dậy lương tâm. Kẻ ác biết rõ việc mình làm và phải cho kẻ ác cắn rút lương tâm về việc làm này: có như vậy mới mong cải bổi tính ác nơi con người này.

Trong một xã hội bị lôi cuốn theo những giá trị vật chất, con người cần đề cao những giá trị của lòng hảo tâm để kháng cự lại tính hung dữ, vì xét cho cùng tính hung dữ là vũ khí của kẻ yếu. Chính vì vậy xã hội cần xiêng dương lẽ công bằng và tình liên đới. Không Tử đã từng nói: "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân" (cái mình không muốn, chớ làm cho người). Nhưng thực thi tinh thần vị tha không phải là một chuyện dễ.

Victor Hugo trong quyển *Les Misérables* (Những kẻ khốn cùng) đã khéo lột tả sự cầu xé giữa thiện và ác trong lương tâm của nhân vật Jean Valjean. Được vị giám mục ở Digne thương tình cho tá túc, Jean Valjean đã đánh cắp những quý vật bằng bạc của nhà thờ và bỏ trốn. Anh bị nhân viên công lực bắt lại và điều về để chịu tội với vị giám mục. Nhưng anh không ngờ vị giám mục xác nhận đã tặng những món vật này cho anh và anh được tha.

Lương tâm của Jean Valjean lúc đó bị dằn vặt giữa "sự dữ của bản thân với lòng thương người của người này". Anh tự nhủ "nếu từ nay mình không là con người tốt nhất, mình sẽ là con người tồi tệ nhất... Nếu muốn trở thành tốt, mình phải là thiên thần, nếu mình muốn trở thành kẻ dữ mình phải trở thành quái vật". Việc gặp gỡ cô bé Cosette đã hoàn toàn biến đổi anh ta. Kể từ đó, anh thấy con người cũng có khía cạnh "tốt và công bằng", nhưng vẫn không quên là dã tâm còn tiềm ẩn trong con người.

Hòa giải để trả lại công lý

Người Việt đã phơi bày hết tính ác của mình trong cuộc chiến huynh đệ tương tàn kéo dài trên 30 năm và cho đến nay cuộc chiến vẫn còn âm ỷ trong não trạng của một số cấp lãnh đạo của chính quyền Việt Nam hiện nay. Những hậu quả đau buồn của cuộc chiến sẽ kéo dài vô tận, vì vậy, trên bình diện một quốc gia, hòa giải là một điều cần thiết. Vết thương này sẽ chẳng bao giờ lành nếu chúng ta không biết hòa giải. Chúng ta hòa giải để cùng nhau nhìn nhận những sai lầm của quá khứ. Hòa giải để tha thứ cho nhau. Hòa giải để trả lại công lý cho tất cả những ai đã bị oan ức giết hại trong cơn điên của chủ nghĩa cộng sản, để phục hồi lại danh dự cho những người đã chết oan, để đền bù lại cho tất cả những gia đình nạn nhân của sự tàn ác. Hòa giải để tìm lại tình anh em, không đối xử với nhau như những kẻ thù không đội trời chung. Hòa giải để xóa bỏ chính sách phân biệt đối xử mà chính quyền cộng sản Việt Nam hiện nay vẫn duy trì. Đoàn kết dân tộc thực sự chỉ được thực hiện sau khi chúng ta hòa giải với nhau. Hòa giải để cho nước Việt Nam tìm lại được tình anh em đã mất, cùng nhau xây dựng lại đất nước và thực sự ngừng đầu hánh diện với thế giới.

Nguyễn Gia Thưởng (Bruxelles)

"Quốc gia Việt Nam phải được quan niệm như là một không gian liên đới và một dự án tương lai chung. Trong quan niệm này, nhà nước chỉ là công cụ để thực hiện một đồng thuận dân tộc, dứt kết của những nguyện ước cá nhân được phát biểu một cách tự do. Nhà nước ấy phải ở trong và ở dưới quốc gia, và phải xuất phát từ chọn lựa tự do của dân chúng".

(*Thành Công Thế Kỷ 21*, trang 133)

1. Có một nền văn hóa ẩm thực Việt Nam

Lê Văn Hảo

Những người quan tâm tới truyền thống ẩm thực của Việt Nam có lẽ dễ dàng đồng ý với nhận xét khái quát sau đây của nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Đinh Gia Khánh:

"Món ăn, cách thức ăn uống ở từng nước, tức quê hương lớn, ở từng làng xóm, tức quê hương nhỏ là biểu hiện của lối sống dân tộc, lối sống địa phương, và bắt rẽ sâu xa vào truyền thống lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc, của địa phương. Món ăn là một nội dung quan trọng tạo nên phong vị dân tộc, phong vị địa phương và có tác động không nhỏ vào tâm tư tình cảm, vào cách ứng xử của mỗi tập đoàn người, của mỗi con người".

Mà quả thật ăn uống là chuyên hàng ngày mà cũng là chuyện muôn đời. Ông cha ta từ xưa đã có



vô số từ ngữ, thành ngữ xác đáng mà đôi khi cũng không thiếu chất khôi hài, trào lộng để nói về cái ăn. Ví dụ như "dĩ thực vi tiên", "học ăn học nói", "ăn vóc học hay", "có thực mới vực được đạo", "nhân chi sơ là sờ vú mẹ, tính bản thiện là cái miệng muốn ăn", v.v.

Giải quyết chuyện ăn từ lâu đã trở thành một vấn đề lớn và chung cho toàn thể loài người, đó cũng là nguyên do chính đưa tới sự hình thành các khoa kinh tế học, văn hóa học, dinh dưỡng học và bao điều hấp dẫn khác trên đời. Tuy nhiên sau khi giải quyết được chuyện đói no, con người đã thấy rằng ăn uống còn là một nghệ thuật tinh tế, độc đáo, nhiều dạng vẻ của mỗi dân tộc. Ví dụ chỉ riêng về mặt văn học người ta đã sưu tập được hàng ngàn thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca liên



Bữa cơm gia đình ở miền Bắc

quan tới chuyện ăn uống : "thứ nhất phao câu, thứ nhì đầu cánh", "thứ nhất thịt bò tái, thứ nhì gái đương tơ".

Do đó ta nên biết ơn những người đi trước trong mấy thế kỷ gần đây, từ nhà y học lớn Lê Hữu Trác, tức Hải Thượng Lãn Ông tác giả "Nữ Công Thắng Lâm", tới các học giả, nhà văn, nhà văn hóa, như Phan Kế Bính, Đào Duy Anh, Toan Ánh, Hoàng Thị Kim Cúc, Mai Khôi, Thạch Lam, Nguyễn Tuân, Sơn Nam... và nhiều người khác nữa đã dành cho khoa học và nghệ thuật ăn uống Việt Nam những khảo sát tỉ mỉ và nhận xét sâu sắc.

Có thể nêu lên một số thành tựu tiêu biểu như sau : đầu năm 2000, nhà nghiên cứu Xuân Huy đã cho công bố công trình "Văn hóa ẩm thực và món ăn Việt Nam" (Nhà xuất bản Trẻ, 837 trang) trình bày các phong tục, tập quán liên quan tới ăn uống, trước khi giới thiệu 25 món ăn chính của người Việt toàn quốc, tiếp sau là 35 món tiêu biểu cho "hương hoa đất Bắc", 32 món tiêu biểu cho "phong vị miền Trung" và 43 món tiêu biểu cho "hào phóng miền Nam". Xuân Huy còn dẫn thêm 5 bài về ăn chay, một bài của Vượng Hồng Sển về "Sài Gòn ăn uống", ba bài của Tô Hoài và Tú Mỡ về cháo, phở, bánh, cùng 60 trang về các giai thoại thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca về ẩm thực dân gian của người Việt ba miền.

Sang năm 2001, Từ Giấy đã làm một tổng hợp công phu và khá sâu sắc trong một tác phẩm dày 132 trang, nhà xuất bản Tự Diễn Bách Khoa, nhan đề "Phong cách ăn Việt Nam". Cùng năm đó, tập thể tác giả Trần Quốc Vượng, Mai Khôi... đã cho công bố bộ sách ba tập, dày hơn 1.600 trang, nhan đề "Văn hóa ẩm thực Việt Nam" : có thể xem đây là một bách khoa thư giới thiệu và phân tích 130 món ăn miền Bắc từ Hà Nội tới Lạng Sơn, 176 món ăn miền Trung từ Thanh Hóa tới Ninh Thuận, Bình Thuận, và 144 món ăn miền Nam từ Sài Gòn tới Cà Mau.

Bàn về món ăn Việt Nam, có lẽ phải nhấn mạnh đến hai công trình

nghiên cứu xuất sắc :

- *Từ Điển Văn Hóa Ẩm Thực Việt Nam* của ba tác giả : Huỳnh Thị Dung, Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Huế, với lời giới thiệu của Tô Ngọc Thanh (932 trang).

- *Văn Hóa Ẩm Thực Kinh Bắc* của Trần Quốc Thịnh (735 trang) : chúng ta rất ngạc nhiên khi được tác giả này cho biết vùng đất được gọi là "Xứ Bắc - Kinh Bắc - Hà Bắc - Bắc Ninh", quê hương của các vua triều Lý (thế kỷ 11-12) đã sáng tạo thành công một kho tàng văn hóa ẩm thực đồ sộ đếm được trên một ngàn món ăn : món ăn theo phong tục, theo tập quán, món xôi chè, món cơm cháo, món bánh kẹo, món đường mứt, các món rượu, kèm theo là gần một trăm giai thoại và truyền cưỡi liên quan tới việc ăn uống quá đỗi dào và độc đáo ở vùng đất kỳ lạ này trên bản đồ văn hóa ẩm thực Việt Nam.

Lê Văn Hảo



Một nguy cơ mới đối với thế giới: nạn thiếu ăn

Vào khoảng đầu thế kỷ thứ 19, nhà kinh tế chính trị học Thomas Malthus đưa ra một lý luận nói rằng dân số có khuynh hướng tăng theo cấp số nhân trong khi khối lượng cung ứng lương thực chỉ tăng theo cấp số cộng, hậu quả là nạn đói, cùng với các bạo động và chiến tranh vì tranh giành lương thực sẽ xảy ra trên thế giới cho đến khi dân số giảm xuống cho vừa với số lượng thực cung cấp. Nhưng kể từ đó, tiên đoán của Malthus đã bị chứng minh là không đúng với số lượng thực phẩm cung cấp thường xuyên vượt quá mức tăng dân số và những nạn đói như tại Việt Nam vào năm 1945 chỉ xảy ra trong những trường hợp đặc biệt do những tắc nghẽn về phân phối vì chiến tranh hoặc nội loạn.

Nhưng đến đầu thế kỷ thứ 21 này, một số người đã nhắc lại đến những tiên đoán của Malthus. Trong nhiều năm những người đấu tranh để xóa đói giảm nghèo đã gay gắt chỉ trích việc giá các loại lương thực thực phẩm quá thấp giữ cho nông dân tại các nước đang phát triển bị chìm đắm trong cảnh nghèo không làm sao mà có thể vượt qua được. Trong những tháng gần đây, giá cả hầu hết các nông phẩm trên thế giới đều đã tăng vọt lên, nhưng thay vì mừng thì họ lại thấy lo hơn vì sự tăng giá thực phẩm này còn làm cho tình trạng nghèo đói trên thế giới còn gia tăng thêm nữa.

Giá thực phẩm cao quá là có giúp cho những nông dân nghèo, nhưng nó lại làm thiệt hại đến một số lượng người nghèo đông hơn nhiều - những dân nghèo tại thành thị cũng như là những thành phần nông dân quá nghèo phải đi làm thuê và phải mua thực phẩm ngoài thị trường để có thể tự tồn. Chính cái "hậu quả không ngờ đến" đó - theo lời của Gawain Kripke, một quan chức của Oxfam International- một tổ chức từ thiện Anh - đã tạo ra rất nhiều khó khăn cho các cơ quan chịu trách nhiệm cứu đói cho dân nghèo. Chương trình Thực Phẩm Thế giới (World Food Program - WFP), một cơ quan của Liên Hiệp Quốc, đã vừa phải tung ra một chiến dịch kêu gọi các nước đóng góp thêm 500 triệu đô la để bù đắp vào giá thực phẩm lên cao. Cơ quan viện trợ Mỹ AID (Agency for International Development) cũng vừa phải xin Quốc Hội chuẩn chi thêm 350 triệu đô la cho viện trợ thực phẩm.

Triển vọng ngắn hạn của cả số dân nghèo cũng như các cơ quan trợ giúp cho họ đều khá đen tối. Ngay cả trước khi giá các nông phẩm bắt đầu tăng vào năm 2006, số lượng thực phẩm viện trợ đã ở mức thấp kỷ lục, chỉ bằng một nửa số lượng cách đó hai thập niên. Trong khi đó, WFP cho biết khối lượng những người bị thiếu ăn đã gia tăng tại những nước mà họ theo dõi. Những nước này, mà WFP gọi là những "điểm nóng", bao gồm hầu hết miền trung châu Phi cộng với Afghanistan, những nơi mà đến một phần ba dân số bị thiếu ăn. Nhưng kể từ đó tình trạng khó khăn vì giá thực phẩm gia tăng đã tràn lan ra khắp thế giới. Theo David Kauck của CARE, một cơ quan từ thiện Mỹ, thì ngay cả tại những nước giàu có như Mỹ cũng có những nơi mà người ta thiếu ăn.

Những bất bình vì giá cả thực phẩm và năng lượng gia tăng đã tạo ra một loạt những bạo động trên khắp thế giới trong sáu tháng vừa qua. Người ta đổ xuống đường để phản đối. Xuống đường bạo động đã xảy ra trên hầu hết châu Phi từ vùng sa mạc tại Mauritania cho đến bờ biển Mozambique. Đã có những cuộc bạo loạn gọi là "tortilla riots" tại Mexico khi giá bắp lên cao quá

khiến giá "tortilla", thức ăn truyền thống của dân Mexico, tăng quá mức chịu đựng của dân nghèo. Tại Ấn Độ đã có những cuộc đụng độ giữa dân làng và cảnh sát ở bang Tây Bengal và hàng ngàn người Indonesia đã xuống đường đòi chính phủ giảm giá thực phẩm.

Tình hình các nước Đông Á và Đông Nam Á khá hơn tại Phi châu, nhưng theo một phúc trình vừa được Ngân Hàng Thế giới đưa ra hôm thứ ba thì chính phủ các nước này cần phải mau lẹ có những biện pháp để giảm nhẹ gánh nặng mà giá thực phẩm và năng lượng gia tăng đè lên dân nghèo. Theo Ngân Hàng Thế Giới giá thực phẩm và năng lượng gia tăng tạo ra một nguy cơ quan trọng cho châu Á hơn là cuộc khủng hoảng tài chính đang diễn ra tại Mỹ.

Trong phúc trình về triển vọng kinh tế của vùng châu Á, Ngân Hàng Thế giới cho biết tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển tại châu Á có thể giảm đi khoảng từ 1 đến 2% vì cuộc khủng hoảng kinh tế tại Mỹ làm cho số xuất khẩu sang Mỹ bị giảm. Nhưng ngân hàng đã cảnh cáo rằng giá thực phẩm và nhiên liệu hiện đang tăng vọt là một vấn đề nghiêm trọng hơn cho chính phủ các quốc gia tại đây. Kể từ 2003, giá dầu và nhiều thứ sản phẩm thô khác đã tăng đến hơn gấp hai hoặc ba lần. Jim Adams, phó chủ tịch đặc trách về châu Á và Thái Bình Dương của Ngân Hàng Thế Giới cho biết : "Tuy cuộc khủng hoảng subprime tại Mỹ có nhiều ảnh hưởng - có thể nhiều hơn tại một số nước so với những nước khác - nhưng điều đáng quan tâm trực tiếp tại hầu hết các nước tại châu Á là mức độ lạm phát, nhất là về thực phẩm đã tăng đến mức khó có thể chịu đựng được".

Theo phúc trình của Ngân Hàng Thế Giới, những người nghèo thành thị và những tá dien không có ruộng tại nông thôn là những người chịu ảnh hưởng nặng nhất. Chỉ cần giá thực phẩm tăng lên đôi chút đủ có ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngân sách gia đình của những người này vì chi phí cho bữa cơm chiếm đến từ một phần ba đến hai phần ba thu nhập của họ.

Có nhiều lý do gây ra tình trạng giá thực phẩm tăng vọt lên như hiện nay. Giá dầu thô lên đến mức kỷ lục đã khiến cho chi phí vận tải tất cả các loại hàng hóa gia tăng. Trong khi đó nhu cầu tiêu thụ gia tăng các loại thực phẩm cao cấp như thịt, sữa v.v. đã đẩy nhu cầu thức ăn gia súc cũng như là chính sách khuyến khích nhiên liệu sinh học (biofuels) của các nước giàu có đã làm giảm số lượng ngũ cốc cung cấp cho sinh hoạt của con người làm giá các loại ngũ cốc này tăng vọt lên.Thêm vào đó, thời tiết thay đổi gây mất mùa tại nhiều nơi (lụt tại Việt Nam, Trung Quốc, hạn ở Úc, bão tuyết tại Mỹ và Canada v.v.) đã làm giảm số lượng nông phẩm thâu hoạch. Ngoài ra các nhà đầu cơ tại thị trường tài chính cũng tung tiền vào đầu cơ các sản phẩm này đẩy giá tăng thêm nữa.

Thành ra trên thế giới các chính phủ phải đang đối phó với các hậu quả. Nhiều nước, trong đó có Việt Nam, đã áp đặt việc kiểm soát giá cả và giới hạn hoặc cấm xuất cảng nông phẩm cũng như cắt quan thuế nông phẩm nhập cảng để giữ cho giá thị trường nội địa. Nhưng hành động cấm hoặc giới hạn xuất cảng chỉ làm cho giá cả trên thị trường thế giới tăng cao thêm nữa, đồng thời làm cho nông dân không muốn sản xuất thêm để cung ứng cho nhu cầu.

Với dự phỏng của Bộ Canh Nông Hoa Kỳ rằng trong năm 2008 này số lượng gạo tồn trữ của thế giới sẽ xuống tối mức thấp nhất từ 25 năm nay và số lượng lúa mì tồn trữ xuống đến mức thấp nhất từ 40 năm nay, chúng ta có thể chờ đợi còn có nhiều cuộc bạo động nổ ra vì tình trạng giá thực phẩm quá cao.

Lê Mạnh Hùng (London)

Đài Loan : Lưỡng đảng luân phiên cầm quyền

Nguyễn Huy Đức

Sau nhiều năm phải rút về tư thế đối lập, Trung Hoa Quốc Dân Đảng (QDD) đã gặt hái được nhiều thành công đáng ghi nhận trong những kỳ bầu cử gần đây. Cao điểm là cuộc tranh cử tổng thống ngày 22-3-2008 : ứng cử viên QDD, ông Mã Anh Cửu, đã giành được thắng lợi vẻ vang với tỷ lệ 58%.

Có nhiều lý do giải thích sự thành công của QDD. Cũng có nhiều nguyên do dẫn đến sự thảm bại của đảng cầm quyền, Dân Tiến Đảng (DTĐ). Nhưng, qua cuộc tranh cử lần này, hiện tượng đáng ghi nhận là việc chính trường Đài Loan đang đi vào giai đoạn mới : giai đoạn luân phiên cầm quyền của hai đảng có tầm vóc (hiện nay là DTĐ và QDD).

Một thể chế lưỡng đảng đã thành hình và tạo điều kiện tốt cho hai tổ chức chính trị sáng giá nhất có thể so sánh tài năng quản lý quốc gia. Qua hiện tượng này, có thể khẳng định với xác suất sai lầm rất thấp rằng dân chủ đã bám rễ và đang phát triển rất vững vàng tại Đài Loan. Từ nay, một chính đảng có thể thất bại trong một đợt tranh cử. Nhưng nếu biết nghiêm túc rút tinh những bài học đúng đắn, tổ chức này có thể nắm lấy những cơ hội tranh cử trong tương lai và trở lại cầm quyền.

Ngô cụt cho Dân Tiến Đảng

Nhận định này đúng cho QDD và nó rất chính xác cho DTĐ. Vì vậy, nó sẽ phải là động cơ thúc đẩy DTĐ nhanh chóng cải tổ thành phần nhân sự để chuẩn bị sẵn sàng cho những điểm hẹn tương lai. Khách quan mà nói, cần nhìn nhận rằng DTĐ đã xuất hiện như một hy vọng rất lớn cho dân chúng Đài Loan. Có lẽ kỳ vọng trên quá toát và vì thế đã quá khen càng cho một tổ chức tương đối khannon trẻ. Thực vậy, DTĐ chính thức ra đời vào ngày 28-9-

1986, một năm trước khi thiết quân lực được hủy bỏ. Tuy nhiên chỉ 15 năm sau (năm 2000), DTĐ đã có khả năng đưa một thành viên của mình vào địa vị tối cao của quyền lực.

Thành công này cũng nhờ vào khả năng cá nhân của tổng thống Trần Thủy Biển. Thực vậy, vào năm 2000, ông đã khôn khéo chọn lựa một phụ nữ, bà Lữ Tú Liên, đứng vào liên danh tranh cử tổng thống. Thêm vào đó, Trần Thủy Biển cũng đã thành công trong việc khai thác mối ty hiềm giữa người Đài Loan bản địa và người Trung Hoa đến từ lục địa mà đại diện là QDD. Quan trọng hơn nữa, vào thời điểm của cuối thế kỷ 20, DTĐ và liên danh Trần Thủy Biển - Lữ Tú Liên đã xuất hiện như một biểu tượng của đổi mới, của đạo đức chính trị và của tiến bộ.

Thế nhưng, sau hai nhiệm kỳ cầm quyền (2000-2004 và 2004-2008), chính quyền DTĐ đã phá tan những hy vọng ban đầu. Thay thế vào đó là lòng phẫn nộ và thái độ bất tín nhiệm của người dân. Phải nhìn nhận rằng, tổng thống Trần Thủy Biển

và nội các của ông đã tỏ ra khá mờ nhạt trên phương diện kinh tế : trì trệ kinh tế đã rõ nét trong những năm tháng cuối của nhiệm kỳ hai. Tổng sản lượng nội địa chỉ tăng với tốc độ trung bình 4%-5% trong vòng 3 năm qua. Đối với khu vực Đông Á và Đông Nam Á, đây là một tỷ lệ rất khiêm tốn. Trong lúc đó, lạm phát (4% trong năm 2008) đang tác động mạnh vào giỏ đi chợ của những bà nội trợ. Sau cùng, ê-kíp và ngay cả gia đình của tổng thống Trần Thủy Biển còn bị tình nghi có liên quan đến nhiều trường hợp tham nhũng.

Ngay cả ứng cử viên DTĐ tranh cử tổng thống lần này, ông Tạ Trường Đình, cũng đã bị tòa án điều tra về những vụ tham nhũng trong thời gian ông là thị trưởng Cao Hùng. Tuy không tìm được bằng chứng, nhưng sự kiện này đã khiến danh dự của ứng cử viên DTĐ bị sứt mẻ nặng.

Với những điều kiện tranh cử như vừa kể, kết quả cuộc tổng tuyển cử trong tháng 1-2008 vừa qua có thể được coi là một tối hậu thư của cử tri gửi đến DTĐ. Chính tổng thống Trần Thủy Biển cũng phải nhìn nhận là đây là một thất bại vô tiền khoáng hậu

cho tổ chức : DTĐ chỉ quy tụ được 24% tỷ lệ tín nhiệm (xem Hình 1). Họ Trần đã phải từ chức chủ tịch đảng và nhường ghế lại cho ông Tạ Trường Đình, người đại diện DTĐ ra ứng cử tổng thống vào tháng 3-2008.

Trong kỳ tranh cử tổng thống này, liên danh Tạ Trường Đình - Tô Trinh Xương không có một chương trình khả tín và khả thi nào. Vũ khí gần như duy nhất có trong tay của liên danh này là những ngôn từ vu khống ứng cử viên QDD. Thực vậy, trong suốt thời gian đầu phiếu, ông Tạ Trường Đình đã không ngừng tố cáo ông Mã Anh Cửu

tội... đã không sinh ra tại Đài Loan ! Theo ông Tạ, một nhân vật như vậy sẽ không hết lòng đấu tranh cho quyền lợi của đảo quốc và vì thế không xứng đáng nắm giữ vai trò của một nguyên thủ quốc gia. Một phần tử như vậy sẵn sàng bán đứng Đài Loan cho Trung Hoa Lục Địa. Thậm tệ hơn nữa, nhiều đảng viên DTĐ đã có những lời lẽ nhục mạ ông Mã và nhất là gia đình của ông.

Mặc dù vậy, chiến thuật này đã không mang lại kết quả mong muốn. Ngược lại, nó đã gây ra những tác động phản hồi : cử tri Đài Loan, nhất là giới trẻ, đã xem đây như những cử chỉ hạ cấp và đã dồn phiếu ủng hộ ứng cử viên QDD.

Một Quốc Dân Đảng mới

Kết quả là liên danh Mã Anh Cửu - Tiêu Vạn Tường đã đắc cử với tỷ số áp đảo : 58% (xem Hình 2), mặc dù chủ trương tăng cường học tác với lục địa của QDD đã khiến nhiều cử tri lo ngại.

Hành động khôn ngoan của ông Mã và của bộ tham mưu

Hình 1 – Kết quả tổng tuyển cử (01.2008)



QĐĐ là đã thuyết phục đa số người dân qua khẩu hiệu : "Chúng ta đều là người Đài Loan". Khẩu hiệu này đã đánh tan mọi ý hiềm giữa người Đài Loan chính gốc và người Trung Hoa nhập cư vào năm 1949.

Tưởng cũng cần nhắc lại rằng rằng khi QĐĐ đã phải triệt thoái khỏi lục địa và chạy sang Đài Loan, thống chế Tưởng Giới Thạch đã ban hành chính sách thiết quân luật. Với chế độ quân phiệt, QĐĐ đã thao túng toàn bộ guồng máy hành chánh Đài Loan. Mọi chức vụ quan trọng (thống đốc, thị trưởng...) đều do đảng viên QĐĐ đến từ Trung Hoa Lục Địa nắm giữ : từ 1949 cho đến năm 2000, QĐĐ liên tục độc quyền quản lý đảo quốc (xem Bảng 1).

Đây là một vết nhơ của QĐĐ mà DTD vẫn thường khai thác để mỉa mai cựu triều báu xứ. Trong quá khứ DTD đã chủ trương độc lập hay tự trị và xem Trung Hoa Lục Địa là mối đe dọa lớn của Đài Loan. Lần này chính quyền Trần Thủ Biển cho biết sẽ tổ chức cuộc trưng cầu dân ý, song song với cuộc tranh cử tổng thống. Đề tài của cuộc trưng cầu dân ý là tìm sự ủng hộ của người dân về dự án xin gia nhập Liên Hiệp Quốc. Tuy nhiên người dân Đài Loan đã không tích cực tham gia cuộc trưng cầu vì họ thấy rõ rằng đây là một việc làm vô ích (Liên Hiệp Quốc khó có thể chấp nhận hai nước hội viên là Trung Quốc, nhất là khi Trung Hoa Lục Địa sẽ sử dụng quyền phủ quyết để bác đơn của Đài Loan).

Đáp ứng nhu cầu

Ngoài ra, người dân Đài Loan cũng hiểu rằng không thể tiếp tục khiêu khích người láng giềng Trung Quốc mãi. Chính sách tự trị hay lý thuyết "luồng quốc" cũng chẳng đem lại kết quả thực tiễn nào. Trong điều kiện đó, giải pháp tối ưu nhất vẫn là cải thiện mối liên hệ kinh tế với Bắc Kinh để hạ nhiệt độ căng thẳng giữa đôi bên. Hơn nữa, những liên hệ thương mại cũng sẽ giúp phục hồi nền kinh tế và đem lại nhiều lợi ích cho đảo quốc. Chính vì người dân Đài Loan mong mỏi bang giao tốt với Hoa lục nên đã bỏ phiếu cho liên danh Mã Anh Cửu - Tiêu Vạn Trường.

Nói tóm lại, ông Mã đã đưa ra những chính sách phù hợp với những mong đợi của người Đài Loan : cải thiện đời sống kinh tế, tăng cường mối liên hệ trực tiếp giữa hai bên bờ eo biển, giải tỏa những hạn chế đầu tư vào lục địa, nghiên cứu một hòa ước với điều kiện Bắc Kinh ngưng bối trí hỏa tiễn nhằm vào Đài Loan.

Cần nhấn mạnh rằng chính sách hiếu hòa với Bắc Kinh đã được chủ trương ngay sau khi QĐĐ đã thất bại trong hai lần tranh cử tổng thống. Vào tháng 4-2005, cựu ứng cử viên bất hạnh của QĐĐ, ông Liên Chiểu, đã sang thăm Trung Hoa Lục Địa và đã họp với chủ tịch Hồ Cẩm Đào. Nhân dịp này, đảng cộng sản và

QĐĐ đã ra một tuyên cáo 5 điểm trong đó hai đảng thừa nhận Đài Loan là một phần của lãnh thổ Trung Quốc và cam kết sẽ nỗ lực ngăn chặn mọi hành vi đòi độc lập của Đài Loan.

Tuyên cáo này đã được tân tổng thống Mã Anh Cửu áp dụng triệt để qua công thức "Ba không" : không độc lập, không thống nhất và không gây hấn. Trong suốt thời gian đầu phiếu, QĐĐ luôn tuyên bố sẽ tôn trọng nguyên tắc "Một Nước Trung Hoa" nhưng không nhất thiết phải phục tùng công thức "Một nước Trung Hoa, hai thể chế" mà thủ tướng Trung Quốc, Ôn

Gia Bảo, đã đề bạt. Đây cũng là một cách khôn khéo để trấn an người dân Đài Loan vì tân tổng thống Đài Loan đã gián tiếp bảo đảm với cựu triều rằng tương lai Đài Loan sẽ do người Đài Loan quyết định.

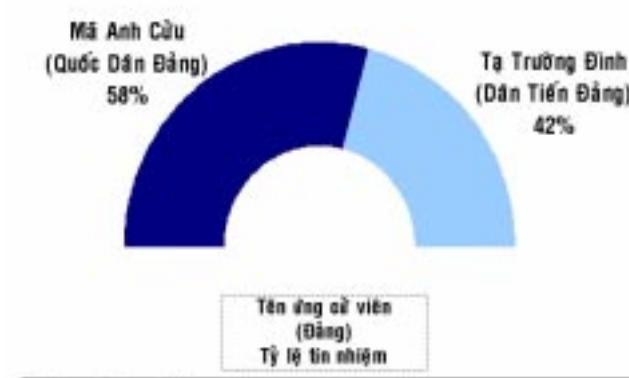
Luân phiên cầm quyền

Nói như thế để thấy người Đài Loan đã thật sự hưởng được những phúc lợi của một nền dân chủ. Trong tương lai họ cũng sẽ khám phá ra nhiều phép màu của mô hình này. Thí dụ điển hình nhất là hiện tượng lưỡng đảng đang thành hình tại Đài Loan. Cuộc tranh cử tổng thống lần này đã chứng minh rằng hai chính đảng, QĐĐ và DTD, đã có và sẽ còn có dịp tranh hùng để thay thế nhau quản lý đất nước.

Hiện tượng luân phiên này có một ưu điểm đáng chú ý : Nó nâng cao tinh thần trách nhiệm của giới chính trị gia. Thật vậy, khi biết chắc rằng mình sẽ chẳng bao giờ cầm quyền, phản ứng tự nhiên của một thế lực sẽ cực đoan hơn và thô tục hơn đối với những nhà chức trách. Khi cần, thế lực đó cũng sẽ không ngần ngại nịnh hót, mỉa mai chính quyền để được chia sẻ quyền hành hoặc được hưởng một đặc ân.

Ngược lại, khi biết là đảng của mình có thể cầm quyền một cách hợp lệ, một đảng phái sẽ có thái độ nghiêm chỉnh và tự chế hơn. Một chính đảng có triển vọng nắm lấy vận mệnh quốc gia sẽ phải chứng minh rằng thành viên của mình có tư cách, có bản lãnh và viễn kiến. Thái độ này sẽ khiến cho chính trường trở nên lành mạnh hơn, văn minh hơn và kém my dân hơn.

Hình 2 – Kết quả bầu cử Tổng thống 2008



Nguồn : Thông Luận

Bảng 1 – Tổng thống Đài Loan

Tổng thống (Đảng)	Nhiệm Kỳ	Thể thức đầu phiếu
Tưởng Giới Thạch (QĐĐ)	1949-1975	Độc tài quân phiệt
Nghiêm Gia Cán (QĐĐ)	1975-1978	Thay Tưởng Giới Thạch
Tưởng Kinh Quốc (QĐĐ)	1978-1984	Quốc Hội bầu
Tưởng Kinh Quốc (QĐĐ)	1984-1988	Quốc Hội bầu
Lý Đăng Huy (QĐĐ)	1988-1990	Thay Tưởng Kinh Quốc
Lý Đăng Huy (QĐĐ)	1990-1996	Quốc Hội bầu
Lý Đăng Huy (QĐĐ)	1996-2000	Phổ thông đầu phiếu
Trần Thủ Biển (DTD)	2000-2004	Phổ thông đầu phiếu
Trần Thủ Biển (DTD)	2004-2008	Phổ thông đầu phiếu
Mã Anh Cửu (QĐĐ)	2008-2012	Phổ thông đầu phiếu

Nguồn : Thông Luận; QĐĐ : Quốc Dân Đảng; DTD : Dân Tiến Đảng

hót, mỉa mai chính quyền để được chia sẻ quyền hành hoặc được hưởng một đặc ân.

Ngược lại, khi biết là đảng của mình có thể cầm quyền một cách hợp lệ, một đảng phái sẽ có thái độ nghiêm chỉnh và tự chế hơn. Một chính đảng có triển vọng nắm lấy vận mệnh quốc gia sẽ phải chứng minh rằng thành viên của mình có tư cách, có bản lãnh và viễn kiến. Thái độ này sẽ khiến cho chính trường trở nên lành mạnh hơn, văn minh hơn và kém my dân hơn.

Nói tóm lại thái độ "được, làm vua - thua, làm giặc" sẽ không còn chỗ đứng trong một tổ chức xã hội dựa vào nề nếp dân chủ trên công thức luồng đảng luân phiên cầm quyền. Trong quá khứ, chúng ta đã chứng kiến những cuộc ẩu đả giữa các nghị sĩ Đài Loan. Gần đây, những hành động này đã biến mất và chỉ còn những hành vi mạ lỵ hay vu khống. Trong tương lai, với hiện tượng luân phiên cầm quyền, chắc chắn sẽ không còn những hành động đáng tiếc như trên.

Lời kết

Điều đáng chú ý nhất vẫn là thái độ của Bắc Kinh trong lần tranh cử tổng thống này. Trái với ba kỳ trước, Trung Quốc đã tỏ ra thận trọng và kín đáo hơn. Có lẽ những biến cố tại Tây Tạng đã thu hút tất cả trọng tâm của Bắc Kinh.

Trước những biến cố bất lợi này, Đảng Cộng Sản Trung Quốc bắt buộc phải nhỏ nhẹ hơn để không đổ đầu vào ngọn lửa phẫn nộ của dư luận quốc tế đang ngày càng bùng lên bên vực nhân dân Tây Tạng, giữa lúc Bắc Kinh đang ráo riết chuẩn bị Thế Vận Hội.

Tuy nhiên cũng có một giải thích khác cho thái độ thận trọng này. Với tiến trình dân chủ hóa của Đài Loan, Bắc Kinh phải nhìn nhận một thực trạng bất thành văn : viễn tượng thống nhất với Đài Loan đã trở nên ngày một xa vời... trừ trường hợp lực địa bắt kịp đảo quốc trên bình diện cải tổ chính trị. Nhưng đây là một việc làm mà chính quyền Bắc Kinh không dám nghĩ đến và cũng khó lòng thực hiện.

Nguyễn Huy Đức (Paris)

MUA BÁO

Gia nhập HVNHD

ABONNEMENT

Adhésion à VNFraternité

Họ (Nom) :

Tên (Prénom) :

Địa chỉ (Adresse) :

Mã số hành chính (Code postal).....

Thành phố (Ville) :

Điện thoại (Tél.) :

Tôi đăng ký (Je m'inscris) (*) :

mua / gia hạn mua báo (35 EUR/năm)
 pour un abonnement / réabonnement (35 EUR/an)

gia nhập Hội Việt Nam Huynh đệ
pour une adhésion à l'Association Vietnam Fraternité

(*) đánh dấu nếu CÓ, bỏ trống nếu KHÔNG
Cocher pour OUI, en blanc pour NON

Ngân phiếu (Chèque à l'ordre de) : Vietnam Fraternité
Gửi về địa chỉ (envoyer à l'adresse) : 7 Allée Bouleau Carreau -
77600 Bussy Saint Georges - France

Ngày (Date) :

Chữ ký (Signature).....

Tìm đọc Thông Luận trên internet :
<http://www.thongluan.org>

Cướp lộng hành, công an hứa...sẽ tăng cường tuần tra

Cái ác vô tư lộng hành

Báo *Thanh Niên*, phát hành tại Sài Gòn, số ra ngày 3-4-2008 cho biết trong số 5 nạn nhân bị bọn cướp chém vào tối 2-4 tại Quận Tân Bình và vẫn còn nằm điều trị, một người bị chém vào đầu bị thương rất nặng.

Theo nhiều người dân chứng kiến tại hiện trường, khoảng 21 giờ 35 ngày 2-4, một cô gái đi xe Attila đang đứng trước nhà số 622/12 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình nghe điện thoại di động thì bất ngờ bị hai thanh niên lạ mặt đi trên xe gắn máy ép sát giật điện thoại di động bỏ chạy.

Nghe tri hô, anh Trịnh Xuân Tâm (46 tuổi, ngụ ở hẻm 622 đường Cộng Hòa, P.13, Quận Tân Bình) đã rượt đuổi theo bọn chúng. Lúc đó, chủ tiệm may quần áo ở gần đó cũng xô chiếc xe đạp ra đường cản trở bọn chúng nhưng không kịp. Anh Trần Mạnh Thành (51 tuổi, ngụ ở số 622/51 Cộng Hòa, P.13, Quận Tân Bình), Trần Văn Mười (49 tuổi, ngụ ở Quận Tân Bình) cùng 4 người bạn khác đang ngồi chơi trước nhà của anh Thành đã hô "cướp cướp..." nhưng chưa kịp đuổi theo thì bọn chúng đã mất hút trong bóng đêm.

Bất ngờ 20 phút sau, 4 thanh niên đi trên xe gắn máy thủ sẵn kiếm Nhật, mã tấu quay trở lại hiện trường. Lúc đó, một thanh niên tên Cầu, không tham gia cản trở bọn cướp, nhưng đang đứng nghe điện thoại trước nhà đã bị bọn chúng chém vào đầu bị thương. Khi anh Cầu bỏ chạy, bọn chúng quay sang tấn công hai người phụ nữ đang đi bộ trên đường, trong đó có một chị mang thai, nhưng rất may hai người này đã kịp chạy vào nhà dân gần đó ẩn náu.

Không dừng lại ở đó, bọn côn đồ dữ tợn này kéo thẳng đến nhà anh Trịnh Xuân Tâm. Lúc đó, con anh Tâm đang đi đổ rác thì bị bọn chúng dùng kiếm Nhật chém. Nghe con kêu cứu, anh Tâm từ trong nhà chạy ra liền bị bọn chúng dùng mã tấu chém nhiều nhát vào người, trong đó nhát chém chí mạng vào đầu khiến anh gục tại chỗ. Chém xong anh Tâm, bọn chúng thản nhiên lên xe chạy đến nhà chủ tiệm may quần áo "tính sổ", nhưng rất may ông này đã kịp thời khóa cửa nút vào nhà.

Từ tiệm may, bọn chúng kéo thẳng đến khu vực anh Thanh và những người bạn vừa mới tri hô "cướp". Anh Thanh bị chém một nhát ở cánh tay phải, chưa kịp bỏ chạy thì bị một tên khác cầm mã tấu chém thẳng vào đầu nhưng rất may anh đưa tay đỡ được nên chỉ bị thương ở tay. Do máu chảy quá nhiều khiến anh Thanh bị bất tỉnh. Hoảng sợ, anh Mười chạy vào nhà anh Thanh lánh nạn nhưng bọn chúng vẫn cố rượt theo truy sát. Anh Mười bị chém nhiều nhát vào lưng nhưng vẫn cố sức đóng cửa lại. Đến lúc đó bọn chúng mới chịu buông tha.

Người dân cư ngụ trong con hẻm 622 Cộng Hòa chưa hết bàng hoàng sau vụ côn đồ chém người hàng loạt vào đêm 2-4, thì hai hôm sau một nhóm thanh niên tiếp tục đến lùng sục con hẻm này. Theo các nhân chứng, khoảng 21 giờ ngày

4-4, khoảng sáu thanh niên đi trên ba xe máy lượn lờ trước nhà của một trong những người tham gia truy đuổi hai tên cướp giật điện thoại đêm 2-4. Một số nhân chứng cho biết sau một hồi đảo tới đảo lui, một tên trong bọn nhảy xuống xe, tay lăm lăm cây mã tấu đến gõ ầm ầm lên cánh cửa. Thấy chủ nhà không ra mở cửa, chúng lén xe bỏ đi.

Chưa dừng lại ở đó, ngay sau vụ giật điện thoại xảy ra ngày 2-4 (dẫn đến vụ côn đồ truy sát hai anh Tâm, Thanh) thì liên tiếp hai ngày sau xảy ra hai vụ cướp giật táo tợn ngay tại khu vực này. Vụ thứ nhất là vụ giật dây chuyền xảy ra vào sáng 3-4. Vụ mới nhất xảy ra vào sáng 5-4 ngay trong con hẻm 622. Khoảng 3g45, chị N. đang ngồi nhặt rau trước cửa nhà chuẩn bị buổi chợ sớm thì có hai thanh niên đi xe máy áp sát giật phăng sợi dây chuyền rồi phóng đi. Lúc đó có nhiều người đi chợ sớm đuổi theo hô hoán thì chúng quay lại giơ nắm đấm lên hù dọa.

Theo phản ánh của người dân sống trong hẻm 622, khoảng một năm trở lại đây nạn cướp giật hoành hành thường xuyên khiến cuộc sống của họ bị đe dọa nghiêm trọng. Những vụ cướp giật, thanh toán nhau xảy ra như cơm bữa. Bọn cướp lộng hành đến mức vào tận nhà để giật điện thoại hoặc ung dung vào nhà trộ lục túi lấy ví, tiền như chỗ không người. Nếu bị phát hiện, chúng rút dao, mã tấu, kiếm... ra đe dọa, khống chế. Một người dân bức xúc : "Với tình trạng cướp giật, côn đồ mặc sức lộng hành như hiện nay chắc tôi phải bán nhà đi chỗ khác". Một người khác cho biết tiền an ninh quốc phòng tháng nào cũng đóng đủ nhưng ít thấy bóng dáng cảnh sát khu vực, dân phòng rảo qua.

Phản ứng của lực lượng công an

Thượng tá Lê Văn Thúc - quyền trưởng công an Quận Tân Bình - thừa nhận tình hình an ninh trật tự tại khu vực hẻm 622 Cộng Hòa hết sức phức tạp. Các đối tượng phạm pháp hình sự hoạt động ngày càng hung tợn, manh động. Trong số đó có rất nhiều đối tượng là con nghiện vừa trở về từ các trại cai nghiện.

Ông Trần Hồng Quân - trinh sát phụ trách địa bàn, thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội công an Quận Tân Bình - cho biết do đặc điểm địa bàn hẻm 622 rất phức tạp (phần lớn là dân nhập cư) nên bọn cướp giật chọn nơi đây làm nơi "ăn hàng". Lý giải về tình trạng cướp giật xảy ra liên miên trên địa bàn, một cán bộ điều tra cho rằng có thể có nhiều băng cướp hoạt động trên cùng một khu vực. Ông Thúc cho biết trong ba tháng đầu năm 2008, trên địa bàn Quận Tân Bình đã xảy ra 160 vụ phạm pháp hình sự.

Về giải pháp trong thời gian tới, ông Thúc hứa sẽ chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ tăng cường công tác tuần tra liên tục, đồng thời kêu gọi người dân luôn đề cao ý thức cảnh giác trong việc bảo vệ tài sản và chung sức với cơ quan công an tham gia phong trào đấu tranh phòng ngừa, trấn áp tội phạm.

Ông Thúc cho biết : "Sau vụ côn đồ chém người ở Phường 13, chúng tôi sẽ nghiêm khắc rút kinh nghiệm, nhắc nhở các đơn vị nghiệp vụ và công an các phường phải chú ý hơn nữa hiện tượng côn đồ hành xử theo kiểu xã hội đen. Mặt khác, công an Quận Tân Bình sẽ chỉ đạo công an các phường kết hợp các đội nghiệp vụ bám sát địa bàn, tuần tra kiểm soát

liên tục nhằm trấn áp bọn tội phạm".

Trao đổi với *Tuổi Trẻ*, thiếu tướng Nguyễn Chí Dũng - giám đốc công an TP/HCM - cho biết vụ việc xảy ra ở Phường 13 là rất nghiêm trọng. Trong tuần tới ban giám đốc sẽ họp bàn để có biện pháp thật mạnh tay đối với các đối tượng cướp giật, côn đồ.

Về tiến độ điều tra vụ án chém người hàng loạt ở Phường 13, thượng tá Lê Văn Thúc cho biết sẽ tập trung lực lượng phá án nhằm lấy lại niềm tin trong nhân dân. Trong khi đó, thượng tá Mai Văn Tấn, trưởng Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (PC14), cho biết ban giám đốc công an thành phố đã chỉ đạo Đội cảnh sát hình sự đặc nhiệm phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội và công an Quận Tân Bình khẩn trương xác minh, điều tra, truy bắt các đối tượng gây án.

Thấy gì qua vụ này ?

Bản tin trên được lấy từ mạng internet, báo *Thanh Niên điện tử* (thanhnien.com.vn). Đọc xong người ta có cảm tưởng tình hình an ninh thành phố Sài Gòn xuống cấp trầm trọng. Bọn côn đồ lộng hành như chốn không người và sẵn sàng chém giết không gớm tay. Sau đó chúng còn ngang nhiên quay lại nơi gây án, dùng kiếm và mã tấu chém những người dân dũng cảm ngăn cản hành vi của chúng để trả thù.

Chắc chắn người đọc sẽ tự hỏi lực lượng công an bảo vệ trật tự ở đâu và đang làm gì ? Hơn nữa họ còn được dân chúng trả tiền để được bảo vệ. Người ta tự hỏi nhà nước này có còn là nhà nước của dân nữa không ?

Cũng nên biết, hiện nay tại mỗi phường khóm có ít nhất từ 10 đến 15 công an khu vực ; mỗi quận, huyện có ít nhất 120 công an và an ninh với đầy đủ phòng ban để bảo vệ "chính trị" và "kinh tế", vì đây là hai lãnh vực "hiền hòa" mà đối tượng là những nhà dân chủ hay dân buôn bán không đe dọa tính mạng của họ. Trừ gian diệt cướp rất nguy hiểm vì chúng có dao và súng, lúc nào cũng sẵn sàng bắn trả lại khi bị đe dọa. Chỉ riêng với một quận Tân Bình thôi, diện tích chừng 10 km² và 400.000 dân, đã xảy ra 160 vụ án hình sự trong một tháng. Đó chỉ là một quận nhỏ mà đã trên 300 nhân viên cảnh sát và an ninh, không dám có thái độ với bọn cướp hung hăng. Thủ suy tình trạng này ra trên qui mô toàn quốc, con số các vụ án hình sự sẽ là bao nhiêu ? Chắc chắn là phải trên 10.000 vụ mỗi tháng.

Tình trạng mất an ninh hiện nay và sự xuất hiện của nhiều băng đảng chiếm cứ một nơi làm sào huyệt, một phần là lỗi của công an. Vì muốn chứng minh sự hiệu quả của mình đối với cấp trên, các lực lượng công an địa phương (khu vực) thường giao du với bọn cướp để có tin làm báo cáo với cấp trên. Lâu dần quan hệ này trở thành quan hệ băng nhóm, mỗi công an khu vực được bọn cướp "đóng hụi chết" để được tự do lộng hành. Hiện tượng xảy ra tại hẻm 622 là một thí dụ, lực lượng công an có đến can thiệp nhưng phải chờ rất lâu, một thời gian đủ dài để bọn cướp ung dung ra về một cách an toàn, không những thế còn ra dấu đe dọa dân chúng sinh sống chung quanh. Người ta tự hỏi : chính quyền này còn có ích lợi gì cho mình, cho gia đình mình và cho xã hội

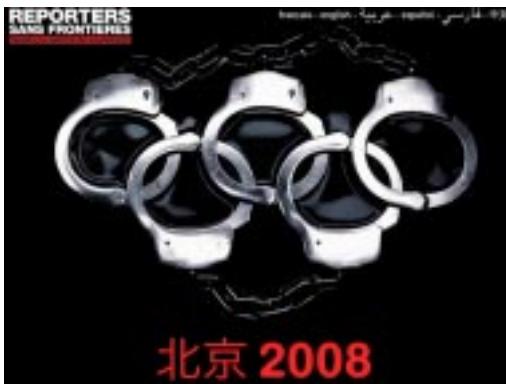
Sĩ Ngoáy (Hà Nội)

Đuốc thê vận tắt tại Paris

Bắc Kinh muốn ngọn đuốc của Thế Vận Hội 2008 mà họ được vinh dự tổ chức chạy 137.000 km vòng quanh thế giới trước khi về Bắc Kinh. Mục đích có lẽ là để báo tin cho thế giới biết từ nay Trung Quốc đã chính thức là một đại cường quốc.

Kết quả đã trái hẳn với dự định. Ngay khi ngọn đuốc được thắp lên tại thành phố Olympia ở Hy Lạp, đã có những người xông tới diễn đàn trao đổi cờ Tây Tạng và hô khẩu hiệu phản đối Trung Quốc. Tiếp đó mỗi chặng đường của đuốc thê vận là một cuộc biểu tình phản đối. Các cuộc biểu tình đã trở thành rất mãnh liệt tại London. Đến Paris thì phải nói, như nhật báo cánh tả *Libération* đã viết, đúng là một cái tát nẩy lửa vào mặt Bắc Kinh.

Ngay khi đuốc được rước xuống từ tháp Eiffel, nó đã bị tấn công dữ dội bởi một toán biểu tình rất có tổ chức, hành động một cách rất quyết tâm. Họ trương và hô những khẩu hiệu đòi nhân quyền, xông vào cướp đuốc, hoặc đinh dập tắt đuốc bằng bình chữa lửa. Ban tổ chức đã phải đình chỉ cuộc



chạy bộ rước đuốc và chở đuốc bằng xe buýt tới trạm kế tiếp. Tuy vậy đuốc thê vận vẫn liên tục bị tấn công, cuối cùng ban tổ chức đã quyết định tắt đuốc. Lộ trình chạy bộ 28 km trong thành phố Paris đã bị hủy bỏ. Cuộc tiếp tân được dự trù tại tòa thị chính Paris cũng bị hủy bỏ vì tòa thị chính biến thành trung tâm của cuộc biểu tình với nhiều biểu ngữ lên án Bắc Kinh, đặc biệt là một biểu ngữ lớn trong đó năm vòng tròn thê vận được vẽ thành năm cái còng tay. Tất cả với sự đồng ý của ông thị trưởng Paris.

Những cuộc biểu tình tại Paris đã do Robert Ménard, tổng thư ký Tổ Chức Ký Giả Không Biên Giới tổ chức. Robert Ménard là một người bảo vệ nhân quyền đầy quyết tâm, đồng thời cũng là một chuyên viên sách động. Cuộc biểu tình tại Olympia trong lễ khởi hành rước đuốc thê vận cũng do ông tổ chức.

Cũng nên biết là vào năm 1998, cũng chính Robert Ménard đã chủ mưu cuộc xâm nhập vào trại tù Thanh Cẩm tại Thanh Hóa, nơi anh Đoàn Viết Hoạt đang bị giam giữ, cùng với ký giả nổi tiếng Patrick Poivre d'Arvor, theo một kế hoạch và một lộ trình do Thông Luận cung cấp.

Nguyễn Văn Huy

Báo Người Việt vẫn chưa yên thân

Trong số báo đặc biệt Xuân Mậu Tý, nhật báo *Người Việt*, tờ báo lớn nhất của cộng đồng người hải ngoại, đã đăng một truyện ngắn trong đó một phụ nữ trẻ kể chuyện thật về gia đình mình: cô lấy chồng và được mẹ chồng cấm cùi làm kiếm tiền nuôi cả hai vợ chồng ăn học và tốt nghiệp. Bà mẹ chồng làm nghề "neo" (nail), nghĩa là nghề sơn móng tay móng chân. Dụng cụ hành nghề chính của bà là thau nước để cho khách ngâm chân, kèm theo truyện ngắn này là hình thau nước trong đó có vẽ cờ vàng ba sọc đỏ của chế độ Việt Nam Cộng Hòa trước đây.

Tấm hình cờ vàng trong thau nước đã bị phản đối mạnh, vì bị coi là một xúc phạm tới lá cờ này. Đã có những người đến biểu tình trước tòa báo. Trong một bài giải thích với lời lẽ thống thiết, ông chủ bút Vũ Ánh đã giải thích rằng ông đã suy nghĩ kỹ trước khi cho đăng tấm hình vì đó là cách bày tỏ cảm tình của bà mẹ chồng đối với lá cờ mà ông tôn trọng. Ông không hề có ý xúc phạm một lá cờ mà ông đã phục vụ và đã phải trả giá bằng hơn mười năm tù cải tạo. Dẫu vậy, những cuộc biểu tình phản đối (vài chục người) vẫn tiếp tục. Sau đó báo *Người Việt* đã phản ứng một cách mà một người nhìn từ bên ngoài có thể nghĩ là nhân nhượng quá đáng: Hội Đồng Quản Trị quyết định cách chức cả chủ nhiệm, chủ bút, lẫn tổng thư ký và thu hồi lại số báo Xuân. Tân chủ nhiệm và chủ bút cũng ra xin lỗi trước nhóm người biểu tình.

Mặc dù vậy, một số người vẫn tiếp tục phản đối trước trụ sở báo *Người Việt*. Nhóm người này không đông, chỉ chừng mươi người nhưng rất dai dẳng, trong số đó có ba người đặc

biệt tích cực : Ngô Kỷ, Trần Thế Cung và Đoàn Trọng. Chịu không nổi, báo *Người Việt* nộp đơn kiện ba ông này. Riêng ông Đoàn Trọng còn bị kiện vì lý do hành hung một nhân viên tòa báo. Ông này bị cảnh sát bắt giam, sau đó được tại ngoại với tiền thế chán.

Những người chống báo *Người Việt* đã đưa ra một bản lên tiếng kêu gọi ủng hộ họ và tẩy chay báo *Người Việt*. Họ cũng đưa thêm một tấm hình ông cố chủ nhiệm Đỗ Ngọc Yến chụp với thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (lúc đó còn là phó thủ tướng) như là bằng cớ rằng báo *Người Việt* thân cộng. Báo *Người Việt* đã trả lời rằng ông Đỗ Ngọc Yến là một nhà báo và với tư cách nhà báo, ông có thể gặp bất cứ ai dù không cùng chính kiến. Giải thích này rất hợp lý. Tuy vậy, những người chống báo *Người Việt* vẫn chưa thỏa mãn và tiếp tục buộc tội.

Người Việt là công ty báo chí thành công nhất tại hải ngoại. Họ qui tụ được một số đông đảo cộng sự viên có trình độ cao. Ngoài tờ nhật báo đứng đầu có phẩm chất cũng như số lượng phát hành cao nhất, họ còn đài phát thanh và truyền hình VNCR rất được ưa chuộng. Có thể nói công ty *Người Việt* là một trong những thành tựu lớn nhất trong cộng đồng người hải ngoại. Vụ đánh phá báo *Người Việt*, ngoài lý do ghen tức nghề nghiệp, chắc chắn phải có những ẩn ý mờ ám và đằng sau những người biểu tình này có thể là một âm mưu đánh phá cơ quan truyền thông mạnh nhất có khuynh hướng chống cộng rõ rệt, dù ôn hòa. Điều đáng ngạc nhiên là những người chống báo *Người Việt* đã nhận danh lập trường chống cộng, và họ đã thu thập được gần 200 chữ ký ủng hộ. Cộng đồng người Việt hải ngoại quả thực là có điều gì không ổn.

Lê Mạnh Tường

Đối thoại

Thường vụ bộ chính trị đảng cộng sản Trung Quốc họp hội nghị khẩn cấp sau khi được tin Lẽ khởi hành ngọn đuốc thế vận bị xáo trộn vì một thanh niên phát cờ Tây Tạng xông vào sát diễn đàn hô hào "Tự do cho Tây Tạng". Thường vụ bộ chính trị cũng được thông báo sẽ có biểu tình khắp nơi trên thế giới một khi ngọn đuốc chạy qua. Ngoài thành viên thường vụ bộ chính trị, ngoại trưởng Dương Kết Trì cũng được mời tham dự với tư cách báo cáo viên.

Chủ tịch Hồ Cẩm Đào dẫn nhập :

- Tình hình thế giới đang có những diễn biến phức tạp. Các thế lực chống nhân dân Trung Quốc sẽ biểu tình khắp nơi để đón đuốc thế vận. Chúng quyết tâm lợi dụng cơ hội thế vận để làm xấu mặt chúng ta. Dưới áp lực của bọn này, nhiều nguyên thủ quốc gia và hành pháp sẽ tẩy chay buổi lễ khai mạc. Từ đây tới tháng 8, áp lực sẽ còn gia tăng. Có khả năng nhiều nước khác sẽ vắng mặt trong lễ khai mạc, thậm chí tẩy chay thế vận. Tôi cho rằng vào năm 2001 chúng ta đã quá lạm dụng quan hệ trước những khó khăn. Ứng cử tổ chức thế vận đã là một liều lĩnh lớn, không những thế chúng ta còn chủ quan rước đuốc trên một lộ trình quá dài, tới 137.000 cây số. Lại càng là một cơ hội cho bọn chống Trung Quốc mặc sức biểu tình. Chúng ta sẽ gặp rất nhiều phiền phức đáng lẽ không có nếu trước đây, vào năm 1988, tôi đang là bí thư Tây Tạng. Lúc đó bọn chúng cũng biểu tình, tôi ra lệnh dàn áp thẳng tay, có sao đâu ?

Ông Ngô Bang Quốc xin phát biểu :

- Thưa đồng chí Hồ Cẩm Đào, thưa các đồng chí. Theo tôi, không phải chúng ta đã lạc quan hay chủ quan. Chính bọn tư sản phương Tây mới lạc quan và chủ quan. Vào năm 2001, chúng chọn chúng ta tổ chức thế vận vì lúc đó Liên Xô và Đông Âu vừa sụp đổ. Chúng tin chắc là vào năm 2008 chế độ cộng sản Trung Quốc cũng tiêu rỗi. Những chúng ta vẫn còn sống, không những thế còn bành trướng mạnh. Đợt đánh phá này nằm trong tâm lý thua bài cay cú. Ta chẳng có gì phải tự trách.

Ông Hồ Cẩm Đào nói tiếp :

- Nhưng bây giờ vấn đề là phải làm thế nào để thế vận thành công. Nếu không thì xấu mặt, mà không chừng thừa thắng xông lên chúng còn vận động tẩy chay hàng hóa Trung Quốc. Quốc vụ viện đã có giải pháp gì ?

Thủ tướng Ôn Gia Bảo nói :

- Báo cáo các đồng chí, dư luận thế giới bị bọn chống Trung Quốc đầu độc đòi ta phải ôn hòa, tự chế tại Tây Tạng, đối thoại với lão Dđat lai lạt ma.

Ông Lý Trường Xuân lên tiếng :

- Tự chế thì ta đã tự chế rồi. Chúng ta đã chỉ bắn bọn biểu tình một cách chừng mực, không dùng xe tăng tấn công, nếu không thì đã cả ngàn đứa chết chứ đâu phải chỉ vài trăm. Chúng ta không thể để Mỹ của châu Âu can thiệp vào các vấn đề nội bộ của Trung Quốc được. Chúng ta có can thiệp vào nội bộ của họ đâu, có đòi Mỹ phải bắn một cách chừng mực ở Iraq đâu ?

Ông Ôn Gia Bảo phân trần :

- Đồng chí Lý Trường Xuân nói thế trong nội bộ chúng ta thì được nhưng bọn tư bản không hiểu. Vấn đề trước mắt là phải cứu thế vận, phải tỏ thiện chí đối thoại. Tôi đã chỉ thị bộ ngoại giao lên tiếng. Kết quả ra sao, đồng chí Dương Kết Trì?

- Báo cáo đồng chí thủ tướng. Tôi đã ra lệnh cho Tân Cương ra tuyên bố là "tên Đạt Lai Lạt Ma và bè lũ phải tạo điều kiện cho đối thoại". Trước đó chúng ta đã ra lệnh cho Tân Hoa Xã mật sát Đạt Lai Lạt Ma là gian ác, là quỷ sứ. Chúng ta tưởng đâu tên sư này sẽ nổi giận, không ngờ lão

MỤC LỤC

01. Cơ hội thế vận

Thông Luận

02. Trung Quốc, Tây Tạng và chúng ta

Viết Luận phỏng vấn NGK

04. Tế giác cái gì và nhu thế nào ?

Nguyễn Gia Kiểng

06. Đảng Việt Tân gây thiệt hại lớn cho phong trào dân chủ

Nguyễn Văn Huy

09. Phản biện Nguyễn Vũ Bình

Nhu Hà

14. Một bài viết của Nguyễn Tân Dũng

Nguyễn Sơn Bá

15. Phản đấu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô...

Nguyễn Tân Dũng

18. Tại sao tôi chọn Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyễn ?

Việt Hoàng

20. Những điều mắt thấy, tai nghe

Hà Ngọc Bầu

21. Nhân tri sơ tính bẩn thiện hay bẩn ác ?

Nguyễn Gia Thủ

24. Có một nền văn hóa ẩm thực

Lê Văn Hảo

26. Nguy cơ mới đối với thế giới : nạn thiếu ăn

Lê Mạnh Hùng

27. Đài Loan : luồng đảng luân phiên cầm quyền

Nguyễn Văn Huy Đức

29. Cướp lộng hành, côn an hùa ...sẽ tăng cường tuần tra

Sĩ Ngao

31. Đuốc Thế Vận tắt tại Paris

Báo Người Việt vẫn chưa yên thân

Nguyễn Văn Huy

Lê Mạnh Tường

32. Đối thoại

Đây

ta lại quỷ quyết quá lầm. Lão ta nói rằng lão ta là một nhà sư, ai muốn mạt sát giùm ý, lão ta vẫn chấp nhận đối thoại. Hiện nay chúng ta kẹt ở chỗ đó.

Ông Giả Khánh Lâm xin phát biểu :

- Thưa các đồng chí, không có gì là kẹt cả. Chúng ta có thể thoát hiểm dễ dàng.

Toàn thể ban thường vụ bộ chính trị chăm chỉ theo dõi. Ông Giả Khánh Lâm mỉm cười nói tiếp.

- Tao điều kiện cho đối thoại là một câu khá mơ hồ để ta kéo dài thời gian. Thông cáo của bộ ngoại giao như vậy là tốt rồi. Ta cứ làm như bọn Đạt Lai Lạt Ma chưa tạo điều kiện cho đối thoại. Trong khi chờ đợi, để trấn an dư luận, ta bắt đầu đối thoại, thế là căng thẳng xep xuống ngay. Chúng ta đã bắt được cả trăm tên sách động Tây Tạng, tôi chắc chắn là an ninh của chúng ta hỏi cung chúng hàng ngày. Vấn đề chỉ giản dị là ta thay từ "hỏi cung" hay "làm việc" bằng từ "đối thoại". Tôi đề nghị từ nay nên dùng từ đối thoại. Tôi sẽ lôi cổ mười tên cầm đầu lên đối thoại với cục công an điều tra. Như vậy là tôi có quyền nói với dư luận thế giới là đã có đối thoại với người Tây Tạng.

Toàn ban thường vụ bộ chính trị hoan nghênh sáng kiến của ông Giả Khánh Lâm. Ông Hồ Cẩm Đào tuyên bố chấm dứt buổi họp. Nhưng ngoại trưởng Dương Kết Trì xin phát biểu :

- Thưa các đồng chí, có một yếu tố không ổn. Sau khi nghe tin của bọn lưu vong Tây Tạng, tôi có hỏi bên bộ công an thì được biết là trong các ban "làm việc", xin lỗi trong các buổi đối thoại, các đồng chí công an điều tra đã đối thoại hơi mạnh tay. Tất cả bọn cầm đầu đều chết cả rồi.

Đây